

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO (8/8/1921 - 8/8/2021)

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ:

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN MẪU MỰC,
NHÀ LÃNH ĐẠO CÓ UY TÍN LỚN CỦA ĐẢNG,
NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN TA



BẮC NINH, THÁNG 8 NĂM 2021

MỤC LỤC	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	2
Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo Ban Tuyên giáo Trung ương – Tỉnh ủy Bắc Ninh	3
Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo: Tấm gương ngời sáng về tinh thần đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội	10
Vương Đình Huệ Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội	
Học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, xây dựng tỉnh Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh	14
Đào Hồng Lan Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	
Hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh”	19
Phần I: Cuộc đời hoạt động và những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo đối với cách mạng Việt Nam	25
Phần II: Đồng chí Lê Quang Đạo với quê hương Bắc Ninh	68
Phần III: Thư mục sách về đồng chí Lê Quang Đạo	90

ĐĂNG TẢI TẠI WEBSITE:
thuvientinh.bacninh.gov.vn.

Chịu trách nhiệm nội dung:

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Luyên

BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH TẠI:
Thư viện tỉnh Bắc Ninh
Số 1, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, TP.
Bắc Ninh.

Email: thuvientinhbn@gmail.com
ĐT: 0222.3822588 - 3875966

LỜI GIỚI THIỆU

Đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921- 24/7/1999) là *Tấm gương về ý chí kiên cường với tinh thần tiên phong quả cảm*: Luôn có niềm tin tất thắng, sự trung thành và sẵn sàng hy sinh quên mình cho lý tưởng của Đảng, vì thắng lợi của cách mạng, vì sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ghi nhận công lao to lớn của Đồng chí với dân tộc, Đảng, Nhà nước tặng Đồng chí Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác.

Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tấm gương tiêu biểu cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

Thiết thực chào mừng kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921-8/8/2021), Thư viện tỉnh Bắc Ninh biên soạn thư mục chuyên đề với chủ đề ***“Đồng chí Lê Quang Đạo - Người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta”***, gồm 3 phần:

Phần 1: Cuộc đời hoạt động và những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo đối với cách mạng Việt Nam

Phần 2: Đồng chí Lê Quang Đạo với quê hương Bắc Ninh

Phần 3: Thư mục sách về đồng chí Lê Quang Đạo

Nguồn thông tin trong Thư mục được lấy từ sách, báo và tạp chí hiện có trong Thư viện tỉnh và các trang thông tin điện tử chính thống của Đảng và Nhà nước.

Trong quá trình biên soạn Thư mục không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong Quý bạn đọc lượng thứ.

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO
BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY BẮC NINH



Đồng chí Lê Quang Đạo (giữa) tại Mặt trận Quảng Trị (năm 1972)

Ảnh: Tư liệu

Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921 - 8/8/2021), Thư viện tỉnh Bắc Ninh giới thiệu toàn văn Đề cương.

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ, QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ngày 8/8/1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng tại xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Năm 1930 - 1936, Nguyễn Đức Nguyễn học và tốt nghiệp tiểu học ở trường làng. Từ năm 1937 - 1939, học Trường tư thục Gia Long, sau chuyển sang học ở Trường Trung học tư thục Thăng Long – Hà Nội. Trong thời gian này, Nguyễn Đức Nguyễn đã tham dự những buổi nói chuyện chính trị ở trụ sở Đảng Xã hội tại Hội quán Trí Tri phố Hàng Quạt; tham gia Đoàn Thanh

niên dân chủ Hà Nội, rồi Thanh niên phản đế.

Tháng 8/1940, Nguyễn Đức Nguyễn được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; cuối năm 1940, được phân công là Bí thư Chi bộ Đảng, Ủy viên Ban Cán sự Đảng phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Giữa năm 1941, Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng và lấy tên là Lê Quang Đạo; cuối năm 1941 đến đầu năm 1942, được phân công làm Bí thư Ban cán sự Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh.

Từ tháng 4/1942 đến tháng 4/1943 là Bí thư Ban Cán sự đảng bộ tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ.

Từ tháng 5/1943 đến tháng 10/1944, là Bí thư Ban Cán sự đảng bộ thành phố Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ.

Từ tháng 5/1945 đến tháng 8/1945, phụ trách báo Quyết Thắng và

mở các lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang).

Giữa tháng 8/1945, Đồng chí được cử làm chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa ở Bắc Giang.

Từ tháng 10/1945 đến tháng 6/1946, đồng chí Lê Quang Đạo tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng và trở thành Bí thư Thành ủy Hải Phòng.

Từ tháng 6/1946 đến tháng 12/1946 là Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Từ tháng 12/1946 đến cuối năm 1947, Đồng chí là Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (khu XI). Tháng 11/1947, là Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Năm 1948, đồng chí Lê Quang Đạo là Bí thư liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông; cuối năm 1948 là khu ủy viên, rồi Ủy viên Thường vụ Liên khu III, phụ trách công tác tuyên huấn.

Từ năm 1949 đến tháng 8/1950, Đồng chí giữ chức Phó Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng.

Tháng 9 năm 1950, Đồng chí được điều động vào Quân đội nhân dân Việt Nam; giữa tháng 10/1950 được phân công làm Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy chiến dịch Biên giới, phụ trách công tác tuyên huấn của chiến dịch.

Từ tháng 10/1950 đến năm 1953 làm Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; trong Chiến dịch Điện Biên Phủ là Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy chiến dịch, Chính ủy Sư đoàn 308 tham gia suốt chiến dịch.

Tháng 7/1954 là Phó Trưởng đoàn Quân đội Nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp.

Tháng 5/1955 đến tháng 8/1978 là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn, địch vận, đối ngoại. Năm 1958, được phong quân hàm Thiếu tướng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960), Đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tại Hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 3/1972) được bầu vào Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương.

Năm 1974, Đồng chí được thăng quân hàm Trung tướng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976), Đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tháng 12/1978, Đồng chí rời Quân đội và được phân công là Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3/1982), đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào Ủy viên Trung ương Đảng và Bí thư Trung ương Đảng, trực tiếp làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương. Năm 1983, phụ trách công tác Dân vận của Trung ương và tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), Đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 6/1987, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, Đồng chí được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Tháng 11/1988, tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III, Đồng chí được cử vào Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đầu năm 1993, thôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội để chuyên trách về công tác Mặt trận với cương vị Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc. Tháng 8/1994, tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV, Đồng chí được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ngày 24/7/1999, đồng chí Lê Quang Đạo mất tại Hà Nội.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ghi nhận công lao to lớn của Đồng chí với dân tộc, Đảng, Nhà nước tặng Đồng chí Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác.

II. ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO - NHÀ LÃNH ĐẠO CÓ UY TÍN LỚN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN TA

1. Người thanh niên yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng và trở thành một Bí thư trẻ tuổi dũng cảm, năng động, hoạt động ở những địa bàn quan trọng

Sinh ra và lớn lên ở một quê hương giàu truyền thống cách mạng, căn

cứ địa, an toàn khu cách mạng Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo sớm giác ngộ và được kết nạp vào Đảng từ năm 19 tuổi, trực tiếp làm việc với các nhà hoạt động cách mạng như Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt..., được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Năm 1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương Đảng và Bác Hồ giao nhiều trọng trách lần lượt làm Bí thư Ban cán sự Đảng các tỉnh, như: Bắc Ninh, Phúc Yên (tức Bí thư Tỉnh ủy hiện nay), Xứ ủy viên, rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ với nhiệm vụ chủ yếu lúc này là xây dựng các cơ sở Đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng căn cứ địa Bắc Ninh - Vĩnh Phúc - Hà Nội giúp Trung ương đào tạo cán bộ cho phong trào quần chúng đấu tranh sâu rộng, mạnh mẽ, tạo những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa thắng lợi ở vùng này.

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Đồng chí được cử về tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng và được cử làm Bí thư. Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng trong lúc cách mạng đang ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Đồng chí đã tích cực đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức cứu quốc, củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang và chỉ đạo tổ chức thành công Tổng tuyển cử ở Hải Phòng, góp phần giữ vững chính quyền cách mạng, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Đối với Hà Nội, đồng chí Lê Quang Đạo có ba lần giữ cương vị Bí thư Thành ủy Hà Nội. Lần thứ nhất từ tháng 10/1943 đến tháng 10/1944, khi Hà Nội

trong tình thế vô cùng khó khăn trước những cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp; trên cương vị Bí thư Thành ủy, Đồng chí đã thể hiện tài năng lãnh đạo, trực tiếp lăn lộn với giới trí thức, học sinh, sinh viên xây dựng các tổ chức quần chúng nhằm tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân Hà Nội ủng hộ và tham gia cách mạng. Cái tên “Đốc lý đồ” mà thực dân Pháp đặt cho nói lên vai trò của Đồng chí trong việc gây dựng phong trào cách mạng ở Hà Nội. Lần thứ hai từ tháng 5/1946 đến tháng 12/1946, thời gian này tình hình Hà Nội vô cùng căng thẳng, thực dân Pháp chuẩn bị gây chiến, là Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (Khu XI), Đồng chí đã cùng cán bộ, chiến sĩ bảo vệ Trung ương rút khỏi Hà Nội an toàn, cùng Trung đoàn Thủ đô chiến đấu, cầm cự trong nội thành suốt hai tháng và cũng là một trong những người cuối cùng rút khỏi Hà Nội. Lần thứ ba, từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, lúc này cơ quan của Thành ủy Hà Nội chuyển về đóng ở Chương Mỹ, Hà Đông; Đồng chí đã quyết định đưa cán bộ về cơ sở, tiến hành xây dựng và khôi phục các chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật, chiến đấu ngay trong lòng địch, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo - Người có công lao, đóng góp quan trọng trên nhiều lĩnh vực

2.1. Người chỉ huy chính trị, quân sự - Anh cả của ngành Tuyên huấn Quân đội nhân dân Việt Nam

Năm 1950, Đồng chí Lê Quang Đạo được điều động vào quân đội. Gần như suốt 30 năm chiến tranh, Đồng chí khoác áo lính và thường có mặt ở những

chiến trường nóng bỏng với những trọng trách quan trọng. Trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn (tháng 10/1950), Đồng chí sớm nắm bắt được những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với công tác lãnh đạo chính trị, chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong bộ đội và được phân công biên soạn, viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân. Cùng với đó, Đồng chí còn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần xây dựng ngành tuyên huấn quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giới về nghiệp vụ.

Trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Lê Quang Đạo được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn, vào những thời điểm quyết liệt, như: Phó Chủ nhiệm chính trị chiến dịch Biên giới (1950); Phó Chủ nhiệm chính trị chiến dịch Điện Biên Phủ (1954); Bí thư Đảng ủy, Chính ủy chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968), chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), đường 9 – Quảng Trị (1972). Trên cương vị được giao, Đồng chí luôn đi sát mặt trận, bám sát chiến trường, nắm chắc diễn biến của từng trận đánh, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu. Đồng chí đã cùng cán bộ, chiến sĩ quân đội ta lập nên những chiến thắng vẻ vang, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Ngày 27/1/1973, Mỹ và chính quyền Sài Gòn buộc phải ký Hiệp định

Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Giữa tháng 6/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III được tổ chức tại Hà Nội, thay mặt Quân ủy Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo đã trình bày tham luận khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo độc lập, tự chủ của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến; đồng thời nêu rõ những ưu điểm, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình chỉ đạo cuộc kháng chiến và nguyên nhân của những khuyết điểm đó. Bài phát biểu của đồng chí Lê Quang Đạo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21 khóa III đã góp phần vào thành công của Hội nghị lịch sử, quyết định đường lối chiến lược để kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Qua kinh nghiệm chỉ đạo thực tiễn phong phú trên các chiến trường, Đồng chí đã viết nhiều bài, rút ra những kinh nghiệm về thực hiện công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Với những đóng góp to lớn và quan trọng đối với công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo, được mệnh danh là “Anh cả của ngành tuyên huấn quân đội”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của quân đội và của Đảng... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội,

một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Anh coi trọng xây dựng quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu...”[1]

Để tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cuối năm 1973, đồng chí Lê Quang Đạo được cử giữ chức Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự. Trên cương vị này, Đồng chí cùng Ban Giám đốc Học viện đề ra những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao công tác giáo dục, đào tạo cán bộ chính trị cho quân đội, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ và đơn vị cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội nhân dân chính quy, hiện đại.

Với những hoạt động và đóng góp với ngành tuyên huấn quân đội trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo đã được phong hàm Thiếu tướng năm 1958 và Trung tướng năm 1974.

2.2. Một nhà lý luận trên lĩnh vực khoa giáo của Đảng

Tháng 3/1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bí thư Trung ương Đảng, được phân công làm Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Trong những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội đất nước lâm vào tình trạng khó khăn, trên cương vị Trưởng ban Ban Khoa giáo Trung ương với tầm nhìn bao quát, đồng chí Lê Quang Đạo đã quan

tâm đến tất cả các ngành khoa học cũng như công tác quản lý, hoạt động khoa học. Đồng chí đã đề xuất quan điểm đổi mới, dân chủ trong nghiên cứu khoa học, coi trọng bồi dưỡng và sử dụng nhân tài, nhất là đội ngũ trí thức, trí thức trẻ. Những năm tháng phụ trách công tác khoa giáo của Đảng, Đồng chí đã cùng với tập thể lãnh đạo, cán bộ Ban Khoa giáo Trung ương tổ chức nhiều buổi tọa đàm, hội thảo, gặp gỡ để lắng nghe ý kiến tâm huyết, trí tuệ của nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học, góp phần tìm ra giải pháp tháo gỡ tình hình khó khăn, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng. Thông qua gặp gỡ, tọa đàm, hội thảo đó, vấn đề đổi mới tư duy lý luận, tư duy kinh tế, kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, sử dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực lần đầu tiên được đề cập và đã được tổng hợp báo cáo trực tiếp với đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh. Nhiều vấn đề của báo cáo đã được thể hiện trong “Báo cáo chính trị đổi mới toàn diện đất nước” mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã thông qua.

2.3. Đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, mở rộng dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh

Ngày 17/6/1987, tại phiên họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Đảm nhận cương vị Chủ tịch Quốc hội trong thời điểm sau Đại hội VI của Đảng - Đại hội khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, đòi hỏi Quốc hội - cơ quan lập pháp, quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam phải thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, trên cương vị người

đứng đầu Quốc hội, Đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc, toàn diện về tổ chức hoạt động của Quốc hội, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, nhất là việc đẩy nhanh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật. Đồng chí đã đóng góp nhiều công sức vào việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992, phù hợp với cương lĩnh đổi mới của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng và Nhân dân trong giai đoạn mới; đồng thời ra sức thực hiện chương trình xây dựng pháp luật để Quốc hội và Hội đồng Nhà nước thông qua được nhiều bộ luật, luật và pháp lệnh. Bên cạnh đó, Đồng chí đã góp phần tích cực trong việc Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, mở đầu thời kỳ đổi mới còn nhiều khó khăn phức tạp. Đồng chí cũng rất chú trọng đổi mới phong cách làm việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Việc điều hành Quốc hội thảo luận, chất vấn thực sự dân chủ, đổi mới đã phát huy trí tuệ của các đại biểu, tạo được không khí cởi mở, đoàn kết trong Quốc hội.

2.4. Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Việt Nam, phát huy vai trò của Mặt trận, tăng cường đổi mới công tác Mặt trận, không ngừng nâng cao chất lượng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế trong thời kỳ đổi mới đất nước

Với 17 năm tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 5 năm giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999), Đồng chí đã có nhiều

đóng góp trong xây dựng Mặt trận, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, như: giúp Trung ương Đảng xây dựng Chỉ thị 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”*, đặc biệt năm 1993, Đồng chí đã cùng cán bộ, Đảng đoàn Mặt trận tham mưu Đảng ban hành Nghị quyết 07 ngày 17/11/1993 về *“Đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới”*, một nghị quyết tạo bước ngoặt cho đại đoàn kết dân tộc và công tác Mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước.

Với tư cách là Trưởng ban soạn thảo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đồng chí đã dốc sức cùng tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 5 nhất trí thông qua Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là công trình lớn cuối cùng của Đồng chí cống hiến cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận và Nhân dân ta trước lúc ra đi, đã góp phần thiết thực nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

III. ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO – TẤM GƯƠNG MẪU MỰC VỀ ĐẠO ĐỨC, PHẨM CHẤT CÁCH MẠNG

1. Tấm gương về ý chí kiên cường với tinh thần tiên phong quả cảm

Nét nổi bật ở đồng chí Lê Quang Đạo là niềm tin sắt đá, sự trung thành

và sẵn sàng hy sinh quên mình cho lý tưởng của Đảng, vì thắng lợi của cách mạng, vì sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Đồng chí là tấm gương của nhà lãnh đạo tận tụy và đầy trách nhiệm trước dân, trước Đảng, trước mọi nhiệm vụ, suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân; tấm gương khiêm tốn, giản dị, liêm khiết, trung thực, chân thành, ghét thói xu nịnh, cơ hội chủ nghĩa, bè phái; tấm gương nói ít làm nhiều, luôn chí công vô tư và đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết, trước hết.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, là người chiến sĩ cách mạng hay khi trở thành nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta, Đồng chí luôn gần gũi đồng chí, đồng bào và sẵn lòng chia sẻ những khó khăn với tất cả mọi người. Đó là kết tinh chủ nghĩa nhân văn của một con người mang trong mình những tố chất đoàn kết dân tộc, một người cộng sản đầy bản lĩnh, một nhà lãnh đạo thấm nhuần sâu sắc tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Tấm gương mẫu mực về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư để các thế hệ sau mãi học tập, noi theo

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã sớm giác ngộ và đến với cách mạng từ khi còn rất trẻ. Trên cơ sở tiếp thu truyền thống đạo đức của dân tộc, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Quang Đạo đã thấm nhuần các chuẩn mực đạo đức của người cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Trong kháng chiến gian khổ, khốc liệt cũng như trong thời bình, Đồng chí vẫn giữ nếp

sống giản dị, trong sạch, trung thực, liêm khiết, gắn bó với Nhân dân, với cán bộ.

Đồng chí Lê Quang Đạo được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước tin tưởng trao cho nhiều trọng trách quan trọng, ở địa bàn quan trọng và ở những thời điểm lịch sử. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, Đồng chí đều hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học

trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tấm gương tiêu biểu cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh công lao, cống hiến to lớn của Đồng chí đối với Đảng, cách mạng Việt Nam; qua đó giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; cổ vũ, động viên các tầng lớp Nhân dân tích cực thi đua học tập, lao động, công tác và chiến đấu góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng phát triển và bảo vệ đất nước./.



CHỦ TỊCH QUỐC HỘI LÊ QUANG ĐẠO: TẤM GƯƠNG NGỒI SÁNG VỀ TINH THẦN ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ
Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội

Ngày 8/8, kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo - Người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh, người chiến sĩ cách mạng, người lãnh đạo tiền bối có nhiều công lao to lớn đối với Cách mạng Việt Nam.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí được Đảng, Nhà nước giao nhiều trọng trách khác nhau. Ở bất kỳ cương vị nào, bất luận hoàn cảnh nào, đồng chí luôn nêu tấm gương ngồi sáng về tinh thần tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Với cương vị là Chủ tịch Quốc hội nhiệm kỳ khóa VIII (1987-1992), đồng chí đã cùng với Quốc hội đảm đương sứ mệnh cao cả là xây dựng khuôn khổ pháp lý làm nền tảng cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) khởi xướng.

Với phương châm đổi mới tư duy pháp lý, Quốc hội khóa VIII đã chương trình hóa việc xây dựng pháp luật và định ra quy trình làm luật nhanh chóng, bảo đảm xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật phục vụ công cuộc đổi mới.

Dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Quang Đạo, Quốc hội khóa VIII có nhiều

kỳ họp nhất so với các Quốc hội khóa trước (11 kỳ họp); dành nhiều thời gian, trí tuệ bàn và giải quyết nhiều vấn đề quan trọng của đất nước; thông qua nhiều đạo luật có vai trò thể chế hóa, đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống ở vào thời điểm cái cũ vẫn tồn tại, cái mới bắt đầu xác lập chưa vững chắc, còn gặp nhiều lực cản, khó khăn, thách thức.

Quốc hội khóa VIII đã ban hành 2 bộ luật, 29 đạo luật và Hội đồng Nhà nước ban hành 39 pháp lệnh. Số lượng văn bản được ban hành trong nhiệm kỳ này nhiều hơn cả số luật của 7 khóa trước cộng lại.

Nhằm phục vụ việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, góp phần phát huy mọi tiềm năng của đất nước, trọng tâm hoạt động lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII là tập trung ban hành các luật và pháp lệnh quan trọng về kinh tế như Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty, Luật Đất đai, Pháp lệnh về hợp đồng kinh tế, các pháp lệnh về ngân hàng...

Bên cạnh đó, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước cũng đã ban hành nhiều luật và pháp lệnh nhằm đổi mới hoạt động trong lĩnh vực chính trị như Luật Công đoàn; Luật Báo chí; Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân...

Để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, Quốc hội cũng đã

xây dựng, sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Sĩ quan quân đội nhân dân, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự, Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân...

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, Quốc hội đã soạn thảo và thông qua Hiến pháp năm 1992 - bản Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong việc đổi mới tư duy pháp lý, đặt ra nền tảng pháp luật cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Quá trình xây dựng Hiến pháp năm 1992 là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, phát huy dân chủ rộng rãi với việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân vào bản dự thảo Hiến pháp với tinh thần nghiêm túc, sôi nổi, dân chủ, thể hiện ý thức trách nhiệm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Cùng với việc ban hành các luật và pháp lệnh, Quốc hội khóa VIII đã có nhiều đổi mới trong hoạt động giám sát, nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, tập trung vào nhiều vấn đề cấp bách, nóng bỏng, như tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước và ngân sách Nhà nước; tình hình phân phối, lưu thông, giá lương tiền, chống lạm phát; giải phóng sức sản xuất của các thành phần kinh tế gắn với giao quyền tự chủ cho các xí nghiệp quốc doanh, thực hiện "khoán hộ" trong nông nghiệp, tháo gỡ cơ chế cho phát triển khu vực kinh tế dân doanh, kinh tế tư nhân; giải quyết việc làm, từng bước ổn định đời sống nhân dân; về cải cách giáo dục, bước đầu thực hiện xã hội hóa trong giáo dục; tình

hành chống tham nhũng, buôn lậu, lập lại trật tự, kỷ cương...

Hoạt động giám sát được thực hiện theo chương trình định trước, chú ý đi vào một số địa phương và những ngành quan trọng, xem xét những vấn đề trọng tâm, vừa nghe báo cáo tình hình, vừa cử đoàn kiểm tra tại chỗ.

Thể hiện trách nhiệm trước cử tri cả nước, tại các diễn đàn Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã dành nhiều thời gian điều hành Quốc hội tập trung thảo luận về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước và ngân sách Nhà nước; đồng thời yêu cầu Hội đồng Bộ trưởng báo cáo bổ sung, cung cấp thêm thông tin, số liệu để đại biểu Quốc hội có thêm căn cứ xem xét, phân tích trước khi quyết định.

Do đó, nội dung các nghị quyết của Quốc hội về những vấn đề quan trọng của đất nước nhìn chung đã đáp ứng mong mỏi của nhân dân, nhất là trong việc đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong một số vấn đề cấp bách, nóng bỏng về kinh tế.

Tinh thần đổi mới trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII không chỉ thể hiện ở việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội mà còn phản ánh trong cải tiến, đổi mới lề lối, phong cách làm việc của Quốc hội.

Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo kiến nghị cần phải tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng với Quốc hội, xem đây là nhân tố quan trọng nhất để bảo đảm cho Quốc hội thực sự hoạt động theo chức năng nhiệm vụ mà Hiến pháp và luật đã quy định.

Cùng với đó, đồng chí cho rằng hiệu quả hoạt động của Quốc hội ngày càng được nâng lên chủ yếu bắt nguồn từ

việc mở rộng dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội.

Việc mở rộng dân chủ "trước hết cần công khai các hoạt động của Quốc hội trên các phương tiện truyền thông đại chúng để nhân dân biết, theo dõi và giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội. Tổ chức hợp lý để các đại biểu Quốc hội góp ý kiến thẳng thắn, thiết thực trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội; đảm bảo các quyết định của Quốc hội phản ánh được ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân."

Theo tinh thần đó, từ Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa VIII (6/1988), các cơ quan thông tấn, báo chí được mời tham dự các phiên họp để chuyển tải đến nhân dân có đầy đủ thông tin cần thiết về hoạt động của cơ quan đại diện mà họ đã bầu ra.

Trên cương vị là Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã hoàn thành trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó. Với tinh thần đổi mới mạnh mẽ và sâu sắc, đồng chí đã cùng với Quốc hội khóa VIII thực hiện xuất sắc các chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng đưa đất nước từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách trên hành trình đổi mới, góp phần xây dựng cơ sở, nền tảng để tiếp tục đổi mới đồng bộ, sâu rộng, tạo tiền đề xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Kế thừa những thành tựu của Quốc hội khóa VIII, Quốc hội những nhiệm kỳ tiếp theo đã tiếp tục có nhiều đổi mới, nâng cao về chất lượng hoạt động, góp phần rất quan trọng vào thành công của 35 năm đổi mới đất nước với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử rất đáng tự hào.

Tiếp tục kế thừa và phát huy tinh thần đổi mới đó, trong nhiệm kỳ khóa XV, Quốc hội sẽ tiếp tục cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc, thể chế hóa kịp thời Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Quốc hội khóa XV sẽ không ngừng nâng cao chất lượng công tác lập pháp và kỷ luật, kỷ cương quy trình lập pháp, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, ổn định, khả thi, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhằm tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công tác giám sát, coi đây là khâu trọng tâm, then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Tiếp tục đổi mới phương thức, cách thức tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn, tăng cường hoạt động chất vấn ở Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoạt động giải trình ở Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, chú trọng giám sát việc thực thi pháp luật và giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Không ngừng đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước về tổ chức bộ máy và nhân sự cấp cao của Nhà nước; về mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội, chủ trương đầu tư

các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình trong lĩnh vực tài chính-ngân sách.

Nâng cao chất lượng quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; tiếp tục tăng cường đối ngoại của Quốc hội gắn với hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần nâng cao uy tín Quốc hội và vị thế của đất nước trên trường quốc tế; tiếp thu các kinh nghiệm tốt trong tổ chức và hoạt động của Nghị viện các nước trên thế giới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

Với 78 tuổi đời, hơn 60 năm hoạt động cách mạng kiên định, đồng chí Lê Quang Đạo đã phấn đấu, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Ở cương vị công tác nào, đồng chí cũng nỗ lực hết sức mình và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đồng chí xứng đáng là người tiêu biểu hiện thân cho thực hiện tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh, là một nhà lãnh đạo đức độ và tài năng của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921-8/8/2021) là dịp để chúng ta cùng tưởng nhớ và tri ân những hoạt động và cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Noi gương đồng chí, mỗi cán bộ, đảng viên và thế hệ các đại biểu Quốc hội hôm nay nguyện không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng và năng lực công tác, ra sức phấn đấu hoàn thành xuất

sắc mọi nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó, góp phần đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, xây

dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc và hùng cường theo tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh./.



HỌC TẬP VÀ NOI GIƯƠNG ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO, XÂY DỰNG TỈNH BẮC NINH NGÀY Càng GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

Đào Hồng Lan

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh

Đồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn), sinh ngày 8-8-1921, trong một gia đình có truyền thống yêu nước tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sinh ra và lớn lên tại vùng đất giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, nơi phát tích vương triều nhà Lý- khai mở nền văn minh Đại Việt; đồng thời, nơi đây cũng là căn cứ địa, an toàn khu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, thường xuyên được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về chỉ đạo và hoạt động cách mạng... Truyền thống quê hương, gia đình đã hun đúc, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, là động lực, điểm tựa để đồng chí Lê Quang Đạo phấn đấu, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc.

Là người có trí thức, lại sớm được tiếp cận, gặp gỡ, học tập tư tưởng yêu nước, tiến bộ của các thầy giáo có kiến thức uyên bác và nhân cách mẫu mực như Hoàng Minh Giám, Đặng Thai Mai, Phan Thanh, Võ Nguyên Giáp..., đặc biệt là tiếp thu “Đường cách mạng” của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Đức Nguyễn đã sớm giác ngộ cách mạng, đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn. Ngay từ những năm 1937-1938, khi đang học tại Trường tư thục Thăng Long, đồng chí đã tích cực tham gia các hoạt động yêu nước trong phong trào thanh niên do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Thông qua nhiều hoạt động sôi nổi, nhiệt huyết của bản thân, Nguyễn Đức Nguyễn đã góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Đình Bảng

và các địa phương lân cận. Đến tháng 8-1940, Nguyễn Đức Nguyễn được kết nạp vào Đảng khi mới 19 tuổi, cuối năm 1940, đồng chí tham gia thành lập Chi bộ Đình Bảng - một trong ba chi bộ Đảng của tỉnh Bắc Ninh thời điểm đó, do đồng chí làm Bí thư chi bộ. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Đình Bảng đã trở thành nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh và được Trung ương Đảng chọn là một trong những tâm điểm để xây dựng thành An toàn khu I.

Giữa năm 1941, đồng chí thoát ly gia đình để hoạt động cách mạng và lấy tên là Lê Quang Đạo. Cuối năm 1941 đầu năm 1942, đồng chí được phân công làm Bí thư Ban Cán sự Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, Xứ ủy viên, rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Trên cương vị Bí thư, đồng chí

đã cùng Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh đẩy mạnh các phong trào cách mạng, phát triển đảng viên mới, mở rộng cơ sở cách mạng, thành lập các tổ chức cứu quốc, lập Mặt trận Việt Minh, tổ chức bảo vệ chu đáo, an toàn cán bộ lãnh đạo và nhiều cuộc họp của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ... góp phần quan trọng vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong những năm 1947-1948, trên cương vị Bí thư Thành uỷ Hà Nội, Bí thư liên Tỉnh uỷ Hà Nội - Hà Đông, Khu uỷ viên, Ủy viên Thường vụ Liên khu uỷ khu III, phụ trách công tác tuyên huấn, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng lãnh đạo Khu uỷ, Thành uỷ chỉ đạo đưa cán bộ về bám sát cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích ngay tại ngoại thành Hà Nội và các đô thị ở đồng bằng Bắc Bộ, gây nhiều khó khăn cho địch. Năm 1949 đồng chí được cử làm Phó Trưởng Ban tuyên truyền Trung ương Đảng.



Bí thư Tỉnh uỷ Đào Hồng Lan và các đại biểu kiểm tra tiến độ dự án Công viên thị xã Từ Sơn và Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo.

Năm 1950, đồng chí Lê Quang Đạo được điều động vào quân đội. Gần như suốt 30 năm chiến tranh, đồng chí khoác áo lính và thường có mặt ở những chiến trường ác liệt với những trọng trách quan trọng. Đặc biệt, trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn và được giao phụ trách công tác Đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn, vào những thời

điểm quyết liệt, đồng chí đã có những đóng góp to lớn và quan trọng đối với công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc. Vì thế, đồng chí Lê Quang Đạo đã được mệnh danh là “Anh cả của ngành Tuyên huấn quân đội” và Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của quân đội và của Đảng... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy...”.

Với nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, đồng chí Lê Quang Đạo đã được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958, Trung tướng năm 1974. Tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960), đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tại Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1972), đồng chí được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) đồng chí được bầu lại vào BCH Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.



Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Lê Quang Đạo về dự lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVT Nhân dân của huyện Tiên Sơn năm 1998. Ảnh: Tư liệu

Tháng 3-1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí Lê Quang Đạo tiếp tục được bầu vào BCH Trung ương Đảng và Bí thư Trung ương Đảng, được phân công làm Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Với tư duy đổi mới, nhất là tư duy kinh tế và tư duy lý luận, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng Ban Khoa giáo Trung ương đề xuất nhiều quan điểm đổi mới, dân chủ trong nghiên cứu khoa học, coi trọng bồi dưỡng và sử dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực... được thể hiện trong “Báo cáo chính trị đổi mới toàn diện đất nước” mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã thông qua, đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng, bước vào thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Ngày 17-6-1987, tại phiên họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc, toàn diện về tổ chức hoạt động của Quốc hội, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, nhất là việc đẩy nhanh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật. Đặc biệt, đồng chí đã

đóng góp nhiều công sức vào việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992, phù hợp với cương lĩnh đổi mới của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng và Nhân dân trong giai đoạn mới và góp phần tích cực trong việc Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới còn nhiều khó khăn phức tạp.

Với 17 năm tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và 5 năm giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999), đồng chí đã góp phần phát huy vai trò và tăng cường đổi mới công tác Mặt trận, không ngừng nâng cao chất lượng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế. Trong đó, nổi bật là đồng chí đã cùng Đảng đoàn Mặt trận tham mưu Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 07 ngày 17-11-1993 về “Đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới”, đã tạo bước ngoặt cho đại đoàn kết dân tộc và công tác Mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước. Và trước lúc đi xa, với tư cách là Trưởng ban soạn thảo Luật MTTQ Việt Nam - công trình lớn cuối cùng - đồng chí đã dốc sức cùng tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 5 nhất trí thông qua.



Đồng chí Lê Quang Đạo trò chuyện với AHLĐ, NGND Nguyễn Đức Thìn và các đại biểu nhân dịp về thăm Đền Đô năm 1998. Ảnh: Tư liệu

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Lê Quang Đạo đã được Trung ương Đảng và Bác Hồ tin tưởng giao nhiều trọng trách quan trọng trải dài trên nhiều lĩnh vực, địa bàn và nhiều cương vị công tác khác nhau. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, đồng chí đều nỗ lực, hết lòng, hết sức cống hiến và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đóng góp quan trọng vào những thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn. Trọn cuộc đời sống, chiến đấu và cống hiến cho Đảng, cho cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần quan trọng vào những chiến công hiển hách, những thắng lợi vẻ vang của đất nước, của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh. Ghi nhận những đóng góp to lớn của đồng chí, Đảng, Nhà nước đã trao tặng đồng chí Lê Quang Đạo Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác. Từ một thanh niên trí thức sớm được giác ngộ cách mạng đến khi trở thành nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, đồng chí Lê Quang Đạo luôn khẳng định một niềm tin sắt đá, lòng trung thành tuyệt đối, sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng của Đảng, vì thắng lợi của cách mạng, vì sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Đồng chí là tấm gương của nhà lãnh đạo tận tụy và đầy trách nhiệm trước dân, trước Đảng, trước mọi nhiệm vụ, suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân; là hình mẫu tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò

xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Noi gương, học tập và tiếp bước con đường cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo và các bậc tiền bối, trong các giai đoạn, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bắc Ninh luôn phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng, đoàn kết thống nhất, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, đóng góp tích cực và hiệu quả vào những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam.

Đặc biệt, trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, nhất là sau gần 25 năm tái lập tỉnh, Bắc Ninh đã có những phát triển vượt bậc. Từ một tỉnh thuần nông, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn... nhưng được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương, sự phối hợp của các địa phương bạn, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bắc Ninh đã nêu cao tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ dám làm; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp; quy mô kinh tế mở rộng; nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đứng trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Tự hào về quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc đã sinh ra người con ưu tú Lê Quang Đạo, với truyền thống cách mạng vẻ vang, tinh thần đổi mới, chủ động, sáng

tạo, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bắc Ninh đã và đang cùng với cả nước ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra, trong đó tiếp tục thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quan tâm xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, phục vụ Nhân dân, lắng nghe ý kiến Nhân dân, phát huy được sức mạnh toàn dân. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; thực hiện tốt Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, các ngành gắn với Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và khát vọng cống hiến xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ hai, tiếp tục chủ động phòng chống dịch, tập trung phát triển kinh tế - xã hội bền vững; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, gắn công nghiệp hóa với phát triển mở rộng không gian đô thị văn minh, hiện đại, phát huy lợi thế so sánh, tăng cường liên

kết vùng, tạo động lực mới với vai trò cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô.

Thứ ba, huy động mọi nguồn lực phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; chú trọng phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; phát huy giá trị dân ca Quan họ và văn hóa, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc. Giữ vững quốc phòng - an ninh, mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế, tranh thủ các nguồn lực và phát huy sức mạnh toàn dân, tạo sự đồng thuận và môi trường ổn định, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo là dịp để các thế hệ ôn lại truyền thống vẻ vang của dân tộc; tưởng nhớ, biết ơn và tự hào về cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng, những phẩm chất đạo đức và những cống hiến to lớn của đồng chí với Đảng, với quê hương, đất nước. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bắc Ninh nguyện noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, đoàn kết thống nhất, đẩy mạnh phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị đề ra, xây dựng quê hương Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.



HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA: “ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ QUÊ HƯƠNG BẮC NINH”

Tin: Bùi Thanh; ảnh: Mạnh Thắng

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921 - 8/8/2021), sáng ngày 7/8, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Quốc hội và Tỉnh ủy Bắc Ninh tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề “Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh”. Hội thảo được tổ chức theo hình thức trực tuyến với hai điểm cầu tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ (tỉnh Bắc Ninh).



GS,TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương phát biểu khai mạc đề dẫn Hội thảo

GS,TS Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương dự, chủ trì và phát biểu khai mạc đề dẫn Hội thảo.

Cùng chủ trì Hội thảo có đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội; đồng

chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh; đồng chí Phan Xuân Thủy, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Lê Văn Lợi, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Dự Hội thảo có các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng: Trung tướng Trịnh Văn Quyết, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam; Nguyễn Thị Thanh, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Ban Công tác đại biểu của Quốc hội; các đồng chí trong Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành đoàn thể Trung ương; các chuyên gia, nhà khoa học và thân nhân gia đình đồng chí Lê Quang Đạo.



Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội phát biểu kết luận tại Hội thảo

Phát biểu đề dẫn Hội thảo, GS,TS Nguyễn Xuân Thắng cho biết, trong suốt cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng phong phú của mình, đồng chí Lê Quang Đạo đã đảm nhận nhiều trọng

trách, có những đóng góp to lớn cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đồng chí cũng luôn nêu cao tinh thần của người chiến sĩ cộng sản, kiên cường vượt qua mọi gian nguy, thử thách, chiến đấu hy sinh vì lý tưởng của Đảng, vì tương lai tươi sáng của đất nước, là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với nhiều công lao và thành tích đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao Vàng, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác.

GS, TS Nguyễn Xuân Thắng khẳng định: “Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam, chúng ta càng tưởng nhớ, tri ân sâu sắc công lao, cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và các thế hệ cách mạng tiền bối, tiêu biểu; phát huy tinh thần yêu nước, kế thừa truyền thống và những giá trị cao đẹp của các thế hệ cha anh truyền lại, chúng ta càng thêm quyết tâm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ngày 8/8/1921, tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng

từ năm 1938, được kết nạp vào Đảng năm 1940.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng chí đã đảm nhận các cương vị Bí thư Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, Bí thư Ban cán sự Đảng tỉnh Phúc Yên, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Ban cán sự Đảng Thành phố Hà Nội, Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, trực tiếp tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được phân công giữ các chức vụ: Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội - Khu XI, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy Liên khu III, Phó Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương.

Giai đoạn 1950-1978, đồng chí được cử sang công tác bên quân đội và giữ nhiều chức vụ quan trọng: Phụ trách công tác tuyên huấn Chiến dịch biên giới, Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Chính ủy nhiều chiến dịch quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước... Tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII (6/1987), đồng chí được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Hội nghị lần thứ nhất của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV (8/1994), đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (1987-1992), đồng chí đã đóng góp nhiều tâm

huyết vào việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992 phù hợp Cương lĩnh đổi mới của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng, nguyện vọng của nhân dân trong giai đoạn mới.

Trên cương vị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã cùng tập thể xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã khẳng định được vai trò của Mặt trận trong sự nghiệp đổi mới đất nước; tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước; phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết toàn dân-một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa III, IV, V, VI; Bí thư Trung ương Đảng khóa IV và khóa V (1976-1986), Đại biểu Quốc hội các khóa VIII, IX và X.



*Đại biểu dự Hội thảo tại điểm cầu
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung làm rõ những đóng góp nổi bật của đồng chí Lê Quang Đạo như: Đồng chí Lê Quang Đạo – người có nhiều đóng góp to lớn trong công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ; Người chỉ huy chính trị - quân sự tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam; Nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tấm gương người cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh.

Từ nhiều góc độ khác nhau, các đại biểu đã tập trung phân tích, lý giải, góp phần làm sáng tỏ cuộc đời, sự nghiệp, những đóng góp quan trọng của đồng chí Lê Quang Đạo đối với Đảng, Nhà nước, cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh. Các đại biểu đều nhất trí, cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Lê Quang Đạo là tấm gương về lòng yêu nước, thương dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; gương mẫu trong công tác, giản dị trong lối sống; gần gũi với đồng bào, đồng chí. Người chiến sĩ cộng sản Lê Quang Đạo còn là tấm gương về tinh thần tích cực học hỏi, trung thực, thẳng thắn, rất mực khiêm tốn, tôn trọng lắng nghe ý kiến đồng chí, đồng bào. Đồng chí đã nêu gương sáng về đạo đức cách mạng, thực hiện lời nói đi đôi với việc làm, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Dù ở cương vị nào, đồng chí Lê Quang Đạo cũng nỗ lực hết sức với tinh thần tự giác, tận tụy, nêu cao trách nhiệm và hoàn thành với kết quả tốt nhất. Đồng chí là nhà lãnh đạo có uy tín của Đảng, Nhà nước và nhân dân, tấm gương người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tham luận tại Hội thảo, đồng chí Nguyễn Thị Thanh, Trưởng Ban Công tác đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương cho biết, hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều cống hiến to lớn trên nhiều lĩnh vực khác nhau như công tác đảng, công tác chính trị, tuyên huấn trong Quân đội, hoạt động của Quốc hội, công tác Mặt trận. Quá trình công tác

phong phú đó đã hình thành ở đồng chí những quan điểm sâu sắc về việc xây dựng nền dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở nước ta.



Đồng chí Nguyễn Thị Thanh tham luận tại Hội thảo

Từ thực tiễn hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội và qua hoạt động của Quốc hội - cơ quan đại diện của nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện thông qua hai hình thức là dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Hai hình thức này không thể tách rời nhau. Có những vấn đề cần được giải quyết bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, đặc biệt là những vấn đề ở cơ sở, gắn bó trực tiếp với quyền, lợi ích của nhân dân, phải bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân qua quyền làm chủ trực tiếp ở cơ sở. Về dân chủ đại diện, điều quan trọng trước hết là cần phải coi trọng và phát huy được vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Đào Hồng Lan, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh cho biết: Bắc Ninh – Kinh Bắc, vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hiến và cách mạng. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, Bắc Ninh có nhiều chiến sĩ cách mạng kiên trung, trong đó có đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người con ưu tú của quê hương Bắc Ninh

đã trở thành niềm tự hào to lớn, là động lực tinh thần cổ vũ các thế hệ người Bắc Ninh trong quá trình xây dựng và phát triển.



Hội thảo tại điểm cầu Bắc Ninh.

Hội thảo là một trong những hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy mong muốn thông qua Hội thảo các nhà khoa học, nhà nghiên cứu sẽ tiếp tục làm sáng tỏ cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, tôn vinh những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh. Đây là những tư liệu hết sức quý báu, tài liệu quan trọng để các đơn vị, địa phương, những nơi đồng chí Lê Quang Đạo đã từng hoạt động, nhất là tỉnh Bắc Ninh thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau về sự cống hiến của các bậc lãnh đạo tiền nhân đối với đất nước, quê hương; khơi dậy và nêu cao lòng tự hào dân tộc, phát huy truyền thống lịch sử - văn hóa, truyền thống yêu nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ hội nhập và phát triển.

Phát huy truyền thống của quê hương, đất nước, học tập và noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, thời gian tới, Bắc Ninh sẽ tiếp tục quan tâm xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, phục vụ

nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; thực hiện tốt Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, các ngành gắn với Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và khát vọng cống hiến xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.



Trung tướng Trịnh Văn Quyết tham luận tại Hội thảo

Tham luận tại hội thảo, Trung tướng Trịnh Văn Quyết, nêu rõ: Quá trình công tác trong quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng và phát triển phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ; xây dựng mối đoàn kết gắn bó máu thịt giữa quân đội với nhân dân; kiến tạo và đề xuất tổ chức các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân trở thành cuộc vận động lớn trong hai cuộc kháng chiến, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ và đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện.

Học tập, noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, Trung tướng Trịnh Văn Quyết khẳng định: Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam nguyện thường xuyên học tập nâng cao nhận thức lý luận, vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quân đội và tri thức nhân loại vào thực tiễn công tác. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, trí công vô tư, khiêm tốn, giản dị, đoàn kết, yêu thương đồng chí, đồng đội, gắn bó máu thịt với nhân dân... Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Đặc biệt, trong bất luận hoàn cảnh nào cũng giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kết luận Hội thảo, đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội khẳng định, Hội thảo khoa học "Đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh" đã hoàn thành tốt đẹp các nội dung, chương trình đề ra.

Hội thảo là hoạt động thiết thực, góp phần làm rõ cuộc đời cách mạng và tri ân những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Dân tộc và quê hương Bắc Ninh, qua đó góp phần giáo dục lý tưởng và truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hội thảo càng thêm ý nghĩa khi được tổ chức trong bối cảnh thành công tốt đẹp của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV; trong không khí của những ngày tháng Tám lịch sử; khi toàn Đảng,

toàn dân, toàn quân ta đang tiến tới kỷ niệm 76 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; tích cực triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng thời nêu cao tinh thần chủ động, quyết liệt phòng, chống hiệu quả dịch Covid-19.



Đại diện thân nhân gia đình đồng chí Lê Quang Đạo phát biểu tại Hội thảo từ điểm cầu tỉnh Bắc Ninh

PHẦN 1

CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM



Đồng chí Lê Quang Đạo
Nguyên Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
Ngày sinh: 08/8/1921
Quê quán: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh



Từ 1938 đến 1945

- Đoàn viên thanh niên dân chủ ở Hà Nội; Tham gia thanh niên phản đế; Bí thư chi bộ xã; Ủy viên Ban cán sự tỉnh Bắc Ninh; Bí thư Ban cán sự tỉnh Bắc Ninh; Phúc Yên, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ; Bí thư Ban cán sự Hà Nội; Bí thư Thành ủy Hải Phòng.

Từ 9/1950

- Phụ trách tuyên huấn chiến dịch biên giới; Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Phong hàm Thiếu tướng năm 1958.

Từ 12/1976

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Ban Bí thư. Trung tướng năm 1974.

Từ 3/1982

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Ban Bí thư và được phân công phụ trách Khối dân vận.

Từ 1987 đến 1992

- Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Từ 5/1946 đến 1950

- Xứ ủy viên Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội. Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (khu XD); Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội-Hà Đông; Phó ban Tuyên truyền của Trung ương Đảng.

Từ 9/1960

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được bầu vào Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ 1972 là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ 1978

- Làm Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội

Từ 12/1986

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí Lê Quang Đạo mất ngày 24/7/1999./.



Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nguyên Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo (8.8.1921 - 8.8.2021)

NHÀ LÃNH ĐẠO CÓ UY TÍN LỚN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN TA

Nguyễn Bình

Đồng chí Lê Quang Đạo tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 8.8.1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng tại xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Với hơn 60 năm hoạt động cách mạng và từng đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Quốc hội Khóa VIII, Đồng chí là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo trò chuyện thân mật với các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa VIII, tháng 6.1987

Ảnh: TL

Đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng

Sinh ra và lớn lên ở vùng quê giàu truyền thống cách mạng, căn cứ địa, an

toàn khu cách mạng Việt Nam, Đồng chí Lê Quang Đạo sớm giác ngộ và được kết nạp vào Đảng từ năm 19 tuổi, trực tiếp làm việc với các nhà hoạt động cách

mạng như Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt...; được dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày của đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Năm 1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đồng chí Lê Quang Đạo được Trung ương Đảng và Bác Hồ giao nhiều trọng trách, lần lượt làm Bí thư Ban cán sự Đảng các tỉnh, như: Bắc Ninh, Phúc Yên (tức Bí thư Tỉnh ủy hiện nay), Xứ ủy viên, rồi Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ với nhiệm vụ chủ yếu lúc này là xây dựng các cơ sở Đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng căn cứ địa Bắc Ninh - Vĩnh Phúc - Hà Nội giúp Trung ương đào tạo cán bộ cho phong trào quần chúng đấu tranh sâu rộng, mạnh mẽ, tạo những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa thắng lợi ở vùng này.

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Đồng chí được cử về tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng và được cử làm Bí thư. Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hải Phòng trong lúc cách mạng đang ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Đồng chí đã tích cực đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức cứu quốc, củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang và chỉ đạo tổ chức thành công Tổng tuyển cử ở Hải Phòng, góp phần giữ vững chính quyền cách mạng, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Đối với Hà Nội, Đồng chí Lê Quang Đạo có 3 lần giữ cương vị Bí thư Thành ủy Hà Nội. Lần thứ nhất từ tháng 10.1943 đến tháng 10.1944, khi Hà Nội trong tình thế vô cùng khó khăn trước những cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp, Đồng chí đã thể hiện tài năng lãnh đạo, trực tiếp lăn lộn với giới trí thức, học

sinh, sinh viên xây dựng các tổ chức quần chúng nhằm tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân Hà Nội ủng hộ và tham gia cách mạng. Cái tên “Độc lý đồ” mà thực dân Pháp đặt cho đã nói lên vai trò của Đồng chí trong việc gây dựng phong trào cách mạng ở Hà Nội.

Lần thứ hai từ tháng 5.1946 đến tháng 12.1946, tình hình Hà Nội vô cùng căng thẳng, thực dân Pháp chuẩn bị gây chiến. Là Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (Khu XI), Đồng chí đã cùng cán bộ, chiến sĩ bảo vệ Trung ương rút khỏi Hà Nội an toàn, cùng Trung đoàn Thủ đô chiến đấu, cầm cự trong nội thành suốt hai tháng và cũng là một trong những người cuối cùng rút khỏi Hà Nội.

Lần thứ ba, từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, lúc này cơ quan của Thành ủy Hà Nội chuyển về đóng ở Chương Mỹ, Hà Đông, Đồng chí đã quyết định đưa cán bộ về cơ sở, tiến hành xây dựng và khôi phục các chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật, chiến đấu ngay trong lòng địch, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất.

Người “anh cả” của ngành Tuyên huấn quân đội

Năm 1950, Đồng chí Lê Quang Đạo được điều động vào quân đội. Gần 30 năm chiến tranh, Đồng chí khoác áo lính và thường có mặt ở những chiến trường nóng bỏng với những trọng trách quan trọng. Trên cương vị Cục trưởng Cục Tuyên huấn (tháng 10.1950), Đồng chí sớm nắm bắt được những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với công tác lãnh đạo chính trị, chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong bộ đội và được phân công

biên soạn, viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân. Cùng với đó, Đồng chí quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho các cấp, các đơn vị, góp phần xây dựng ngành tuyên huấn quân đội ngày càng hoàn thiện về tổ chức và giỏi về nghiệp vụ.

Trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đồng chí được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn, vào những thời điểm quyết liệt, như: Phó Chủ nhiệm chính trị chiến dịch Biên giới (1950); Phó Chủ nhiệm chính trị chiến dịch Điện Biên Phủ (1954); Bí thư Đảng ủy, Chính ủy chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh (1968), chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), đường 9 - Quảng Trị (1972). Trên cương vị được giao, Đồng chí cũng luôn đi sát mặt trận, bám sát chiến trường, nắm chắc diễn biến của từng trận đánh, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu, cùng cán bộ, chiến sĩ lập nên những chiến thắng vẻ vang, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Ngày 27.1.1973, Mỹ và chính quyền Sài Gòn buộc phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Giữa tháng 6.1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa III được tổ chức tại Hà Nội, thay mặt Quân ủy Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo đã trình bày tham luận khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo độc lập, tự chủ của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định

thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến. Đồng thời nêu rõ những ưu điểm, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình chỉ đạo cuộc kháng chiến và nguyên nhân của những khuyết điểm đó. Bài phát biểu của Đồng chí đã góp phần vào thành công của Hội nghị lịch sử, quyết định đường lối chiến lược để kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Qua kinh nghiệm chỉ đạo thực tiễn phong phú trên các chiến trường, Đồng chí đã có nhiều bài viết, rút ra những kinh nghiệm về thực hiện công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Với những đóng góp to lớn và quan trọng đối với công tác chính trị, tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, Đồng chí Lê Quang Đạo được mệnh danh là “Anh cả của ngành tuyên huấn quân đội”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét: “Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo có đức độ và tài năng của Đảng ta và quân đội ta... Suốt 28 năm trong quân ngũ, Lê Quang Đạo đã đem hết tài năng và sức lực, tâm hồn và trí tuệ xây dựng và chỉ đạo ngành Tuyên huấn quân đội. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của quân đội và của Đảng... Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Anh coi trọng xây dựng quân đội về chính trị và tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu”⁽¹⁾.

Để tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cuối năm 1973, Đồng chí Lê Quang Đạo được cử giữ

chức Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự. Trên cương vị này, Đồng chí cùng Ban Giám đốc Học viện đề ra những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao công tác giáo dục, đào tạo cán bộ chính trị cho quân đội, bồi dưỡng

phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ và đơn vị cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội nhân dân chính quy, hiện đại.

Quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo

Từ năm 1937 - 1939, tham dự các cuộc nói chuyện chính trị ở trụ sở Đảng Xã hội tại Hội quán Trí Tri, phố Hàng Quạt; tham gia Đoàn Thanh niên dân chủ Hà Nội, Thanh niên phản đế.

Tháng 8.1940, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; cuối năm 1940, được phân công là Bí thư Chi bộ Đảng, Ủy viên Ban Cán sự Đảng phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Giữa năm 1941, tham gia hoạt động cách mạng và lấy tên là Lê Quang Đạo; cuối năm 1941 đến đầu năm 1942, được phân công làm Bí thư Ban cán sự Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh.

Từ tháng 4.1942 đến tháng 4.1943, là Bí thư Ban Cán sự đảng bộ tỉnh Phúc Yên, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ.

Tháng 5.1943 đến tháng 10.1944, là Bí thư Ban Cán sự Đảng bộ TP. Hà Nội, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ.

Từ tháng 5.1945 đến tháng 8.1945, phụ trách báo Quyết Thắng và mở các lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang).

Giữa tháng 8.1945, được cử làm chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa ở Bắc Giang.

Từ tháng 10.1945 đến tháng 6.1946, tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng và trở thành Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Từ tháng 6.1946 đến tháng 12.1946, là Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội. Từ tháng 12.1946 đến cuối năm 1947, là Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội (khu XI).

Tháng 9.1950, được điều động vào Quân đội Nhân dân Việt Nam. Giữa tháng 10.1950, được phân công làm Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy chiến dịch Biên giới, phụ trách công tác tuyên huấn của chiến dịch. Từ tháng 10.1950 đến năm 1953, là Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, là Phó Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy chiến dịch, Chính ủy Sư đoàn 308 tham gia suốt chiến dịch.

Tháng 7.1954, là Phó Trưởng đoàn Quân đội Nhân dân Việt Nam trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp. Tháng 5.1955 đến tháng 8.1978, là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn, địch vận, đối ngoại.

Tháng 9.1960, tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 3.1972, tại Hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa III, được bầu vào Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương.

Tháng 12.1976, tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tháng 3.1982, tại Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, tiếp tục được bầu vào Ủy

viên Trung ương Đảng và Bí thư Trung ương Đảng, trực tiếp làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương.

Năm 1983, phụ trách công tác Dân vận của Trung ương và tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Tháng 12.1986, tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 6.1987, tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa VIII, được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Tháng 11.1988, tại Đại hội MTTQ Việt Nam lần thứ III, được cử vào Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Đầu năm 1993, thôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội để giữ cương vị Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ. Tháng 8.1994, tại Đại hội MTTQ Việt Nam lần thứ IV, được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Ghi nhận công lao to lớn của Đồng chí với sự nghiệp cách mạng và dân tộc, Đảng, Nhà nước đã trao tặng Đồng chí Lê Quang Đạo Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác.

⁽¹⁾Lê Quang Đạo (1921-1999), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2000, trang 184 -187



THỜI SỰ

NGHIÊN CỨU

THỰC TIỄN

ĐẠI ĐOÀN KẾT

KINH TẾ

THẾ GIỚI

HỎI ĐÁP

TRUYỀN HÌNH

DÂN NGUYỄN

SỨC KHỎE

Nhân vật - Sự kiện

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO, NHÀ LÃNH ĐẠO CÓ UY TÍN LỚN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN TA

Theo TTXVN/Báo Tin tức

Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (8/8/1921-8/8/2021), Phó Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Thị Kim Dung, nguyên Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng đã có bài viết: "Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta".



Đồng chí Lê Quang Đạo, một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ đã từng dạy. Trong ảnh: Chân dung Trung tướng Lê Quang Đạo, Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1976). Ảnh: TTXVN

BBT trân trọng giới thiệu bài viết này.

Đồng chí Lê Quang Đạo, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo gặp gỡ các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa VIII (1992). Ảnh: Xuân Tuân/TTXVN

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ngày 8/8/1921, tại xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Đồng chí tham gia cách mạng từ năm 17 tuổi (1938), hoạt động trong phong trào Thanh niên dân chủ. Năm 1940, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1941-1942, là Bí thư

Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Phúc Yên, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1943-1945, là Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội. Từ tháng 5/1945 đến tháng 8/1945, là Chính trị viên Chi đội giải phóng quân Bắc Giang, trực tiếp tham gia lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Giang.



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo phát biểu khai mạc Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa VIII (14/6/1990). Ảnh: Xuân Lâm/TTXVN

Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được giao các trọng trách: Bí thư Thành ủy Hải Phòng (9/1945 – 5/1946); Bí thư Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội - Khu XI (5/1946 – 12/1946); Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông, Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy

Liên khu III (1947-1948); Phó trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương (1949).

Năm 1950, đồng chí được điều động vào Quân đội. Năm 1978, rời Quân đội, đồng chí được Trung ương phân công giữ chức Phó Bí thư thường trực Thành ủy Hà Nội (1978-1982); Trưởng ban Khoa giáo Trung ương (1982-1986). Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII (6/1987), đồng chí được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987-1992). Tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ tư (8/1994), đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và giữ cương vị này cho đến khi qua đời (24/7/1999).

Đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khóa III đến khóa VI (dự khuyết từ năm 1960, chính thức từ năm 1972 đến 1991); Bí thư Trung ương Đảng khóa IV và V (1976-1986); Đại biểu Quốc hội khóa VIII và IX.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo gắn bó với Đảng, Nhà nước, Mặt trận và Quân đội nhân dân Việt Nam. Trên các cương vị công tác, đồng chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm việc tận tụy, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đồng chí là "nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta", "tấm gương người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" (trích Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999). Do có nhiều công lao và thành tích đối với sự nghiệp cách mạng

của Đảng và dân tộc, đồng chí đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý: Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao Vàng (truy tặng năm 2002) và nhiều Huân, Huy chương khác.



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo gặp mặt và nói chuyện với thiếu nhi là con thương binh, liệt sỹ, học sinh xuất sắc của tỉnh Hà Tĩnh (22/7/1992). Ảnh: Xuân Tuân/TTXVN

Hoạt động và đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo với cách mạng Việt Nam là rất to lớn, trên nhiều lĩnh vực. Có thể khái quát những đóng góp của đồng chí trên một số nội dung sau: Một là, trong thời kỳ vận động cách mạng, đấu tranh giành chính quyền, đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong công tác xây dựng, phát triển tổ chức Đảng và phong trào cách mạng ở các tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên, Hà Nội, Bắc Giang.

Được Trung ương Đảng và Bác Hồ giao phụ trách ở những địa bàn quan trọng, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, khốc liệt, Đảng hoạt động bí mật, đồng chí đã cùng các đồng chí trong Ban cán sự Đảng các tỉnh, tích cực gây dựng cơ sở cách mạng, phát triển đảng viên, lập Mặt trận Việt Minh và các tổ chức quần chúng, xây dựng địa bàn đứng chân vững chắc của cách mạng, tổ chức bảo vệ chu đáo nhiều cuộc họp của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa thắng lợi ở các tỉnh này. Qua thực tiễn, đồng chí Lê Quang Đạo đã thể hiện tư chất của một

nhà lãnh đạo trẻ tuổi, kiên định, dũng cảm, năng động, sáng tạo.

Hai là, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí là một nhà lãnh đạo đầy bản lĩnh, người chỉ huy chính trị-quân sự tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo tiếp đoàn đại biểu Quốc hội Indonesia do Ngài Mohamad Kharis Suhud, Chủ tịch Hội đồng Hiệp thương nhân dân, Chủ tịch Hội đồng đại biểu nhân Indonesia làm trưởng đoàn (1992).

Ảnh: Xuân Tuân/TTXVN

Trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" của chính quyền cách mạng non trẻ, là Bí thư Thành ủy Hải Phòng đồng chí đã cùng Ban lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ Hải Phòng tổ chức lập lại Thành ủy Hải Phòng và cùng Thành ủy chú trọng công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, mở rộng các đoàn thể cứu quốc, tổ chức thành công Tổng tuyển cử, phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

Khi thực dân Pháp gây chiến, quyết tâm cướp nước ta một lần nữa, là Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư Liên tỉnh ủy Hà Nội-Hà Đông, đồng chí đã cùng Ban lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ Hà Nội bảo vệ Trung ương rút khỏi Hà Nội an toàn, cùng Trung đoàn Thủ đô chiến đấu, cầm cự suốt 2 tháng trong nội thành. Khi quân Pháp tiến hành càn quét đánh phá, đồng chí quyết định đưa cán bộ về cơ sở, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật, chiến đấu ngay trong lòng địch, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất, góp

phần đưa phong trào cách mạng ở Hà Nội phát triển.

28 năm trong quân ngũ đầy gian khổ hy sinh (1950-1978), đồng chí được Đảng, Quân đội tin tưởng, giao giữ những cương vị quan trọng: Phụ trách công tác tuyên huấn chiến dịch Biên giới (1950), Cục trưởng Cục Tuyên huấn (1951); Phó Chủ nhiệm chính trị chiến dịch Điện Biên Phủ, Phó trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp (1954); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, phụ trách công tác tuyên huấn quân đội (1955); Ủy viên Quân ủy Trung ương (1960); Chính ủy các chiến dịch: Đường 9 - Khe Sanh (12/1967-7/1968), Đường 9-Nam Lào (2/1971-3/1971), Trị-Thiên (3/1972-6/1972)); Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, kiêm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Học viện Chính trị quân sự, (1973-1978). Trên các cương vị công tác, đồng chí Lê Quang Đạo đã thể hiện bản lĩnh chính trị, tư duy sắc sảo của một nhà chỉ huy chính trị - quân sự tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1958, đồng chí được phong quân hàm Thiếu tướng; năm 1974, được phong quân hàm Trung tướng.



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo thăm và chúc tết chiến sĩ, lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Lạng Sơn (1992).

Ảnh: Đình Trân/TTXVN

Ba là, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng chí là một nhà lãnh đạo tài năng, có uy tín lớn của Đảng, Quốc hội

và Mặt trận, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước.

Là Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương, khi đất nước bắt đầu lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội, đồng chí đã đi sâu nghiên cứu và nhận thức được những khó khăn của đất nước, thẳng thắn chỉ ra những yếu kém trong công tác khoa giáo, kịp thời đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số vấn đề cấp bách của công tác khoa giáo, nhằm nâng cao chất lượng trong hệ thống giáo dục, từng bước đổi mới cơ chế quản lý nghiên cứu khoa học- kỹ thuật. Những quan điểm và hoạt động của đồng chí trong công tác khoa giáo thể hiện tầm nhìn mới và tư duy đổi mới sáng tạo về công tác khoa giáo, đóng góp vào quá trình hình thành đường lối đổi mới của Đảng.

Là người đứng đầu Quốc hội khóa VIII khi tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến đổi nhanh chóng, phức tạp và khó lường, đồng chí Lê Quang Đạo đã quyết tâm chỉ đạo nhằm thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng, đổi mới sâu sắc, toàn diện về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Quốc hội khóa VIII đã xây dựng các bộ luật, đạo luật và pháp lệnh, với nội dung toàn diện hơn, bao gồm cả vấn đề kinh tế, chính trị, tổ chức bộ máy, bảo đảm quyền dân chủ của công dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Quốc hội đã tiến hành sửa đổi Hiến pháp năm 1980 một cách cơ bản và toàn diện, thành Hiến pháp năm 1992, phục vụ cho công cuộc đổi mới. Quốc hội cũng đã chú trọng hơn đến chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, đặc biệt là vấn đề về kinh tế-xã hội và thực hiện quyền giám sát tối

cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.



Chủ tịch Ủy ban TW MTTQ Việt Nam Lê Quang Đạo tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng (20/12/1994).

Ảnh: Thu Hoài/TTXVN

Trên cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo có đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của Mặt trận. Đồng chí trực tiếp chỉ đạo xây dựng và đề xuất với Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 17-CT/TW, ngày 18/4/1983, "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới". Đồng chí đã cùng Đảng đoàn Mặt trận tham mưu để Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 07/NQ-TW, ngày 17/11/1993 về "Đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới. Đồng chí đã cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định mở cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư". Đồng chí dành nhiều tâm huyết, trí tuệ và thời gian vào việc xây dựng Luật Mặt trận, xác định rõ tính chất, vị trí, vai trò, quyền và trách nhiệm của Mặt trận. Những chủ trương, chính sách mới của Đảng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi vào cuộc sống đã tạo ra bước ngoặt trong công tác Mặt trận, nâng cao vai trò của Mặt trận, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bốn là, đồng chí Lê Quang Đạo, tấm gương người cộng sản mẫu mực,

người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hơn sáu thập kỷ hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã hiến dâng trọn đời tranh đấu cho độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Đồng chí là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần tiên phong, gương mẫu, ý chí kiên cường của người chiến sĩ cộng sản. Đồng chí Lê Quang Đạo là tấm gương mẫu mực về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Sống giản dị, tiết kiệm, chân thành, trung thực, ham học, ham làm, ham tiến bộ; làm bất cứ việc gì đều đặt lợi ích của nhân dân, của Đảng lên trên hết, trước hết, không vụ lợi cho cá nhân và gia đình; không ngừng rèn luyện, phấn đấu trở thành một cán bộ vừa có tâm vừa có tài, vững lý luận, thạo thực hành, cống hiến hết mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta không chỉ kính trọng phẩm chất đạo đức cách mạng và tài năng của "người cộng sản kiên cường mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính", mà còn đặt trọn niềm tin đối với một nhân cách lớn - nhân cách Lê Quang Đạo - nhân cách để đồng chí trở thành một nhà lãnh đạo "có uy tín lớn", một "học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh".

Hiện nay, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang tích cực triển khai đưa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào thực tiễn; thực hiện Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa phòng chống hiệu quả dịch COVID-19, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo là dịp để chúng ta khẳng định và tôn vinh những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam. Chúng ta cùng tri ân sâu sắc công lao, cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và các thế hệ cách mạng tiền bối, có thêm tinh thần, ý chí và nghị lực để kế thừa, phát huy những giá trị cao đẹp được trao truyền lại, quyết tâm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.



NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO ĐỐI VỚI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ SỰ NGHIỆP ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Hương Diệp

(Mặt trận) - Tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III (tháng 11-1988) đồng chí Lê Quang Đạo được Đại hội hiệp thương dân chủ cử làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sau đó đồng chí được Bộ Chính trị phân công làm Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



Chủ tịch Lê Quang Đạo tiếp đoàn đại biểu Mẹ Việt Nam Anh hùng đến thăm MTTQ Việt Nam vào năm 1998. Ảnh: Tư liệu

Ngay từ khi còn ở cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Lê Quang Đạo đã nhiều lần trao đổi về sự cần thiết phải có một Nghị quyết chuyên đề của Đảng về đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo đồng chí: Trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, muốn đổi mới công tác mặt trận nhất thiết phải đổi mới nhận thức và sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Mặt trận. Vì đổi mới lãnh đạo của Đảng là xuất phát điểm, là yếu tố quyết định sự đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận”.

Đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng với các đồng chí Hoàng Quốc Việt; Xuân Thủy và Huỳnh Tấn Phát đề xuất với Trung ương xây dựng Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 18/4/1983 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ Việt Nam trong giao đoạn mới”, Chỉ thị đã đánh dấu bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng ta về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo đó, Chỉ thị số 17-CT/TW đã chỉ ra ba chức năng cơ bản của Mặt trận là: Tuyên truyền, giáo dục, phối hợp thống nhất hành động và phản ánh nguyện vọng, ý kiến của nhân dân; đồng thời, đề ra sáu nhiệm vụ cụ thể để thực hiện ba chức năng đó. Chỉ thị số 17-CT/TW của Đảng đã có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển của Mặt

trận và còn có ý nghĩa thiết thực cho đến ngày nay.

Đầu năm 1993, đồng chí Lê Quang Đạo được điều sang chuyên trách công tác Mặt trận, với cương vị Bí thư Đảng đoàn và Ủy viên Đoàn Chủ tịch. Trên cương vị mới, đồng chí đã dành nhiều công sức, tâm huyết và trí tuệ cho công tác Mặt trận và sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đồng chí đã cùng Đảng đoàn Mặt trận tham mưu cho Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về “Đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất” với mục tiêu phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, phấn đấu sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Nghị quyết đã cụ thể hóa Cương lĩnh của Đảng và Hiến pháp năm 1992.

Nghị quyết nêu bật quan điểm “Đảng là người lãnh đạo Mặt trận, vừa là thành viên của Mặt trận; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc thực chất là phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thừa kế sự nghiệp vẻ vang của các tổ chức Mặt trận trước đây,

tiếp tục giương cao ngọn cờ đoàn kết xây dựng và bảo vệ đất nước theo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Nghị quyết số 07-NQ/TW ra đời đã tạo bước ngoặt cho sự tăng cường đại đoàn kết dân tộc và công tác Mặt trận trong công cuộc đổi mới đất nước. Đây là Nghị quyết quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, thể hiện tư duy đổi mới sâu sắc của Đảng về công tác mặt trận trong thời kỳ mới, mang tính định hướng cho Quốc hội trong việc xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sau này.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV (tháng 8-1994), đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong các năm 1993 và 1994, cùng với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí đã tích cực nghiên cứu và ra Thông tri “Về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” ngày 3/5/1995, hướng công tác Mặt trận về cơ sở xã, phường, góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân chủ, tự chủ, tự quản, tinh thần chủ động, tích cực của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; đồng thời cùng với Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng Luật Quốc tịch và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - những văn bản mang tính định hướng để tiếp tục nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đặc biệt là toàn bộ những vấn đề cơ bản về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa X thông qua ngày 12/6/1999 là mốc son, là nền tảng pháp lý mở ra một

thời kỳ mới để Mặt trận chủ động đổi mới về tổ chức và hoạt động, góp phần thực hiện dân chủ, xây dựng xã hội lành mạnh, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Đồng chí Lê Quang Đạo cũng rất quan tâm tới công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, coi đây là tiền đề và điều kiện để đổi mới Mặt trận. Theo đồng chí: Mặt trận cần phát huy vai trò lịch sử trong giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng đất nước với những nhiệm vụ nặng nề, mới mẻ chưa từng có trong lịch sử dân tộc, những kinh nghiệm của ngày hôm qua tuy rất quý báu nhưng không đủ sức giải đáp được những vấn đề mới đang đặt ra. Nếu không đầu tư nghiên cứu lý luận, đặt công tác Mặt trận trên cơ sở khoa học, thực tiễn và pháp lý thì công tác Mặt trận sẽ tụt hậu so với sự phát triển của đất nước.

Với 17 năm tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và 5 năm giữ chức vụ Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994 - 1999), những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo về lý luận, thực tiễn cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt trong bối cảnh đất nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới thì sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận cần tiếp tục được phát huy hiệu quả, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt, quá trình tham gia cách mạng lâu dài và gian khổ, trải qua nhiều lĩnh vực hoạt động công tác khác nhau đã

động của Quốc hội, nhất là việc đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật.

Với số lượng lớn Luật, Pháp lệnh (2 đạo luật, 40 pháp lệnh) được ban hành trong nhiệm kỳ, trong đó có nhiều luật và pháp lệnh quan trọng về kinh tế như: Luật đất đai, Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật doanh nghiệp tư nhân, Luật công ty; Pháp lệnh về Hợp đồng kinh tế, về ngân hàng... được ban hành để phục vụ việc thực hiện một cơ cấu kinh tế mới và cơ chế quản lý kinh tế mới, kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, góp phần phát huy mọi năng lực sản xuất, huy động mọi tiềm năng của đất nước và đầu tư nước ngoài vào việc phát triển kinh tế.

Ngoài ra, Quốc hội và Hội đồng Nhà nước cũng tập trung xem xét, thẩm tra và ban hành nhiều luật, pháp lệnh phục vụ cho việc đổi mới trên lĩnh vực chính trị. Việc ban hành Luật Công đoàn, Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân... đã nói lên sự đổi mới về nhận thức và hoạt động của Quốc hội, các cơ quan thường trực của Quốc hội, của Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cấp đối với công tác xây dựng pháp luật.

Cùng với việc ban hành các luật, pháp lệnh, tại kỳ họp thứ 5 (6-1989), Quốc hội khóa VIII thông qua Nghị quyết thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp 1980 một cách cơ bản và toàn diện, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Kế thừa và phát triển các Hiến pháp

trước đây, Hiến pháp sửa đổi đã thể hiện đầy đủ ý chí và nguyện vọng của toàn dân, thể chế hóa đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, những nội dung chủ yếu của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2000 do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra. Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa VIII xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 11 năm 1992. Việc ban hành Hiến pháp 1992 có ý nghĩa quan trọng, nhằm thể chế hóa đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, là cơ sở pháp lý cơ bản nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Trong việc thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước đã có nhiều cố gắng, quan tâm đến những vấn đề nóng bỏng cấp bách về kinh tế - xã hội và thi hành pháp luật, nhằm nâng cao vai trò của Quốc hội, từng bước vươn lên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân. Nhiều bài phát biểu, bài viết quan trọng trong chỉ đạo công tác lập pháp theo quan điểm của Đảng, như các bài khai mạc, bế mạc tại các kỳ họp Quốc hội khóa VIII, IX, X và các bài góp ý về dự thảo các luật... Đảng, Nhà nước đã ghi nhận những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo cho Đảng, đất nước, dân tộc: "...Những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc và toàn diện về tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong việc triển khai thực hiện Nghị

quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, nhất là đẩy mạnh công tác lập hiến và lập pháp để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước” ().

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, cũng là năm diễn ra Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ

2021- 2026, Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục học tập, noi gương đồng chí Lê Quang Đạo, không ngừng tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh trong năm 2021.



Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921 - 8/8/2021):

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO NGƯỜI CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP CHO CÔNG TÁC LẬP PHÁP

Nguyễn Minh Hải



*Đồng chí Lê Quang Đạo (1921 - 1999).
(Ảnh tư liệu)*

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ngày 8/8/1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trong những năm 1937 - 1939, đồng chí đã tham dự Đoàn Thanh niên Dân chủ Hà Nội rồi Thanh niên Phản đế; tháng 8/1940 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Giữa năm 1941, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng và lấy tên là Lê Quang Đạo. Từ cuối năm 1941, đồng chí công tác ở các tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên, Hà Nội, Bắc Giang, Hải Phòng..., là Xứ

ủy viên rồi Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Năm 1948, đồng chí là Bí thư liên Tỉnh ủy Hà Nội - Hà Đông; cuối năm 1948 là Khu ủy viên, rồi Ủy viên Thường vụ Liên khu III, phụ trách công tác tuyên huấn. Từ năm 1949, đồng chí giữ chức Phó ban Tuyên truyền Trung ương. Từ tháng 9/1950, đồng chí được phân công sang quân đội, đến tháng 5/1955 là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn, địch vận, đối ngoại. Năm 1958, được phong quân hàm Thiếu tướng; năm 1974 được thăng Trung tướng.

Đồng chí là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 9/1960), đến Hội nghị Trung ương lần thứ 20 (tháng 3/1972) được bầu vào Ủy viên chính thức. Tại Đại hội IV của Đảng (tháng 12/1976), đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, rồi được bầu vào Ban Bí thư, sau đó được tái cử ở Đại hội V và Đại hội VI.

Tháng 12/1978, đồng chí rời quân đội và được phân công là Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội. Năm 1982, đồng chí được cử giữ chức Trưởng ban Khoa giáo Trung ương; năm 1983, phụ trách công tác dân vận của Trung ương và tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Tháng 6/1987, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII đã bầu đồng chí giữ chức Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Đầu năm 1993, đồng chí thôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội để chuyên trách về công tác Mặt trận. Tháng 8/1994, Đại hội MTTQ Việt Nam lần thứ IV đã bầu đồng chí làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Ngày 24/7/1999, đồng chí Lê Quang Đạo mất tại Hà Nội. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, với những công lao to lớn cho sự nghiệp cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo đã được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và nhiều huân huy chương cao quý khác.

Trong rất nhiều đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo, Đảng ta đã ghi nhận vai trò to lớn trong việc “đổi mới tổ

chức, hoạt động của Quốc hội, mở rộng dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh”^[1]. Sau Đại hội VI của Đảng, Quốc hội phải thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật. Đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đổi mới sâu sắc, toàn diện về tổ chức hoạt động của Quốc hội, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật. Đồng chí đã đóng góp nhiều công sức vào việc soạn thảo Hiến pháp năm 1992, phù hợp với cương lĩnh đổi mới của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng và nhân dân trong giai đoạn mới; đồng thời, ra sức thực hiện chương trình xây dựng pháp luật để Quốc hội thông qua được nhiều bộ luật, luật và pháp lệnh. Bên cạnh đó, đồng chí đã góp phần tích cực trong việc Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Việc điều hành Quốc hội thảo luận, chất vấn thực sự dân chủ, đổi mới đã phát huy trí tuệ của các đại biểu, tạo được không khí cởi mở, đoàn kết.

Trong 6 năm trên hai cương vị ấy, đồng chí góp phần tích cực để Quốc hội khóa VIII thông qua 20 luật, 30 pháp lệnh và nghiên cứu để chuẩn bị thể chế hóa nhiều luật và pháp lệnh quan trọng khác. Đồng chí cũng rất chú trọng tới những vấn đề lý luận và thực tiễn, đổi mới phong cách làm việc, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, thực hiện quyền giám sát đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, tích cực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa...^[2].

Các câu chuyện dưới đây thể hiện dấu ấn sâu sắc của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo. Tháng 3/1988, đồng chí điều hành để Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thay đồng chí Phạm Hùng vừa qua đời. Theo dự kiến, Bộ Chính trị đã giới thiệu đồng chí Đỗ Mười để Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nhưng một đoàn đại biểu ở phía Nam đã giới thiệu thêm một ứng cử viên thứ hai, cũng đang là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Cuộc trao đổi về ứng cử viên diễn ra sôi nổi. Đồng chí nói với các đoàn đại biểu trong buổi thảo luận: “Chúng tôi xin ghi nhận có hai đồng chí được giới thiệu”. Sau đó, đồng chí gặp riêng hai người được đề cử và xin gặp Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Khi Tổng Bí thư hỏi ý kiến riêng thì đồng chí Lê Quang Đạo đáp: “Đảng vừa có chủ trương đổi mới toàn diện, trường hợp này nằm trong quyền hạn của Quốc hội, tôi thấy nên để Quốc hội lựa chọn giữa hai ứng cử viên bằng lá phiếu...”. Kết quả, đồng chí Đỗ Mười trúng cử Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và mọi người đều nhận thấy sự đổi mới theo chiều hướng dân chủ.

Một quyết định khác của đồng chí Lê Quang Đạo đã mở ra thời kỳ ứng dụng công nghệ vào hoạt động của Quốc hội. Một lần, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Vũ Mão than phiền về cách thức lấy biểu quyết (giơ tay và đếm số người biểu quyết), vừa không giữ được bí mật khi cần, lại mất nhiều thời gian và không đảm bảo chính xác, nên có trường hợp những người không biểu quyết cũng được coi như tán thành. Chủ tịch Lê Quang Đạo nhận xét: “Đây không phải là vấn đề nhỏ. Nó liên quan tới thái độ nghiêm túc của Quốc hội đối với vấn đề

lập pháp”. Rồi đồng chí hỏi: “Sao ta không sử dụng biểu quyết bằng điện tử?”. Sau đó, đồng chí gợi ý có thể nhờ Tổng cục Kỹ thuật Bộ Quốc phòng làm giúp. Chỉ một thời gian sau, nhờ sự giúp đỡ của Tổng cục, Quốc hội đã có một hệ thống biểu quyết bằng điện tử vận hành nhanh gọn, chính xác^[3].



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo trao đổi với các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII tháng 6/1987. (Ảnh tư liệu)

Thí dụ sau đây cũng góp phần phản ánh quan điểm, thái độ của đồng chí Lê Quang Đạo đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung, công tác xét xử nói riêng và sự tôn trọng nhân dân. Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác của ngành tòa án năm 1988, đồng chí nói: “Nhiệm vụ chủ yếu của tòa án là xét xử để đi đến quyết định người bị truy tố có tội hay không có tội, tội đó cần trừng trị hay tha bổng hình phạt ở mức nào là hợp lý hợp tình, bảo đảm được tính nghiêm minh của pháp luật. Pháp luật nghiêm nhưng phải minh. Nghiêm là tội nào thì phải chịu mức hình phạt ấy theo pháp luật đã quy định, làm cho kẻ phạm tội phải chấp hành, phải hối hận và phải cải tạo sửa chữa, đồng thời, minh là phải bảo đảm tính công bằng xã hội, quyền dân chủ và lợi ích hợp pháp của công dân phải được tôn trọng. (...) Uy tín của Nhà nước ta, của chế độ ta đối với dân và với thế giới phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong

đó có yếu tố công tác xét xử nghiêm minh và hoạt động có hiệu quả của ngành tòa án...”.

Mới đây, tại Bắc Ninh, quê hương đồng chí, sau 6 tháng phát động (từ tháng 1 đến tháng 7/2021), cuộc thi tìm hiểu “Thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo” đã nhận được 101.068 bài dự thi. Theo đánh giá của Ban Tổ chức, hầu hết các bài thi có bố cục rõ ràng, nội dung sâu sắc, sáng tạo trong cách thức trình bày, dẫn dắt thuyết phục, thể hiện sự hiểu biết về thân thế, sự nghiệp, cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo và sự nghiên cứu nghiêm túc, tâm huyết của tác giả... Điều đó cho thấy sự quan tâm của nhân dân đối với cuộc thi

và lòng ghi nhớ công lao của đồng chí Lê Quang Đạo ở Bắc Ninh là không phai nhạt.

Là vị Chủ tịch Quốc hội đầu tiên của thời kỳ đổi mới, đồng chí Lê Quang Đạo đã để lại dấu ấn quan trọng trong hoạt động của Quốc hội nói chung, trong công tác lập pháp nói riêng. Có lẽ vì thế mà trong tâm trí và tình cảm của người dân về vị Chủ tịch này vẫn luôn sâu đậm.

[1] Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương.

[2] PGS.TS. Vũ Văn Phúc, Đồng chí Lê Quang Đạo với công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 9/8/2011.

[3] Trần Hoàng, Chuyện ít biết về Trung tướng Lê Quang Đạo, Báo Quân đội nhân dân, ngày 12/10/2012.



CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Trang chủ | Liên hệ | Email | Sơ đồ site

Từ khóa



Tiếng Việt English 中文

GIỚI THIỆU TIN TỨC - SỰ KIỆN ĐÀO TẠO HỢP TÁC QUỐC TẾ NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI THƯ VIỆN ẢNH THƯ VIỆN VIDEO ẨM PHẨM THÔNG BÁO

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO: TẤM GƯƠNG THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ LẤY DÂN LÀM GỐC

TS. Trần Thị Huyền

Đồng chí Lê Quang Đạo nguyên là Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ (1937-1999), đồng chí đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, góp phần không ngừng đưa cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi vẻ vang cả trong thời chiến và thời bình, trong công cuộc đấu tranh, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam ngày càng vững mạnh.

Đánh giá về công lao của đồng chí Lê Quang Đạo, trong *Điều trần của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu đồng chí Lê Quang Đạo*, ngày 27/7/1999, tại Hà Nội, Đảng ta khẳng định: "Đồng chí Lê Quang Đạo, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta

tấm gương về cuộc đời cao đẹp của người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh"⁽¹⁾. Tấm gương cuộc đời cao đẹp của đồng chí Lê Quang Đạo, tấm gương người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trên nhiều lĩnh vực trong đó có vấn đề thực

hành dân chủ, lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM “LẤY DÂN LÀM GỐC”

Tiếp thu truyền thống yêu nước của quê hương, gia đình, Lê Quang Đạo sớm tham gia hoạt động cách mạng, năm 1938 khi mới 17 tuổi. Lê Quang Đạo đã lựa chọn và đi theo con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm ra và định hướng cho dân tộc Việt Nam.

Được sự dìu dắt của các thế hệ đàn anh, Lê Quang Đạo đã trở thành một cán bộ trẻ tài năng của Đảng, được Đảng tin cậy giao nhiều trọng trách như: Bí thư Đảng bộ nhiều địa bàn trọng yếu (Bắc Ninh, Phúc Yên, Hải Phòng, Hà Nội). Trên cương vị người đứng đầu tổ chức Đảng nhiều địa phương, dù bận rộn nhưng với phong cách dân chủ, gần dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến nhân dân, đồng chí Lê Quang Đạo luôn đi sâu, đi sát cơ sở, nắm tình hình để từ đó đề ra đường lối đúng, phù hợp yêu cầu thực tiễn. Giai đoạn từ 10/1943-10/1944, trong thời kỳ xây dựng lực lượng chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Bí thư Thành ủy Hà Nội - Lê Quang Đạo luôn đi sát thực tiễn, lăn lộn hoạt động trong giới trí thức, học sinh, sinh viên, tuyên truyền xây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng, phát triển các đoàn thể Việt Minh, huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia cứu nước, tạo điều kiện, tiền đề quan trọng đem lại thành công của Cách mạng Tháng Tám ở Hà Nội năm 1945.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đồng chí Lê Quang Đạo đảm trách nhiều cương vị khác nhau gồm công tác Đảng dân sự và

công tác Đảng trong quân đội. Đồng chí luôn thực hiện triệt để quan điểm Hồ Chí Minh về lấy dân làm gốc. Giai đoạn từ cuối 1947 đến 1948, trên cương vị Bí thư Liên tỉnh Hà Nội - Hà Đông, kiêm phụ trách công tác tuyên huấn của Liên Khu III – địa bàn bình định, cần quét trọng điểm của quân đội viễn chinh Pháp, Lê Quang Đạo đã thực hiện tốt phương châm “bám dân, đánh giặc”, đồng chí đã đưa cán bộ về cơ sở, tiến hành củng cố các chi bộ Đảng, các tổ chức quần chúng, tổ chức lực lượng du kích, đào hầm bí mật, chiến đấu ngay trong lòng địch, do vậy đã gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất. Thời kỳ 28 năm phục vụ trong quân ngũ (1950-1978), cùng với việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững vàng, kiên định về tư tưởng, chính trị, trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, quan điểm gần dân, gần bó mật thiết với nhân dân luôn được Lê Quang Đạo quán triệt thực hiện.

Trong bài viết *Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng*, (tháng 6-1970), đồng chí khẳng định: “Quân đội ta là quân đội nhân dân... Quân đội ta sinh ra và lớn lên từ cao trào đấu tranh cách mạng sôi sục của quần chúng, lấy mục tiêu cách mạng của Đảng làm mục tiêu của mình. Quân đội ta là quân đội của nhân dân, của các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam, là của nhân dân lao động, thực chất là của công nông, do Đảng của giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo mang bản chất giai cấp công nhân”⁽²⁾.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giành thắng lợi, đất nước thống nhất, Bắc-Nam xum họp một nhà, trên cương vị Bí thư Trung ương Đảng, trực

tiếp làm Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương và công tác dân vận vào giữa thập niên 80, thế kỷ XX, đồng chí Lê Quang Đạo đã có những đóng góp quan trọng trong công tác khoa giáo, đồng thời thúc đẩy quan điểm dân chủ phát triển trong lĩnh vực công tác đặc biệt này. Trong lĩnh vực khoa học, vấn đề dân chủ được đồng chí Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm. Theo đồng chí, khoa học là sự sáng tạo, do đó phải tạo môi trường tự do dân chủ, rộng mở để những trí thức, nhà khoa học phát huy tính độc lập, tìm tòi, sự sáng tạo, phát minh khoa học của mình, phải nghiêm khắc với những biểu hiện định kiến, hẹp hòi với trí thức. Mặt khác, cần tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của những nhà trí thức, nhà khoa học đối với kết quả sáng tạo mà họ đã làm ra. Đồng chí đã kiến nghị với Chính phủ ban hành Pháp lệnh về Sở hữu trí tuệ nhằm động viên tối đa sự sáng tạo của những nhà khoa học. Đây chính là động lực to lớn thúc đẩy giới trí thức không ngừng đóng góp nhiều hơn cho đất nước. Đồng chí cũng thường xuyên trực tiếp xuống cơ sở, gặp gỡ, trao đổi với những nhà nghiên cứu, chia sẻ khó khăn, động viên họ tích cực trong nghiên cứu. Chính vì vậy, lĩnh vực khoa học đã ngày càng phát triển, gắn bó thiết thực với thực tiễn, góp phần không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

THỰC HÀNH DÂN CHỦ

Tấm gương thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc của Lê Quang Đạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện đặc biệt rõ trong giai đoạn đồng chí đảm nhận cương vị Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (1987-1992) và Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994-1999)

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội khóa VIII (1987-1992), đồng chí Lê Quang Đạo luôn quan tâm tới việc đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh. Thời kỳ này tình hình thế giới có nhiều biến đổi sâu sắc, phức tạp, đất nước phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách, đồng chí Lê Quang Đạo đã lãnh đạo Quốc hội, từng bước đổi mới trên mọi mặt hoạt động và có đóng góp tích cực, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước bằng pháp luật, phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đặc biệt là phát huy tối đa quyền dân chủ của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, Quốc hội khóa VIII đã hoạt động thực chất hơn, dân chủ hơn, thể hiện trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt thực hiện chức năng cơ bản nhất của Quốc hội là đại diện cho ý chí, quyền lợi của nhân dân, xây dựng các bộ luật, đạo luật và pháp lệnh. Trong nhiệm kỳ, Quốc hội đã ban hành hai bộ luật, 25 đạo luật, 40 pháp lệnh, nhiều hơn bảy khóa trước cộng lại. Điều đáng nói là nội dung các bộ luật, đạo luật và pháp lệnh toàn diện trên tất cả mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tổ chức bộ máy, do đó đã đảm bảo quyền dân chủ của mọi công dân, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật xã hội. Đặc biệt, Quốc hội đã thực hiện lấy ý kiến nhân dân và thông qua việc sửa đổi Hiến pháp 1980 cho phù hợp với thời kỳ đổi mới thành Hiến pháp 1992. Hiến pháp 1992 được thông qua là đạo luật cơ bản để Quốc hội tiếp tục xem xét, điều chỉnh bổ sung các luật không còn phù hợp hoặc làm luật mới cho phù hợp

với Hiến pháp. Đây là bước tiến mới cho nền dân chủ nước ta, đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc xây dựng các đạo luật, vấn đề thực hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân thông qua lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội chú trọng hơn tới chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước cũng được Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo đặc biệt quan tâm. Quốc hội đã quan tâm tới những vấn đề cấp bách của đời sống xã hội: về kinh tế-xã hội, về bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, về trật tự an toàn xã hội. Đó chính là minh chứng về việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, đề cao quyền lợi của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, phát triển đất nước. Đây là mục tiêu và đích hướng tới trong hoạt động của Quốc hội.

Phát huy quyền dân chủ đại diện của nhân dân, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo cũng luôn quan tâm tới công tác giám sát của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban thường trực của Quốc hội trong xem xét thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về tình hình kinh tế-xã hội, về thi hành pháp luật và các vấn đề có liên quan khác. Quốc hội cũng đã đổi mới lề lối làm việc, từng bước vươn lên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng niềm tin và lòng mong mỏi của nhân dân.

XÂY DỰNG MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Tấm gương về thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc của đồng chí Lê Quang Đạo thể hiện rõ nhất trong thời kỳ đồng

chí tham gia lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Trong 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo có 17 năm tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1982-1999), trong đó 12 năm là Bí thư Đảng đoàn Mặt trận (1987-1999) và 5 năm là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1994-1999). Đây là dịp đồng chí hoạt động, tiếp xúc gần gũi với dân. Đồng chí đã có nhiều đóng góp, sáng tạo trong xây dựng Mặt trận, củng cố khối đại đoàn kết và phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Vận dụng, kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, lấy dân làm gốc, về xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới, đồng chí Lê Quang Đạo đã xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất trên tinh thần dân chủ, phát huy quyền làm chủ của người dân và đem lại những hiệu quả tích cực. Là người đứng đầu tổ chức Mặt trận, đồng chí luôn chỉ đạo và đi đầu thực hiện lắng nghe dân đề thấu hiểu lòng dân, để tiếp nhận nhiều thông tin, dữ liệu từ nhân dân làm cơ sở, sử dụng thông tin đó ngày càng tốt hơn.

Trong xây dựng Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo luôn chú trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Theo đồng chí: “Dân chủ là vấn đề thuộc bản chất của chế độ ta. Là truyền thống của dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh... Dân chủ là xu thế phát triển của loài người. Dân chủ tư sản cũng là một bước phát triển lớn nằm trong xu thế đó... Với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, điều mà chúng ta mong muốn là xây dựng một chế độ mà quyền làm chủ

thuộc về toàn bộ nhân dân, kể cả nhân dân lao động”⁽³⁾. Đây chính là bài học thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, mặt khác cũng là nguyên nhân dẫn tới những sai lầm của Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết khi có tiềm lực mạnh nhưng không phát huy được sức mạnh của dân dẫn tới sụp đổ⁽⁴⁾. Đây là kinh nghiệm để các nước như Việt Nam tự rút ra bài học xương máu cho mình trên con đường phát triển.

Từ những ngày đầu đi theo cách mạng cho tới những năm tháng cuối đời, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thể hiện tấm gương nhà yêu nước chân chính, người cộng sản mẫu mực, nhà lãnh đạo có uy tín lớn, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân, “Tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân”, đồng chí Lê Quang Đạo luôn trăn trở tìm cách thức để phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân, đổi mới mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân thông qua cầu nối là Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (ngày 29/6/1996), đồng chí khẳng định: “Một yếu tố quyết định để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo cơ chế: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Đây là vấn đề thuộc bản chất của chế độ ta”⁽⁵⁾. Trên cơ sở thực tiễn, đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Sự lãnh đạo của Đảng cách mạng chân chính với đường lối và phương thức lãnh đạo đúng đắn, luôn gắn bó chặt chẽ với nhân dân là yếu tố quyết định nhất bảo

đảm cho chính quyền thực sự thuộc về nhân dân. Đảng ta là tổ chức lãnh đạo Nhà nước duy nhất như Hiến pháp đã quy định nhưng Đảng không phải là tổ chức quyền lực ở trên Nhà nước, trên nhân dân. Chúng ta cần nắm vững nguyên lý: Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, chứ Đảng không thay nhân dân cầm quyền”⁽⁶⁾. Lý giải rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, khi trả lời phỏng vấn của báo *Tuổi trẻ*, ngày 18/4/1996, đồng chí Lê Quang Đạo đã phân tích: “Không nên hiểu vai trò lãnh đạo của Đảng như là một tổ chức quyền lực cao hơn hết thảy bắt buộc tất cả phải nghe theo. Mà vai trò lãnh đạo của Đảng là vai trò tiên phong: Đảng nắm lý luận cách mạng, các vấn đề khoa học có liên quan, những thực tế tình hình đất nước, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của nhân dân, từ đó đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn để đưa cách mạng tiến lên, đem lại lợi ích cho nhân dân. Đường lối được thể chế hóa thành pháp luật. Rồi Đảng tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện đường lối đó để toàn dân noi theo thực hiện. Như Bác Hồ đã dạy: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Còn quyền lực thuộc về nhân dân. Đảng lãnh đạo Nhà nước để đảm bảo cho tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân”⁽⁷⁾. Đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ: “Yếu tố quan trọng để sự lãnh đạo của Đảng đúng đắn là Đảng phải có quan hệ máu thịt với dân, phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu được nguyện vọng chính đáng của nhân dân”⁽⁸⁾. Sức mạnh vĩ đại của Đảng là ở nhân dân, là sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Mọi tổ chức Đảng cũng như tất cả các đảng viên đều phải hoạt động

trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, gương mẫu chấp hành pháp luật.

Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương phép nước, phải không ngừng hoàn chỉnh hệ thống pháp luật vào cuộc sống. Do đó, theo đồng chí Lê Quang Đạo: “Phải có cơ chế, chính sách, pháp luật cụ thể để đảm bảo cho nhân dân tham gia quản lý xã hội, thực hiện quyền giám sát của mình đối với hoạt động của cơ quan nhà nước và đại biểu dân cử theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”⁽⁹⁾.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân để xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn về mọi mặt, để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân, của mọi công dân. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Những người phạm tội dù ở cương vị nào cũng phải được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Có vậy dân mới tin, mới tăng cường được khối đại đoàn kết dân tộc.

Mặt trận là cầu nối giữa Đảng với dân bởi Đảng, Nhà nước trình bày với Mặt trận những quyết định, chủ trương lớn để lấy ý kiến của toàn dân thông qua người đại diện của mình là Mặt trận, đồng thời cũng là để Mặt trận thấy được và hiểu rõ chủ trương, quyết định của Đảng để Mặt trận vận động nhân dân ủng hộ và thực hiện đường lối đúng đắn đó, biến thành những thắng lợi to lớn⁽¹⁰⁾. Do đó, đồng chí Lê Quang Đạo đã xác định rõ trách nhiệm và thái độ của Mặt trận và cán bộ làm công tác Mặt trận là mong muốn được nghe ý kiến của mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp và phản ánh với Đảng, Nhà nước để Đảng cân nhắc, xem xét, tiếp thu những ý kiến... Đảng,

Nhà nước và Mặt trận trân trọng tất cả các ý kiến tâm huyết của nhân dân, dù ý kiến đó đúng hay chưa đúng, đồng ý hay chưa đồng ý đều rất cần, ít nhất nó cũng gợi ra điều gì đó để cùng suy nghĩ. Cần phát huy dân chủ trong việc phát biểu và tiếp thu ý kiến thì càng tiếp cận được chân lý đúng đắn, càng hạn chế được sai sót. Đó là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của Mặt trận và toàn dân⁽¹¹⁾.

Để đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận, đồng chí Lê Quang Đạo cũng đã tổ chức nghiên cứu, khảo sát thực tế, tạo dư luận rộng rãi để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Thông tri về “*Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”, hướng công tác Mặt trận về cơ sở xã, phường, góp phần phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân chủ, tự chủ, tự quản, tinh thần chủ động tích cực của nhân dân trong xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Cuộc vận động này đã trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn nhất do Mặt trận phát động, tạo căn cứ để Đảng ra chỉ thị về Quy chế dân chủ ở cơ sở.

SÁNG NGỜI TÁM GƯƠNG ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

Từ những ngày đầu đi theo cách mạng cho tới những năm tháng cuối đời, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thể hiện tám gương nhà yêu nước chân chính, người cộng sản mẫu mực, nhà lãnh đạo có uy tín lớn, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo tám gương người thầy Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh vĩ đại, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, dù trải qua nhiều khó khăn, thử thách, đồng chí Lê Quang Đạo luôn kiên trung với mục tiêu, lý tưởng đã trọn: vì độc lập của dân tộc,

hạnh phúc của nhân dân. Đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết, trước hết, đồng chí Lê Quang Đạo luôn thực hành dân chủ và lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hơn 20 năm đã trôi qua kể từ ngày trái tim người cộng sản Lê Quang Đạo ngừng đập, nhưng tấm gương người cộng sản kiên trung, tấm gương người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn ngời sáng. Quan điểm của đồng chí Lê Quang Đạo về thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn.

Kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các học trò của Người, kế thừa quan điểm của các kỳ Đại hội trước, trong bối cảnh, tình hình mới, vấn đề thực hành dân chủ, lấy dân làm gốc vẫn luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, khi đề ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, nhiệm vụ thứ 5, được Đảng nêu lên: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁽¹²⁾. Báo cáo cũng nêu rõ: “Đề cao vai trò chủ thể,

vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức”⁽¹³⁾.

(1) Điều văn do Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đọc tại Lễ truy điệu và an táng đồng chí Lê Quang Đạo, ngày 27/7/1999.

(2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) Lê Quang Đạo: Tuyển tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, tr. 207-208, 813, 814, 814, 759, 759-760, 746-747, 747, 760, 747, 747-748.

(12) (13) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tập 1, tr.50, 5.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.51

Thứ Hai, 02/08/2021

🇻🇳 🇫🇷



BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA
VIETNAM NATIONAL MUSEUM OF HISTORY

MONG ƯỚC CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI LÊ QUANG ĐẠO: “LÀM SAO THỰC HIỆN ĐƯỢC QUYỀN DÂN CHỦ CAO NHẤT CỦA DÂN”

Ths. Phạm Kim Thanh

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo gắn bó với Thủ đô Hà Nội từ những ngày Hà Nội bị thực dân Pháp khủng bố khốc

liệt, đưa ánh sáng của Đề cương Văn hóa Việt Nam đến với trí thức - văn nghệ sĩ Hà Nội vào mùa thu năm 1943, sau đó,

Ông đứng ra thành lập tổ Văn hoá Cứu quốc đầu tiên.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Ông đã nhiều lần giữ cương vị chủ chốt trong Thành uỷ: Trước cách mạng, Ông là Bí thư Ban cán sự Đảng Hà Nội (từ giữa năm 1943 đến tháng 10/1944). Cách mạng tháng Tám thành công, Ông lại từ Hải Phòng về Hà Nội thân thuộc, làm Bí thư Thành uỷ từ tháng 6 đến tháng 11/1946. Trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp (tháng 11/1946-9/1947), Ông là Phó Bí thư Khu uỷ khu XI (Ông Nguyễn Văn Trân là Bí thư Khu uỷ). Khi Thành uỷ được tái lập vào tháng 9/1947, Ông được cử làm Bí thư Thành uỷ Hà Nội thay ông Nguyễn Văn Đào (tháng 11/1947). Khi Liên tỉnh Lương Hà (Hà Nội-Hà Đông) ra đời tháng 5/1948, Ông được chỉ định làm Bí thư Liên tỉnh uỷ cho tới năm 1949. Sau ngày Tổ quốc thống nhất, Ông là Phó Bí thư Thành uỷ Hà Nội (1978-1982). Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Thủ đô Hà Nội và đất nước.

Ông đã về cõi vĩnh hằng 20 năm (1999-2019), nhưng hôm nay, nghe những câu chuyện cảm động của những người đã cùng Ông vào sinh ra tử, chịu đựng khốn khó gieo neo của thời “bao cấp”, và đọc hồi ký của mọi người viết về Ông, tôi vẫn như thấy Ông đang thao thức, trăn trở trước những trang bản thảo với câu hỏi nung nấu: “Làm sao thực hiện được quyền dân chủ cao nhất của dân”

Người bạn lớn của giới văn nghệ sĩ

Năm 1921, Ông Lê Quang Đạo (tên thật là Nguyễn Đức Nguyễn) cất tiếng khóc chào đời ở thôn Tỉnh Cầu, làng Đình Bảng, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố Tỉnh Cầu, phường

Đình Bảng, thị xã Từ Sơn). Đình Bảng với những làn dân ca quan họ ngọt ngào và truyền thống yêu nước là cái nôi nuôi dưỡng và đưa anh thanh niên Nguyễn Đức Nguyễn đến với cách mạng, sớm trở thành Đảng viên của Đảng ngay trên quê hương Bắc Ninh (tháng 6 năm 1940). Cái tên Lê Quang Đạo gắn với ông từ khi thoát ly đi hoạt động bí mật. Năm 1943, Ông Lê Quang Đạo mới 22 tuổi đã là Ủy viên Xứ uỷ kiêm Bí thư Ban cán sự Đảng Hà Nội. Giới trí thức, văn nghệ sĩ Hà Nội như Tô Hoài, Nguyễn Đình Thi, Vũ Quốc Uy, Nguyên Hồng, Nguyễn Huy Tưởng... nhớ mãi hình ảnh Ông khi tổ chức truyền bá Đề cương Văn hoá Việt Nam. Nhà văn Tô Hoài đã từng kể: “Anh Bé (bí danh hoạt động của ông lúc đó) thường đến giảng giải cho chúng tôi về chương trình và điều lệ của Mặt trận Việt Minh, về nội dung dân tộc, khoa học, đại chúng của Đề cương văn hoá Việt Nam, thật khúc triết với những ví dụ liên hệ rất sáng tỏ.”



Đồng chí Lê Quang Đạo (1921-1999)

Không chỉ tổ Văn hoá Cứu quốc mà nhiều cán bộ phụ trách các tiểu tổ học sinh bí mật các trường trung học Bưởi, Gia Long, Kỹ nghệ thực hành... và cán bộ Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành Hoàng Diệu đều yêu mến Ông bởi đức tính giản dị, biết cách nói chuyện đi vào lòng người. Lăn lộn với giới trí thức, học sinh,

sinh viên và được dân che chở nuôi giấu, thoát ần, thoát hiện trong các ngõ phố với dáng vẻ của một học trò nghèo. Ông làm cho bọn địch điên đầu bởi bao phen chúng đã bắt hụt Ông, nên chúng gọi Ông là “Độc lý đồ”.



Đề cương Văn hoá Việt Nam năm 1943

Cách mạng tháng Tám thành công nhưng thực dân Pháp đã trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Trung ương Đảng giao trọng trách cho Thủ Đô mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Tháng 11/1946, Hà Nội là chiến khu XI, và Khu ủy Khu XI do Ông Nguyễn Văn Trân là Bí thư, Ông là Phó Bí thư Khu ủy khu XI, trực tiếp phụ trách công tác Tuyên huấn. Tờ báo *Cứu Quốc Thủ đô* do chính ông đặt tên đã phát huy tác dụng to lớn trong công tác tuyên truyền, đưa tin và ảnh chiến sự nóng hổi, động viên quân dân Hà Nội kháng chiến. Ông Nguyễn Văn Trân nhớ lại: “Khi bàn việc ra tờ báo động viên mọi người, có nhiều ý kiến là cần đặt tên thật kêu mới nói được tinh thần anh dũng của quân dân và tự vệ Thủ đô. Anh Đạo thảo luận với tôi nên chọn tên cho thích hợp. Anh nói: “Có lẽ dùng ngay chữ Thủ đô là tốt. Ai suy nghĩ một chút sẽ thấy Thủ đô anh dũng tuyệt vời vì có truyền thống từ xưa, đã bao lần thắng giặc ngoại xâm”.

Nhạc sĩ Văn Cao, trong di cảo của mình, lại nhớ ông cán bộ tuyên huấn Liên khu III với kỷ niệm không bao giờ quên khi sáng tác bài “Tiến về Hà Nội” năm 1949: “Tôi hôm ấy, tôi đã cùng ăn cơm

với anh Lê Quang Đạo, anh Đạo nắm chặt tay tôi và nói: Những ca khúc của cậu đã làm tôi rất xúc động, nhất là bài *Làng tôi* và bài *Trường ca sông Lô*... Nếu cậu yêu Hà Nội, nhớ Hà Nội thì hãy sáng tác cho Hà Nội một bài hát vừa hùng tráng vừa trữ tình nhé”. Đêm ấy tôi ra về đi dọc đường làng trăng sáng lung linh bên những bụi tre xanh và những nét nhạc đầu tiên của bài *Tiến về Hà Nội* đã đến với tôi “Trùng trùng quân đi như sóng”. Chỉ hai tuần lễ sau đó, tôi đã viết xong ca khúc *Tiến về Hà Nội*, khi ấy là mùa xuân 1949. Bài hát *Tiến về Hà Nội* của tôi đã được anh Khuất Duy Tiến cho in vào tờ báo *Thủ đô* hồi ấy”.

Tôi tự hỏi, điều gì ở Ông đã thu phục cả nhà văn Tô Hoài, nhạc sĩ Văn Cao, nhà thơ Nguyễn Đình Thi ngay từ thời Ông tuyên truyền văn hoá cứu quốc. Nhà thơ Chính Hữu khi còn sống gọi Ông là người bạn lớn của giới văn hoá, văn nghệ sĩ. Nhà thơ trân trọng viết về cảm nang từ trí tuệ và tính cách của ông Lê Quang Đạo: “Đối với lĩnh vực văn hoá văn nghệ, anh là người hiểu biết nhiều, hiểu biết vấn đề, hiểu biết con người, có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo giới văn nghệ sĩ là giới có nhiều đặc điểm. Anh vừa chặt chẽ về nguyên tắc nhưng vừa mềm dẻo nên anh tiếp cận rất dễ dàng với anh chị em”. Thiết nghĩ, điều đó, đến thời nay hội nhập văn hoá, thế giới như một cái làng lớn, vẫn rất trùng và rất cần đối với anh em văn nghệ sĩ.

***Yêu dân và vì dân**

Năm 1944, viết bài cho báo *Cứu Quốc*, Ông lấy bút danh *Ái Dân* với ý nghĩa sâu sắc - yêu dân, vì dân. Và trong những tháng năm kháng chiến gian khổ, dân làng nơi ông đến ba cùng rất nhớ

người cán bộ nho nhã nhưng lại biết quan tâm đến hạt thóc của dân, chịu khó tắm cho trẻ, dạy chúng học bài... Từ chiến dịch Biên giới (1950), Điện Biên Phủ đến chiến dịch Khe Sanh (1968), Đường 9-Nam Lào (1971), giải phóng Quảng Trị ác liệt (1972), Ông đều xuống tận trận địa, đi sâu đi sát cán bộ chiến sĩ, chân tình động viên anh em. Trung tướng Hồng Cư xúc động kể lại những kỷ niệm một thời trận mạc: “Chiến dịch Thành cổ Quảng Trị, anh Đạo cũng ở trong đó, ta mất nhiều quân đến nỗi anh Đạo không thể chịu nổi nữa. Thương anh em quá, cảm máy nghe mà tay anh ấy cứ run bần bật! Anh ra Hà Nội, lại nhận trọng trách trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không và ta đã chiến thắng vang dội”.

Đất nước hoà bình thống nhất, nhưng ngay sau đó là chiến tranh Biên giới phía Bắc, phía Tây Nam. Hà Nội và cả nước gồng vai chịu đựng mọi thiếu thốn, hy sinh của thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội. Là Phó Bí thư thường trực Thành uỷ Hà Nội, Ông đã cùng tập thể Thường vụ lo chạy gạo, mỳ, chất đốt... cho nhu cầu tối thiểu của người dân. Hàng ngày, dòng người xếp hàng dài dằng dặc, chen lấn xô đẩy nhau trước cửa hàng lương thực, thực phẩm ở khu phố, mong mua được tiêu chuẩn định lượng 13 kg gạo, 5 lạng thịt, 1kg cá, nửa lít mắm... Và chính Ông, để tiết kiệm cho công quỹ thành phố, cũng đi bộ từ nhà đến cơ quan mang theo một cà mèn com như cán bộ nhân viên thời đó. Trong khó khăn gian nan, Ông đã dành nhiều công sức đi xuống các trường đại học, các viện nghiên cứu, nhà máy, xí nghiệp, gặp gỡ lắng nghe ý kiến ở cơ sở để có cái nhìn toàn diện, cụ thể về sự phát triển Thủ đô và từng bước tháo gỡ những khó khăn.

Thực tế sinh động là căn cứ quan trọng để Ông sớm nhìn nhận ra và đồng tình với quan điểm đổi mới của đồng chí Trường Chinh trong dự thảo nghị quyết Đại hội VI của Đảng và thấy đó là khởi đầu một bước ngoặt mới trong sự phát triển của đất nước.



Xếp hàng mua lương thực, thực phẩm thời kỳ bao cấp ở Hà Nội

Được dân tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Quốc hội đầu tiên của thời kỳ đổi mới-Quốc hội khóa VIII-1987, Ông thực sự trăn trở trong việc tìm hướng đi và phương pháp hoạt động mới khi Quốc hội phải là cơ quan quyền lực của dân thông qua các điều luật. Ông luôn băn khoăn: “Làm sao thực hiện được quyền dân chủ cao nhất của dân”. Ông tham gia giải quyết những vấn đề rất hóc búa lúc đó như: xoá bỏ tem phiếu, thay đổi hệ thống lương mới, từng bước thực hiện chế độ một giá... Những phiên họp Quốc hội với tinh thần nhìn thẳng sự thật, trực tiếp nghe các đại biểu quốc hội chất vấn đã thổi vào kỳ họp Quốc hội luồng sinh khí mới mà trước đó chưa có. Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khẳng định một lần nữa, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nguyện vọng và ý chí của toàn Đảng, toàn dân, và là con đường duy nhất đúng của cả dân tộc ta.

Đau đầu với sự nghiệp đổi mới, ngày 7-2-1992, Ông thẳng thắn nêu “Mấy ý kiến đề nghị về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng” (1), trong đó nêu rõ:

“Trước hết, cần đổi mới tư duy về Đảng lãnh đạo”;

“Đảng không phải là một tổ chức quyền lực nhà nước, càng không phải là một tổ chức ở trên nhà nước, “siêu nhà nước”, quyết định tất cả mọi việc. Tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân”;

“Mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng với mọi công dân về nghĩa vụ và quyền lợi, không ai được có đặc quyền đặc lợi”;

“Đổi mới cơ chế: Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể, lãnh đạo các tổ chức kinh tế”;

“Phải đặt vấn đề tăng cường sự đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân trong nhiệm vụ xây dựng nhà nước chứ không thể đặt vấn đề đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước”;

“Phải luật pháp hóa chế độ bổ nhiệm, tuyển dụng, bầu cử, miễn nhiệm cán bộ, kiểm tra, thanh tra cán bộ làm nhiệm vụ, khắc phục tình trạng cấp ủy, tổ chức Đảng vừa buông lỏng thả nổi công tác cán bộ trên nhiều lĩnh vực, lại vừa bao biện làm thay cơ quan chính quyền, các tổ chức kinh tế và các đoàn thể”.

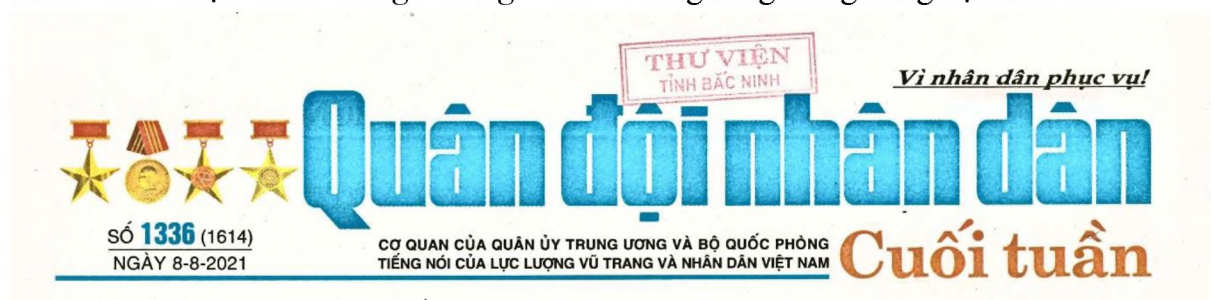
Những dòng tâm huyết, hết lòng hết sức vì dân, vì Đảng của một cán bộ suốt đời tận tụy thanh liêm, ham học hỏi trong dân, thực hiện được quyền làm chủ của nhân dân, ngăn chặn tình trạng lạm quyền, lộng quyền, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, đã được ghi nhận. Cho tới hôm nay, trong cuộc đấu tranh chống quốc nạn tham nhũng, xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh, xây dựng nhà nước pháp quyền do dân, vì dân, những luận điểm trên của ông vẫn phả hơi nóng vào cuộc đấu tranh quyết liệt, cam go, phức tạp.

Những chuyến đi đến với các tầng lớp nhân dân, với các vị chức sắc Phật giáo, Thiên chúa giáo, đọng lại trong lòng mọi người là phong thái giản dị, hòa hợp, đi sâu vào tâm tư nguyện vọng của dân. Hoà thượng Kim Cương Tử viết những dòng trân trọng: “Tôi đã tiếp kiến nhiều vị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, từ cụ Hoàng Quốc Việt, cụ Huỳnh Tấn Phát, cụ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, ai cũng tốt và mỗi người một tính cách; nhưng phong cách gần gũi, hoà hợp và đoàn kết như cụ Lê Quang Đạo thì thật hiếm có”. Ông chính là linh hồn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp Trung ương xây dựng nghị quyết 07 ngày 7/11/1993 của Bộ Chính trị: “Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới”- một nghị quyết quan trọng, tạo bước ngoặt cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. Tận tâm, tận lực cống hiến vì lợi ích của nhân dân, Ông đã góp phần quan trọng vào việc hoàn chỉnh và thông qua Luật Quốc tịch, tạo điều kiện rộng mở cho bà con định cư ở nước ngoài gần bó hơn nữa với quê hương đất nước và xây dựng đất nước. Tư duy nhạy bén và tấm lòng cao đẹp, nhân ái, vị tha của vị Chủ tịch Quốc hội đã nối vòng tay lớn đến muôn dân.

Năm 1999, ba tháng trước khi mất, trong lá thư cuối cùng ngày 3 tháng 4 gửi Bộ Chính trị, Ông đã nói rõ quan điểm về vị trí, vai trò, trách nhiệm của Mặt trận: “Mặt trận phải góp phần cùng nhân dân và nhà nước làm nhiệm vụ giám sát sao cho có hiệu lực và hiệu quả nhất”. Ở trong bệnh viện, dù bệnh tình không thuyên giảm, Ông vẫn cố gắng tận lực, bổ sung báo cáo chuẩn bị cho Đại hội V

(tháng 8-1999) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đọc những dòng tâm huyết của Ông, tôi chợt nhớ câu thơ Nguyễn Trãi: “Bui một tấm lòng trung với

nước/Đêm ngày cuộn cuộn nước triều dâng”. Lòng yêu nước thương dân của những nhân cách lớn, đời nào, thời nào cũng sáng trong vàng vạc như thế.



KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO (8-8-1921 / 8-8-2021)

LÊ QUANG ĐẠO – NHÀ CHÍNH TRỊ - QUÂN SỰ XUẤT SẮC

Mạnh Thắng

Đồng chí Lê Quang Đạo (1921-1999) là một nhà chính trị xuất sắc từng giữ những trọng trách: Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng chí còn là một vị tướng tài ba, được tôn vinh là “Anh cả của ngành tuyên huấn quân đội”, từng giữ chức vụ Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị (TCCT) trong 23 năm (1955-1978). Nhớ về đồng chí Lê Quang Đạo, những đồng chí, đồng đội cùng thời với ông thường nói: Đó là con người cả cuộc đời vì nước, vì dân...

Nguyễn Đức Nguyễn - nguyện vì nước

Chúng tôi về khu phố Tỉnh Cầu thuộc làng Đình Bảng (phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện nay), nơi có di tích lịch sử Đền Đô thờ Lý Bát Đế nổi tiếng vào đúng ngày giỗ lần thứ 22 của đồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn). Trong ngôi nhà ngói 3 gian cổ xưa, nhiều đoàn khách đến dâng hương tưởng nhớ ông. Không gian tĩnh lặng, hương trầm thoang thoảng, khói trầm mỏng manh vẩn vút, chúng tôi cúi đầu thành kính, tưởng nhớ anh linh vị tướng quân đội, nhà lãnh đạo tài đức của dân tộc, người luôn đau đáu nghĩ cách thực hiện lời Bác Hồ dạy cán bộ, chiến sĩ quân đội.

Bên bàn trà cạnh gian thờ, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Đức Thìn bồi hồi nhớ và kể về Nguyễn Đức Nguyễn, người em trong nội tộc: “Chú Nguyễn chính thức tham gia

hoạt động cách mạng khi 17 tuổi (năm 1938). Chú ấy thông minh, lại sớm giác ngộ khi học tập tại Trường Trung học tư thực Thăng Long (Hà Nội) nên rất nhiệt huyết với lý tưởng cách mạng, chống áp bức bất công”.

Từ năm 1936 đến đầu năm 1938, Nguyễn Đức Nguyễn tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên dân chủ Hà Nội, dự mít tinh chống thuế; dự lớp huấn luyện chính trị ngắn ngày do đồng chí Nguyễn Văn Cừ phụ trách, viết bài cho Báo Con ong. ông Thìn kể, đến nay, nhiều cụ cao niên ở phường Đình Bảng vẫn thuộc bài “Hò đi học” do Nguyễn Đức Nguyễn sáng tác. Nhân dịp lễ của làng, Nguyễn Đức Nguyễn đã tập hợp thanh niên kết hoa vào chiếc xe bò. Người ngồi trên đó đánh đàn băng-giô và trống đi khắp làng vận động các gia đình cho con đi học, biết cái chữ, để có cơ hội biết nền văn hóa Á, Âu. Tháng 8-1940, Nguyễn Đức Nguyễn

được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm ấy, Xứ ủy Bắc Kỳ tách chi bộ ghép Đình Bảng, Phù Lưu, Cẩm Giàng và Nguyễn Đức Nguyên được cử làm Bí thư Chi bộ Đình Bảng. Trong thời gian này, anh được làm việc với các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ: tổ chức các cuộc mít tinh hưởng ứng Khởi nghĩa Bắc Sơn, kêu gọi mọi người ủng hộ cách mạng.

“Độc lý đồ” qua mặt mật thám

Từ giữa năm 1941, Nguyễn Đức Nguyên lấy bí danh là Lê Quang Đạo để thoát ly đi hoạt động cách mạng và trải qua nhiều chức vụ: Bí thư Ban cán sự Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, Bí thư Ban cán sự Đảng bộ tỉnh Phúc Yên, Bí thư Ban cán sự Đảng bộ TP Hà Nội, phụ trách Báo Quyết thắng và mở các lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh ở Chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang), Chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang, tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa ở Bắc Giang...

Trước đó, từ năm 1939, phong trào cách mạng ở Hà Nội và một số tỉnh lân cận liên tiếp bị khủng bố, nhiều đồng chí bị địch bắt, tù đày, tra tấn và hy sinh. Nhiều cán bộ của Đảng lánh về quê để củng cố tổ chức và chờ thời cơ thì Lê Quang Đạo vẫn hoạt động rất sôi nổi ở Hà Nội. Thời điểm ấy, mật thám Pháp theo dõi và gọi Lê Quang Đạo là “độc lý đồ”, tìm mọi cách truy bắt. Năm 1944, nhờ may mắn, quyết đoán, Lê Quang Đạo đã thoát khỏi sự vây bắt của mật thám Pháp. Chuyện là, khi vào nội thành hoạt động, Lê Quang Đạo không biết các đồng chí: Vũ Quốc Uy, Như Phong và Tô Hoài đã bị bắt. Trong căn nhà ở phố Phó Đức Chính, bọn mật thám đóng giả người dân ngồi uống nước, đánh cờ, đọc báo để chờ

tóm “độc lý đồ”. Sau khi vào nhà và cảm nhận có gì đó bất ổn, Lê Quang Đạo đã đi ra nhà bếp và sân sau. Tại đây, khi thấy đôi mắt đỏ hoe của một phụ nữ ở trọ, Lê Quang Đạo quyết định tẩu thoát. Anh trèo lên mái bếp, lên sân thượng, theo tường tụt xuống và hòa vào dòng người đi bộ trên phố Ngũ Xã. Vài phút sau, bọn mật thám Pháp định vào “chụp” thì ngờ ra đã bị mất “con cá to”.

Anh cả của ngành tuyên huấn quân đội

Chiều cuối tuần, chúng tôi đến thăm anh Nguyễn Quang Thắng, con trai cả của đồng chí Lê Quang Đạo ở phố Đội Cấn (Ba Đình, Hà Nội). Anh Thắng kể, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, cha anh đã tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng và làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cha anh lại được phân công làm Phó bí thư Khu ủy đặc biệt Hà Nội rồi Bí thư Thành ủy Hà Nội vào tháng 11-1947. “Tháng 10-1950, khi đang là Phó ban Tuyên truyền Trung ương Đảng, bố tôi được Đảng điều động vào công tác trong quân đội và đảm nhiệm chức Cục trưởng Cục Tuyên huấn, năm 1955 là Phó chủ nhiệm TCCT. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV năm 1976, bố tôi tiếp tục được bầu vào Trung ương, được Trung ương bầu vào Ban Bí thư. Năm 1978, Đảng lại điều bố tôi rời quân ngũ, sang làm Phó bí thư thường trực Thành ủy Hà Nội”, anh Thắng lục lại ký ức về người cha thân yêu trong xúc động.

28 năm công tác trong quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo đã tham gia rất nhiều chiến dịch quan trọng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí đảm nhiệm chức vụ Phó chủ

nhiệm chính trị Bộ chỉ huy chiến dịch, Chính ủy Đại đoàn 308, tham gia suốt chiến dịch. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí giữ các chức vụ: Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Bộ tư lệnh Mặt trận Đường 9 - Khe Sanh; Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Bộ tư lệnh 500 đóng ở Khu 4. Trong Chiến dịch Mặt trận Đường 9 - Nam Lào (năm 1971) và

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, trong đó 28 năm hoạt động trong quân đội, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đồng chí được tặng nhiều phần thưởng như: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Chiến dịch Đường 9 - Quảng Trị (năm 1972), đồng chí Lê Quang Đạo là Chính ủy, Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Là một vị tướng, nhà lãnh đạo chính trị nên đồng chí Lê Quang Đạo rất quan tâm đến báo chí và trực tiếp viết nhiều bài báo quan trọng. Nhiều nội dung bài viết đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự. Trong bài “Việt Minh muốn tiến lên phải bỏ tính ý lại” đăng trên Báo Cứu quốc ngày 17-4-1944, Lê Quang Đạo kịch liệt phê phán kiểu làm việc ý vào cán bộ: “Cán bộ đến thì phong trào khởi phát, cán bộ đi là phong trào mất tiêu”. Hay như trong tác phẩm “Học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn” phục vụ chỉnh huấn quân đội năm 1957, đồng chí Lê Quang Đạo chỉ rõ phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân thì mới có thể xem xét, giải quyết các vấn đề thâu thảo, hợp lý và để đấu tranh triệt để với chủ nghĩa cá nhân.

Tháng 9-1962, đồng chí Lê Quang Đạo có bài “Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức” đăng trên Tạp chí Quân đội nhân dân đề cập đến các vấn đề nổi cộm lúc bấy giờ là coi nặng công tác tư

tưởng mà bỏ quên công tác tổ chức. Đồng chí đã chỉ ra những khuyết điểm hoặc quá tả hoặc quá hữu với những ví dụ hết sức cụ thể, sâu sắc trong quân đội. Trung tướng Nguyễn Hồng Cư, nguyên Phó chủ nhiệm TCCT từng viết trong bài “Người anh cả của ngành tuyên huấn quân đội”: “Lê Quang Đạo là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc. Anh có tâm và có tài... Anh có tính nguyên tắc rất cao, rất chặt chẽ về quan điểm, đường lối, rất kỹ lưỡng về chữ nghĩa và cực kỳ khó tính khi thông qua các văn kiện, nhưng tâm lòng anh rộng mở, trái tim anh thật nhân hậu”. Còn Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá: “Bản thân Lê Quang Đạo là một con người tiêu biểu cho phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ. Anh là nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung như Bác Hồ từng dạy”.

Tháng 6-1987, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí Lê Quang Đạo được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Đây là thời kỳ nước ta mới bước vào công cuộc đổi mới và gặp rất nhiều khó khăn. Với trí tuệ, tâm huyết và trách nhiệm cao, đồng chí Lê Quang Đạo đã chú trọng đổi mới phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Đồng chí đã điều hành Quốc hội thảo luận, chất vấn mang tính dân chủ cao, phát huy trí tuệ đại biểu, tạo được không khí cởi mở, đoàn kết. Tổng Bí thư Đỗ Mười (khóa VII và VIII) đánh giá: “Có thể nói, từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa VIII (1987), trình độ của đại biểu Quốc hội đã được nâng lên tầm cao mới; chất lượng của các kỳ họp Quốc hội đã có nhiều tiến bộ. Quốc hội đã đáp ứng được những đòi hỏi

mới, rất xứng đáng với lòng mong đợi và sự tin cậy của nhân dân”.

Một câu chuyện do ông Nguyễn Đức Thìn kể làm chúng tôi nhớ mãi. Năm 1967, bà Nụ, chị họ của đồng chí Lê Quang Đạo có một người con trai xung phong đi bộ đội vào Nam chiến đấu. Bà lo lắng, đến gặp đồng chí Lê Quang Đạo: “Chú cho cháu nó ở ngoài Bắc, không phải vào Nam chiến đấu!”. Lúc đó, ông đang là Thiếu tướng, Phó chủ nhiệm TCCT, ông đã từ tốn thưa với người chị của mình rằng: “Vài hôm nữa em cũng đi

chiến trường. Chị cứ để cho cháu thực hiện ý chí làm trai, hòa mình vào cuộc trường chinh của dân tộc”. Năm 1968, người chiến sĩ ấy hy sinh ở Khe Sanh. Khi về quê, biết tin này, đồng chí Lê Quang Đạo ôm người chị của mình thật chặt, nước mắt nhoe cộp kính, không nói thành lời. Kể hết câu chuyện, ông Thìn nghẹn ngào: “Chú em tôi là thế đấy, luôn trọng việc nước trước việc nhà”.

(1) Lê Quang Đạo, *Tuyển tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự thật*, trang 11, 12.

Vietnamese English

Bắc Ninh ONLINE
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BẮC NINH
VIỆN MÃI CỦA NHÂN DÂN VÀ NHÂN DÂN VIÊN NHÂN DÂN VIÊN NHÂN DÂN VIÊN

THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO ĐỐI VỚI QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Lê Đức Dương (*Tổng hợp*)

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Đồng chí Lê Quang Đạo, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ngày 8-8-1921 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng tại xã Đình Bảng, huyện Tiên Sơn (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn).

Ngay từ năm 1938, đồng chí đã tham gia phong trào Thanh niên dân chủ ở Hà Nội; năm 1939, đồng chí tham gia phong trào Thanh niên phản đế Đông Dương và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1940.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân tin tưởng, giao nhiều trọng trách quan trọng: Bí thư Trung ương Đảng; Chủ tịch Quốc hội; Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hơn 60 năm liên tục hoạt động, cống hiến cho Đảng, cho cách mạng Việt

Nam, đồng chí Lê Quang Đạo hoạt động trong Quân đội nhân dân Việt Nam 28 năm (1950-1978). Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thể hiện là một cán bộ lãnh đạo đức độ và tài năng của Đảng và của Quân đội. Với những cống hiến lớn lao cho Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí được Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958 và quân hàm Trung tướng năm 1974.

Năm 1950, đồng chí Lê Quang Đạo được Đảng điều động vào quân đội, với trách nhiệm Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng

chí được Quân ủy Trung ương giao phụ trách công tác Đảng, công tác chính trị trong các chiến dịch lớn, trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ huy nhiều chiến dịch quân sự quan trọng: Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Biên giới (năm 1950); Phó Chủ nhiệm chính trị Chiến dịch Điện Biên Phủ, Quyền Chính ủy Đại đoàn 308 trong cuộc tiến công sang Thượng Lào (năm 1954); Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Chiến dịch Đường 9-Khe Sanh (năm 1968), Chiến dịch Đường 9-Nam Lào (năm 1971), Chiến dịch Trị-Thiên (năm 1972). Trên cương vị được giao đồng chí luôn đi sát mặt trận, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh thần tập thể, dân chủ, động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi.

Đồng chí Lê Quang Đạo có những đóng góp rất lớn trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị và tổ chức, hiệp đồng chiến đấu. Đồng chí khẳng định: “Công tác giáo dục chính trị là linh hồn, là mạch sống của bộ đội. Muốn nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu của toàn quân cần phải tăng cường giáo dục chính trị trong quân đội”. Đồng chí chủ động đề xuất những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị trong bộ đội và được phân công biên soạn, viết nhiều tài liệu về công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, đặc biệt là các tài liệu chỉnh huấn, chỉnh quân. Điển hình là các bài viết: “Học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn” (năm 1959); “Về công tác tư tưởng và công tác tổ chức” (năm 1962); “Nâng cao quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng” (năm 1970); “Mấy bài học về công tác chính trị của bộ đội chủ lực trong chiến dịch, chiến đấu” (năm 1971);

“Bảo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21” (năm 1973); “Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong giai đoạn mới” (năm 1974)... Đồng chí còn trực tiếp tham gia giảng dạy trong nhiều lớp chỉnh huấn của quân đội, nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ hơn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo, bản chất của quân đội ta là một quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; quán triệt sâu sắc đường lối cách mạng của Đảng, yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao cảnh giác, mài sắc ý chí chiến đấu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Từ thực tiễn khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam, đồng chí đã rút ra vấn đề có tính quy luật trong xây dựng quân đội cách mạng: Vấn đề quan trọng bậc nhất là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, làm cho quân đội luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Chỉ có trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng mới giải quyết được đúng và tốt các mối quan hệ về tổ chức, giữa chính trị với quân sự, giữa con người với vũ khí, giữa lãnh đạo và chỉ huy, giữa trang bị huấn luyện và chiến đấu của quân đội. Đồng chí cũng khái quát kinh nghiệm hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu: Nắm vững phương châm kết hợp chặt chẽ xây dựng với tác chiến; xây dựng quyết tâm chiến đấu cao; phát huy vai trò của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực lãnh đạo, chỉ huy giỏi; kết hợp chặt chẽ địch vận với tác chiến; thực hiện tốt kỷ luật chiến trường; chống chiến

tranh giành, chiến tranh tâm lý của địch. Đồng chí cho rằng công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ phải là một nội dung quan trọng của công tác tư tưởng, nhằm phát huy cao độ sức mạnh của mọi người, mọi lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí nhiều lần nhấn mạnh: "... phải luôn bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ phẩm chất cách mạng, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, tác phong khắt khe, sâu sắc".

Đánh giá về phẩm chất và những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: "Đồng chí Lê Quang Đạo là một cán bộ lãnh đạo

có đức độ và tài năng của Đảng và quân đội ta. Anh là một nhà hoạt động tư tưởng và văn hóa xuất sắc của quân đội và của Đảng ta. Anh là một nhà lãnh đạo, chỉ huy ưu tú của quân đội, một vị tướng có đủ những đức tính trí, dũng, nhân, tín, trung, liêm, mà Bác Hồ từng dạy...".

Những cống hiến của đồng chí Lê Quang Đạo đối với Quân đội nhân dân Việt Nam về lý luận và thực tiễn vẫn còn nguyên giá trị, để chúng ta tiếp tục vận dụng, phát huy trong sự nghiệp xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.



KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO: CUỐN SỔ TAY ĐẶC BIỆT!

Bùi Thị Hoàn

Nhà văn Nguyệt Tú, phu nhân của Chủ tịch Đoàn Chủ tịch UBTT MTTQ Việt Nam Lê Quang Đạo nâng niu cuốn sổ "đặc biệt" - kỷ vật của chồng trên tay, vì theo bà, trong thời gian công tác, ông giữ được mười mấy cuốn sổ nhưng đây là cuốn sổ tay cuối cùng, gắn với thời gian nghiên cứu, xây dựng Luật MTTQ Việt Nam. Bất cứ ai đọc cuốn sổ này sẽ hiểu được phong cách làm việc và con người của Chủ tịch Lê Quang Đạo.



Chủ tịch Lê Quang Đạo tiếp đoàn đại biểu Mẹ Việt Nam Anh hùng đến thăm MTTQ Việt Nam vào năm 1998.

Chúng tôi đến thăm nhà văn Nguyệt Tú vào một ngày chớm thu. Trong suốt buổi trò chuyện, bà nâng niu

cuốn sổ tay cuối cùng của chồng mình trên tay. Theo lời bà, khi đó Chủ tịch Lê Quang Đạo 78 tuổi, tai đã kém nhưng vẫn

rất tâm huyết, trăn trở với công tác Mặt trận, đặc biệt là xây dựng Luật MTTQ Việt Nam.

Với ý thức Mặt trận là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân... cho nên xây dựng Luật Mặt trận trước hết phải lắng nghe tâm nguyện từ nhân dân.

Trách nhiệm, tâm huyết và mong ước của một người đứng đầu tổ chức Mặt trận thôi thúc Chủ tịch Lê Quang Đạo đi rất nhiều địa phương để lắng nghe ý kiến từ cơ sở. Từng trang sổ đưa chúng tôi trở lại với những chuyến công tác từ Bắc vào Nam trong khoảng thời gian một năm trước khi ông qua đời: Từ Hải Phòng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ đến tận xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau- nơi cực Nam của Tổ quốc.

Đi đến đâu ông đều ghi chép rất cụ thể, cẩn thận về diện tích, dân số, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương... Các ý kiến phát biểu tại buổi làm việc, những vấn đề trực tiếp, trực diện liên quan đến công tác Mặt trận.

Không những đi sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm nguyện của nhân dân, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Luật MTTQ Việt Nam, Chủ tịch Lê Quang Đạo đã có rất nhiều cuộc họp, cuộc làm việc, nhiều lần lấy ý kiến đóng góp của các đại biểu thuộc các thành phần khác nhau: Từ các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, các tổ chức, đoàn thể, dân tộc, tôn giáo... Các ý kiến đều có lúc chưa thống nhất hoặc còn những quan điểm khác nhau nhưng ông luôn lắng nghe với thái độ cầu thị và rất trân trọng.

Trong câu chuyện kể của mình, nhà văn Nguyệt Tú có nhắc đến Giáo sư Lý Chánh Trung; Luật sư Lưu Văn Đạt; Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Hậu... đó là những người mà Chủ tịch Lê Quang Đạo rất tin cậy và thường tham vấn ý kiến.

Xây dựng Luật MTTQ Việt Nam là một quá trình công phu, kỹ lưỡng và Chủ tịch Lê Quang Đạo đã dốc biết bao trí tuệ, công sức và tâm huyết vào đó. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu, đại biểu Quốc hội khóa VIII, IX, X, Ủy viên BCH Trung ương Đảng từng nói: “Có thể nói bác Đạo đã vắt từng giọt máu trong trái tim cháy bỏng của mình cho Luật Mặt trận”.

Cũng từ cuốn sổ này, chúng tôi không giấu nổi xúc động khi đọc từng trang ghi dấu những cuộc họp chuẩn bị cho Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ V- kỳ đại hội mà với vai trò là người chủ trì nhưng Chủ tịch Lê Quang Đạo đã trút hơi thở cuối cùng trước khi khai mạc Đại hội.

Cuốn sổ công tác cuối cùng, cuốn sổ “đặc biệt” của Chủ tịch Lê Quang Đạo vẫn còn đó những trang giấy chưa kịp viết... Đan xen trong dòng cảm xúc từ những nét chữ, bút tích của ông để lại là những hồi ức được nhà văn Nguyệt Tú kể về những năm tháng “anh Đạo làm báo Cứu Quốc gian khổ, anh Đạo cùng anh Nguyễn Túc miệt mài, vất vả với việc soạn thảo Nghị quyết số 07 về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc Thống nhất, trăn trở ngày đêm để tìm cho ra mẫu số chung quy tụ khối đại đoàn kết. Ngay cả khi dưỡng bệnh trong bệnh viện, phần lớn tâm trí của anh Đạo vẫn dành cho công việc”.

Chúng tôi càng hiểu hơn về vị Chủ tịch Mặt trận đáng kính: Một con người

tài năng, tư duy khoa học nhạy bén, trái tim đức độ, nhân ái, gắn bó với công việc, trách nhiệm với Tổ quốc, với nhân dân đến giây phút cuối cùng.

Chúng tôi cũng đã tìm được câu trả lời cho câu hỏi vì sao từ những năm 1943-1944, khi còn là thành viên của Ban Biên tập báo Cứu Quốc- tiền thân của Báo Đại Đoàn Kết ngày nay, khi viết bài đăng báo, ông lại lấy bút danh Ái Dân.

Ái Dân nghĩa là yêu dân, thương dân. Tình yêu ấy chính là sức mạnh để

ông dẫn thân cả đời mình cho Tổ quốc, cho dân tộc.

Cuốn sổ đặc biệt cùng với một số kỷ vật khác của Chủ tịch Lê Quang Đạo được coi như “gia bảo” nhưng gia đình nhà văn Nguyệt Tú đã hiến tặng Bảo tàng MTTQ Việt Nam. Những người cán bộ làm công tác tại bảo tàng của Mặt trận sẽ có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ cẩn thận, phát huy giá trị của những kỷ vật- di sản quý giá ấy, góp phần tuyên truyền, giáo dục về tấm gương, cuộc đời cao đẹp, về những đóng góp to lớn của Chủ tịch Lê Quang Đạo đối với công tác Mặt trận, với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc đến các thế hệ hôm nay và mai sau.



NGƯỜI LỮ HÀNH LẶNG LẼ Ở QUỐC HỘI

Phạm Tuấn

'Người lữ hành lặng lẽ' là cuốn tiểu thuyết tự liệu của nhà văn Hữu Mai viết về cuộc đời ông Lê Quang Đạo - Chủ tịch Quốc hội khóa 8.

“Người lữ hành lặng lẽ” là một trong số ít tiểu thuyết tự liệu nổi tiếng của nhà văn Hữu Mai, đã được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh vào năm 2017. “Người lữ hành lặng lẽ” tái hiện một không gian lịch sử, với nhân vật trung tâm là ông Lê Quang Đạo - một vị tướng của Quân đội nhân dân Việt Nam, trong mối liên hệ với nhiều nhân vật chính trị, quân sự, văn hóa lớn của Việt Nam đương thời.

“Người lữ hành lặng lẽ” Lê Quang Đạo đã đi qua những năm tháng cuộc đời giản dị mà hào hùng, từ bước chân thơ ấu trên quê hương Đình Bảng ra không gian đất nước rộng lớn vận động cùng lịch sử dân tộc, trải dài từ thời Pháp thuộc, qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và

chống Mỹ, xuyên qua thời đoạn khó khăn, gian khổ của Tiểu thuyết tự liệu “đêm trước Đổi Mới” đến năm cuối cùng của thế kỷ 20.

“Người lữ hành lặng lẽ” được Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM ấn hành, như một món quà kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông Lê Quang Đạo. Không gian, thời gian và hệ thống nhân vật phong phú được kết nối trong các sự kiện có thật, đã tạo nên tầm vóc lớn của “Người lữ hành lặng lẽ”. Nhà cách mạng Lê Quang Đạo hiện ra trong “Người lữ hành lặng lẽ” thật gần gũi, thật âm áp, thật sắc nét. “Người lữ hành lặng lẽ” mang giá trị kép, vừa phác thảo đầy đủ chân dung Lê Quang Đạo vừa chứng minh tài năng văn chương Hữu Mai.

Nhà cách mạng Lê Quang Đạo tên thật là Nguyễn Đức Nguyễn (1921 - 1999). Ông sinh ra trong một gia đình có nếp sống thanh tao, kỷ cương, hiếu học ở làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh văn hiến. Trong hơn 60 năm cống hiến, ông luôn có mặt nơi “đầu sóng ngọn gió”, hoàn thành xuất sắc mọi cương vị: gần 10 năm Bí thư Hà Nội và nhiều tỉnh thành lớn, gần 30 năm lãnh đạo công tác tư tưởng - văn hóa trong quân đội và Chính ủy nhiều chiến dịch lớn.

Những năm đảm nhận cương vị Chủ tịch Quốc hội khóa 8 từ năm 1987 đến năm 1992, ông Lê Quang Đạo chủ trương đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, mở rộng dân chủ, thông qua Hiến pháp 1992 và nhiều Bộ Luật, Luật quan trọng như Luật Đất đai (1987), Luật Đầu tư nước ngoài (1987), Luật Doanh nghiệp tư nhân (1990), Luật Công ty (1990)... đánh dấu một bước chuyển mình căn bản về cơ chế thị trường. Đồng thời ông Lê Quang Đạo cũng chính là người đã khởi xướng và hoàn thành xây dựng Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1999), một căn cứ pháp lý quan trọng cho đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân...

Ông Lê Quang Đạo có người vợ hiền nhỏ hơn 4 tuổi là nhà văn Nguyệt Tú, con gái của danh họa Nguyễn Phan Chánh. Đám cưới của ông Lê Quang Đạo và bà Nguyệt Tú được tổ chức vào tháng 9/1949, do ông Lê Đức Thọ làm chủ hôn. Trong đám cưới, chú rể Lê Quang Đạo vẫn mặc bộ quần áo nâu thường ngày. Cô dâu Nguyệt Tú quần tóc kiểu “một lô cốt” đặc trưng thời chiến, mặc chiếc áo nâu, quần lụa đen. Một ấn tượng của ngày vui này mà những ai có mặt không quên được là chú rể Lê Quang Đạo đã hát bài “Cây trúc xinh” để tặng cô dâu Nguyệt Tú.

Sống với nhau hơn nửa thế kỷ, ông Lê Quang Đạo và bà Nguyệt Tú có 4 người con: Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Quang Bắc, Nguyễn Quang Tuệ và Nguyễn Thị Nguyệt Tinh. Trong ký ức của bà Nguyệt Tú thì ông Lê Quang Đạo là người ngăn nắp và gọn gàng, luôn động viên và tạo điều kiện cho vợ sáng tác: “Tôi có thể trở thành nhà văn Nguyệt Tú, thì công không nhỏ thuộc về anh Lê Quang Đạo”.

Sau khi ông Lê Quang Đạo mất, nhà văn Nguyệt Tú đã dồn niềm thương nỗi nhớ đáng phu quân vào tập thơ “Mây trắng” để xuất bản vào năm bà 90 tuổi.



LÊ QUANG ĐẠO VỚI SỰ NGHIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

Hữu Thịnh

Cuộc đời cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo là cả một trường hoạt động rộng lớn, phong phú, nhiều lĩnh

vực; mỗi lần thay đổi lĩnh vực công tác lại là dịp để đồng chí bộc lộ trí tuệ, tài năng đa dạng và phong cách lãnh đạo của

mình. Đối với Văn học nghệ thuật, đồng chí để lại dấu ấn đặc biệt và những tình cảm cao đẹp của một nhà tổ chức có tầm nhìn xa rộng và sức chinh phục nhuần nhuyễn, sâu sắc. Hình ảnh sâu đậm của đồng chí đối với giới văn nghệ thể hiện tập trung qua những công tích lớn sau đây.

1. Người trực tiếp tổ chức và lãnh đạo Văn hóa Cứu quốc

Lật đổ cả một chế độ thực dân, phong kiến hàng trăm năm với một bộ máy cai trị hung dữ, xảo quyết được trang bị tất cả những vũ khí và phương tiện đàn áp man rợ nhất, đối với những người cách mạng chỉ có tay trắng là một công việc phi thường. Những kẻ luôn tin vào vũ khí không bao giờ ngờ tới một sự đảo ngược tình thế kinh ngạc đến thế, khi mà so sánh lực lượng luôn nghiêng hẳn về phía chúng. Quân đội, nhà tù, cảnh sát là rất cụ thể, đập ngay vào mắt mọi người, còn lòng yêu nước và ý chí độc lập lại được cất giấu âm thầm sau những tấm áo vá chằng đụp, những góc phố tối tăm. Trí tuệ ở đâu với một dân tộc 95% mù chữ? Sức mạnh ở đâu với một đồng bào trước trận đối khủng khiếp nhất trong lịch sử, cướp đi hơn một phần mười dân số trong cả nước? Trong lúc kẻ thù hăm hở tìm cách chế tạo các vũ khí giết người hiện đại nhất, thì cách mạng lại bắt đầu bằng một phương pháp cổ điển mà Nguyễn Trãi đã vạch ra từ mấy trăm ngàn năm trước “kế đánh vào lòng người”.

Đề cương văn hóa 1943 cũng là một trong những diệu kế đánh vào lòng người, chỉ khác đây lại là những người chọn lọc trong số 5% số dân biết chữ. Tư tưởng, đường hướng đã sáng rõ. Nhưng oái ăm, người đi tổ chức và thuyết phục thì học hành, đỗ đạt, tiếng tăm lại không

bằng những người cần được thuyết phục. Bỗng nhớ lời đồng chí Lê Duẩn, sau khi có chủ trương chiến lược, thành hay bại là tùy thuộc vào phương pháp, phương pháp và phương pháp. Lê Quang Đạo là mẫu mực về phương pháp vận động cách mạng, ông trở lại Hà Nội sau 8 lần thay đổi cấp ủy thành phố. Trọng điểm của cách mạng luôn là trung tâm của đàn áp, của kẻ thù. Trước một tình thế như vậy, việc hàng đầu của đồng chí Bí thư Ban Cán sự là nhanh chóng nắm lại các cơ sở, xóc lại cả một đảng bị chà đi sát lại nhiều lần, và quan trọng nhất là phải thần thông biến hóa lọt qua mắt lưới cảnh sát dày đặc của kẻ thù. Thật không thể tưởng tượng nổi con người nhỏ nhắn, thư sinh, còn rất trẻ ấy đã đảm đương một cách tài ba cương vị người đứng đầu tổ chức Đảng của thành phố như thế nào trong hoàn cảnh toàn bí mật với những diễn biến hết sức mau lẹ của tình hình.

Đề cương văn hóa 1943 là ngọn cờ tập hợp và ánh sáng soi đường xây dựng một nền văn hóa mới Việt Nam. Người có công đầu thay mặt Thường vụ Trung ương đưa mệnh lệnh chiến đấu của Đảng thành hiện thực cuộc sống là đồng chí Lê Quang Đạo. Trực tiếp tuyên truyền, vận động từng văn nghệ sĩ, trí thức, đồng chí đã thành lập được khá sớm tổ Văn hóa Cứu quốc đầu tiên ở Hà Nội với hai nhánh là Văn học nghệ thuật và Hội Truyền bá Quốc ngữ. Các thành viên bên văn học là Nguyễn Đình Thi, Như Phong, Tô Hoài, Trần Huyền Trân, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyên Hồng... Bên Hội Truyền bá Quốc ngữ là Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Văn Tố, Vũ Quốc Uy... Từ tổ chức Văn hóa Cứu quốc đầu tiên này phát triển, mở rộng về Hải Phòng và Nam Định. Đồng chí Lê Quang Đạo đã có lần

suýt bị bắt tại một cơ sở ở phố Phó Đức Chính khi đến gặp Tổ Văn hóa Cứu quốc. Hình thành tổ chức rồi, còn phải lo huấn luyện tỉ mỉ nội dung sinh hoạt thế nào, cách che mắt địch ra sao, dự liệu cả khi bị bắt thế nào. Rồi chuẩn bị ra Tạp chí Tiên Phong, cơ quan ngôn luận của văn nghệ cách mạng. Trả lời câu hỏi của Tô Hoài “Khi khởi nghĩa Văn hóa Cứu quốc làm gì?” Đồng chí Lê Quang Đạo nói:

- Văn hóa Cứu quốc của chúng ta viết hịch kêu gọi toàn dân - như Trần Quốc Tuấn, như Nguyễn Trãi và Văn hóa Cứu quốc cầm vũ khí ra tiền tuyến như đồng bào các giới cứu quốc.

Như vậy là, quan niệm về thiên chức nghệ sĩ - chiến sĩ đã được đồng chí xác định ngay từ những buổi đầu. Cái chất thép của các nhà văn hóa kiên quyết giữ gìn phẩm tiết cách mạng đã được Tô Hoài kể lại hết sức cảm động khi các anh bị địch bắt, bị tra tấn dã man tại nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội:

“Hồi sáng đi qua xà lim, Như Phong lại nhòm vào cái lỗ của mắt bò. Tôi trông ra chỉ thấy râu ria đen ngòm. Như Phong nói to:

- Trông tao đây này! Vàng vàng, vừng vàng, nhớ chưa! Uy (Vũ Quốc Uy) thì đầu trọc, ghé vào lỗ cửa thì thảo:

- Lúc nào nó quay điện thì há mồm ra cho sùi bọt mép, đỡ đau. Nghĩ đến lá cờ đỏ là quên hết, cờ đỏ, cờ đỏ, nhớ chưa!

Cũng giống như Tô Hữu chịu mọi cực hình trong các nhà lao Thừa Phủ ở Huế, ở Quy Nhơn, Lao Bảo, những hạt nhân của Văn hóa Cứu quốc tuy mới ghép vào hàng ngũ cách mạng đã tỏ rõ cái chất thép được tôi trong lửa nóng và nước lạnh. Những phẩm chất cao đẹp đó sẽ còn được nhân lên trong bão táp chiến

trường, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ với những tấm gương hy sinh liêm liệt như Trần Đăng, Thôi Hữu, Trần Mai Ninh, Nguyễn Thi, Lê Anh Xuân, Chu Cẩm Phong, Dương Thị Xuân Quý, Bùi Nguyên Khiết... Có thể nói, từ những hạt giống đầu tiên của Văn hóa Cứu quốc do đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp nhen nhóm, gây dựng đã đặt nền móng vững chắc cho đội ngũ Văn học nghệ thuật cách mạng hùng hậu của chúng ta ngày nay.

2. Đồng chí Lê Quang Đạo là người trực tiếp tổ chức lực lượng đội ngũ Văn nghệ sĩ trong quân đội

Năm 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp chuyển sang giai đoạn Tổng phản công. Đảng huy động nhiều cán bộ cao cấp bổ sung cho quân đội. Đồng chí Lê Quang Đạo nhập ngũ, được cử làm Cục trưởng Cục Tuyên huấn đầu tiên của Tổng Cục Chính trị. Từng là người viết báo và với kinh nghiệm hoạt động của văn hóa cứu quốc, đồng chí đã có một quyết đoán mau lẹ tập trung tất cả văn nghệ sĩ trong các Sư đoàn chủ lực thành Đoàn Văn công Quân đội. Nhà thơ Chính Hữu cho biết: “Thực ra đó là một Đoàn công tác văn nghệ của quân đội gồm các ngành Văn học nghệ thuật khác nhau (văn, nhạc, họa) với những tên tuổi như Vũ Tú Nam, Hoàng Cầm, Trần Dần, Đỗ Nhuận, Hoàng Tích Linh, Nhị Ca, Cao Nhi, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Đình Phúc, Văn Chung, Đình Ngọc Liên. Tất cả tập trung trong một tổ chức chặt chẽ và thoải mái”. Với quyết định sáng suốt đó, đồng chí đã có công đầu xây dựng bồi dưỡng, huấn luyện đội quân tư tưởng, văn hóa nòng cốt đầu tiên trong quân đội. Đó là một binh chủng đặc biệt, nhằm xây dựng tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của

người lính, là thép ngoài thép, là mặt trận trong các mặt trận. Đây là một sáng tạo độc đáo của quân đội ta, qua mỗi chặng đường kháng chiến lại được phát triển lên một bước mới, để có một đội ngũ văn nghệ sĩ mặc áo lính đông đảo về sau. Là người rất giỏi về xây dựng phong trào, nhưng đồng chí Lê Quang Đạo hiểu rất rõ Văn học nghệ thuật muốn vươn lên đỉnh cao nhất thiết phải được chuyên nghiệp hóa. Kết hợp nhuần nhuyễn hai đội quân phong trào và chuyên nghiệp là xử lý mối quan hệ biện chứng giữa diện và điểm, bồi dưỡng và kết tinh. Nhất quán đường hướng xây dựng lực lượng văn nghệ nòng cốt, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, đồng chí Lê Quang Đạo đã chỉ đạo triệu tập các cây bút của các Quân khu, các Sư đoàn về một trại sáng tác tập trung trực thuộc Tổng cục Chính trị. Những tác giả tham dự trại sáng tác đó là lớp nhà văn trẻ tài năng bổ sung và làm giàu cho đội ngũ nhà văn quân đội thế hệ chống Pháp. Đó là Nguyễn Ngọc Tấn (Nguyễn Thi), Hồ Phương, Nguyên Ngọc, Phùng Quán, Trần Dần, Hữu Mai, Xuân Thiều, Hải Hồ, Mai Ngũ, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trọng Oánh, Nam Hà, Xuân Sách. Là người được giao nhiệm vụ lãnh đạo công tác tư tưởng, văn hóa của quân đội suốt trong hai cuộc kháng chiến, đồng chí Lê Quang Đạo là người hiểu biết và quý trọng tài năng, hiểu những quy luật đặc thù của công việc sáng tạo. Lãnh đạo của đồng chí vừa hấp dẫn, vừa gợi mở.

Bản thân tôi cũng được hưởng may mắn này. Sau cuộc kháng chiến chống Mỹ tôi loay hoay tự hỏi hòa bình thì đi đâu và sẽ làm gì? Đó cũng là câu hỏi của nhiều cây bút ở các quân binh chủng vừa qua một trận chiến ác liệt nhất.

Trong lúc đang băn khoăn về hướng đi mới, được tin Tổng cục Chính trị sẽ mở lớp bồi dưỡng sáng tác văn học, tôi khấp khởi làm hồ sơ và nhờ người đến nộp cho anh Hồ Phương ở Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Sau bao nhiêu khó khăn, cuối cùng lớp học đã được triệu tập mà người ra quyết định cuối cùng là đồng chí Lê Quang Đạo. Vừa dự trại viết toàn quân, vừa học văn hóa và đi thực tế, 6 năm sau, một thế hệ cầm bút chống Mỹ đã ra trường. Đó là Nguyễn Trí Huân, Trần Đăng Khoa, Thái Bá Lợi, Xuân Đức, Nguyễn Trọng Tạo, Đào Thắng, Nguyễn Hoa, Nguyễn Đức Mậu, Xuân Mai, Thụy Kha, Trung Trung Đỉnh, Chu Lai, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Khắc Trường, Dương Duy Ngữ, Lê Văn Vọng, Thái Vượng, Đình Kính, Nguyễn Ngọc Mộc, Tô Đức Chiêu, Phạm Hoa, Hữu Thịnh... Đã có những ý kiến quyết liệt đòi đưa tất cả chúng tôi trở lại đơn vị để làm theo cái phương châm “sống rồi hãy viết”. Nhưng nhà thơ Chính Hữu kiên trì đề nghị và được đồng chí Lê Quang Đạo tán thành cần giữ lại đội ngũ này, phân công ngay về các đơn vị văn hóa, văn nghệ của toàn quân. Văn học nghệ thuật cũng như các lĩnh vực khác, tất cả đều bắt đầu từ con người để trở về con người. Nếu đồng chí không phải là người có nhãn quan văn hóa ở tầm chiến lược thì thế hệ những người cầm bút chúng tôi mãi mãi chỉ là những cá thể nghiệp dư phân tán, tản mạn ở các đơn vị chưa chắc đã làm nên trò trống gì. Viết đến đây tôi muốn dừng lại đôi chút để hồi tưởng và biết ơn đồng chí Lê Quang Đạo, người Anh Cả của văn nghệ.

Là lãnh đạo cấp cao, đề ra chủ trương, định hướng đúng đắn, sáng suốt đã là quá quý rồi. Nhưng đồng chí Lê

Quang Đạo không dừng lại ở đó. Trong rất nhiều trường hợp đồng chí còn trực tiếp chỉ vẽ rất cụ thể từng chi tiết, gợi mở, gây men cảm hứng sáng tác cho từng văn nghệ sĩ. Nhà thơ Vũ Cao đã kể lại việc đồng chí Lê Quang Đạo duyệt bài cân nhắc từng dấu phẩy, từng chữ, từng câu như thế nào. Nhà thơ Chính Hữu trong lần ra mắt đầu tiên đã rất ngạc nhiên không hiểu tại sao thủ trưởng Lê Quang Đạo lại thuộc thơ của mình kỹ càng đến thế. Còn nhạc sĩ Văn Cao thì kể lại kỷ niệm đồng chí Lê Quang Đạo gợi ý cho mình viết bài Tiến về Hà Nội như sau:

“Tôi còn nhớ trong một buổi họp Chi bộ ở Liên khu 3, tôi đã hứa với các đồng chí Khuất Duy Tiến và đồng chí Lê Quang Đạo là tôi sẽ viết một ca khúc về Hà Nội. Tối hôm ấy, tôi đã cùng ăn cơm với anh Lê Quang Đạo. Anh đã nắm chặt tay tôi và nói: “Những ca khúc của cậu đã làm tôi rất xúc động. Nhất là bài Làng tôi và bài Trường ca sông Lô. Nét nhạc và lời ca thơ mộng lắm! Làm mình rất nhớ Việt Bắc. Dù sao thì chất lãng mạn của cậu vẫn không thay đổi. Riêng bài Sông Lô có đoạn như “Đoàn quân thời chinh chiến ca rằng: Đây Volga đây Dương Tử đây sông Lô đây sóng căm hờn vút cao... Không những lời ca hay mà nét nhạc lại rất du dương và hùng tráng nữa chứ! Vậy nếu cậu yêu Hà Nội, nhớ Hà Nội thì hãy sáng tác cho Hà Nội một bài hát vừa hùng tráng, vừa trữ tình nhé!”. Khi anh Đạo tiễn tôi ra về, Anh đã khoác tay tôi đi trên đường làng một quãng, Anh thủ thỉ nói với tôi “Khẩu hiệu của Trung ương là tất cả cho tổng phản công nhưng nếu có một bài hát cho Hà Nội đầy tình cảm cũng là mơ ước của những người dân Thủ đô đây”.

Quả là một may mắn và hạnh phúc lớn khi chúng ta có người Anh Cả văn nghệ am hiểu và gần gũi văn nghệ sĩ như đồng chí Lê Quang Đạo.

3. Một nhân cách văn hóa lãnh đạo trong sáng, mẫu mực

Tôi được gặp, nói đúng hơn là ngắm đồng chí Lê Quang Đạo từ xa tại trường Cam Lâm dưới chân núi Tam Đảo khi đồng chí cùng với Đoàn Quân ủy Trung ương về duyệt kế hoạch A7 của Bộ Tư lệnh Tăng thiết giáp vào cuối năm 1971. Đó là buổi diễn tập bắn đạn thật của loại xe tăng mới chuẩn bị đưa vào chiến dịch Quảng Trị 1972. Tôi lúc đó làm Báo Thiết giáp chỉ được ngắm đồng chí từ xa. Tôi nhớ mãi hình ảnh đồng chí Thiếu tướng mặc măng-tô-san, đeo kính trắng, trông rất trí thức. Mấy chục năm sau, trong các kỳ họp Quốc hội khóa X, tôi được dịp gần gũi, quan sát đồng chí Lê Quang Đạo với tình cảm người lính từng tham gia chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, chiến dịch Quảng Trị 1972 mà đồng chí Lê Quang Đạo là Chính ủy Mặt trận và sự kính trọng của một người em trước người anh nổi tiếng xây dựng và lãnh đạo văn nghệ từ buổi đầu. Lòng khâm phục ngưỡng mộ đã có sẵn từ lâu, nay tôi được chứng kiến thêm vẻ đẹp của đồng chí qua phong thái của một người vừa từ già quyền lực, lại là quyền lực ở cấp rất cao để trở lại cuộc sống bình thường. Tôi thấy đồng chí Lê Quang Đạo vẫn nguyên là đồng chí năm xưa, ung dung, nền nã, thanh thản, không có bất cứ dấu hiệu nào của sự huy hăng. Tôi có nghe đồng chí phát biểu mấy lần, rõ ràng, khúc triết, rất lý luận mà cũng rất thực tiễn. Tinh thần do dân, vì dân được thể hiện rất rõ trong những kiến giải cụ thể, gần gũi, đầy tâm huyết và mới mẻ mà không hề gây khó

cho ai. Phải là người có bản lĩnh và đức độ thể nào mới có phong thái tao nhã như vậy. Đồng chí Lê Quang Đạo là vị tướng cầm quân gần 30 năm, ông luôn đi sát mặt trận, gần gũi chiến sĩ, phát huy tinh

thần tập thể. Thân tình và thuyết phục là bí quyết thành công của đồng chí. Thật là một nhân cách văn hóa lãnh đạo tiêu biểu, đáng kính./.

PHẦN 2

ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI QUÊ HƯƠNG BẮC NINH



TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH VỚI SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

Nguyễn Đức Thìn

Đồng chí Lê Quang Đạo, người con ưu tú của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân Việt Nam tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ngày 8/8/1921, trong một gia đình, dòng họ, quê hương có truyền thống yêu nước.



Đồng chí là con trai của ông Nguyễn Đức Cung (tức ông Thơ La từng là thư ký Hội đồng hương chính xã) và bà Nguyễn Thị Lạc (bà Thơ La) ở làng Đình Bảng, nay là phường Đình Bảng thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đình Bảng gần Hà Nội, ngay phía Bắc Thủ đô, người dân sống nổi đời nông công thương cùng mở mang, quan hệ rộng với các miền đất nước.

Sinh thời, đồng chí Lê Quang Đạo đã có tự sự: “Ngày ấy, để tôi dù tảo tần, dè sẻn từng xu cho việc chi tiêu của gia đình, mà gia cảnh cứ ngày càng khó

khăn... Tôi chịu ảnh hưởng của thầy tôi tình yêu thơ văn, còn từ đề tôi những bài học đối nhân xử thế qua những bài ca dao, những câu tục ngữ, những truyện cổ tích... Tôi vừa phải đi học vừa làm gia sư, vừa viết báo. Và có thể nói hoạt động cách mạng đầu tiên của tôi là hưởng ứng Hội truyền bá quốc ngữ kêu gọi dân làng đi học...”

Đồng chí Lê Quang Đạo là con thứ bảy trong gia đình. Sáu chị trước qua đời sớm. Ông nội đồng chí là cụ Nguyễn Đức Khôi (hiệu Tự Phúc Trung). Dân làng gọi là cụ Đám Khôi, bởi cụ từng làm

Quan Đám của làng, nhân cách đẹp gương mẫu, đạo đức. Dân làng kính trọng cụ Nguyễn Đức Khôi là một tấm gương đạo đức từ nhà ra đến làng, chăm chỉ việc làng, việc nước, am hiểu lẽ đời, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quan Đám chỉ một lần và chỉ trong một năm để rồi mãi được tiếng thơm lưu danh ở làng là cụ Quan Đám. Làng đã tặng cụ một bức hoành phi (đại tự) “Tuần dương thanh tụng” (ý nghĩa thật sâu xa: Con người tài hoa có sức như tuần mã vươn xa. Nơi dương thế, tiếng thơm truyền tụng mãi).

Ý nghĩa bức đại tự này, ông nội có giảng cho con cháu nghe, nhắc nhở toàn gia sống sáng trong đạo đức để xứng đáng với dân làng đã kính trọng yêu quý. Từ thời niên thiếu, Quang Đạo đã ảnh hưởng sâu sắc truyền thống gia đình, quê hương. Từ con người đến các DSVH (di vật) có giá trị nhân văn của gia đình, làng xã.

Lớn lên trưởng thành Lê Quang Đạo là Bí thư chi bộ đầu tiên của Đình Bảng (từ tháng 8 năm 1940), tích cực cùng đồng chí trong chi bộ và nhân dân thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ xây dựng Đình Bảng là An toàn khu I (ATK) của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ thời kỳ 1940 - 1945, rồi làm cán bộ cấp cao. Khi đã là Trung tướng, là Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà mỗi lần về làng, cho ô tô đậu xa ngoài cổng làng, đi bộ về, gặp ai cũng thân ái chào hỏi, tranh thủ thăm láng giềng, thăm họ hàng, hỏi thăm sức khỏe và cuộc sống. Người Đình Bảng rất quý đồng chí Lê Quang Đạo về nhân cách này. Nhân cách con người học nhau

mà rèn luyện ở tâm có đức, có trí, có nghề. Học và hành để sống có nhân cách. Trưởng thành chức quyền càng cao, càng có điều kiện để lan tỏa “nhân cách vì nước, gần dân, trọng dân, vì dân”. Giá trị và ảnh hưởng của nhân cách lớn lắm. Được nhân dân đánh giá là “người có nhân cách” thật là phúc đức lớn.

Bên trái ngôi nhà, ở gian cạnh treo bức hoành phi có hai chữ “Thư hương” có nghĩa là sách thơm. Nói đến việc học hành khoa cử, truyền thống đọc sách để học tập. Bức hoành phi này như nhắc nhở phải biết quý trọng sách, quý trọng tri thức mà chăm chỉ học hành. Nhỏ tuổi chăm đọc sách, nghe truyện sẽ sớm thông minh. Trang sách, trang đời. Chọn sách tốt mà đọc, mà học tập, mà làm theo. Thầy để cho tiền tiêu vật thì Nguyễn Đức Nguyên dùng vào mua hoặc thuê sách báo ở cửa hàng sách Phạm Văn Hảo ở Phủ Từ Sơn mang về nhà đọc. Nhiều nội dung cuốn sách đồng chí Lê Quang Đạo đọc rồi, hiểu rồi, lại thường kể lại cho người thân, bạn bè nghe. Đọc nhiều, học nhiều nên giỏi, đặc biệt môn văn và sống có nhân cách. Có vốn tri thức uyên bác, đồng chí nói chuyện có duyên, sâu sắc, có sức truyền cảm lớn.

Tại hai cột gỗ bên hương án thờ ở gian giữa nhà đồng chí Lê Quang Đạo có treo đôi câu đối chữ Hán rất đẹp, sơn son thếp vàng như để tôn vinh nội dung ý nghĩa mà ông cha trân trọng:

*“Đạo đức tài bồi vinh quốc lộ
Quang huy tế thế chấn gia thanh”*

Tạm dịch nghĩa:

*Trau dồi đạo đức vinh ở nước
Sáng nơi nổi nghiệp nổi tiếng nhà”.*

Ông Nguyễn Đức Cung thường nhắc con cháu trong gia đình ý nghĩa câu

đôi này, tâm đắc lắm. Khi ông uống rượu còn cao giọng ngân nga, giảng giải, thể như muốn ai cũng nên nuốt lấy lời này. “Lời vàng, ý ngọc chẳng hề phai”. Chắc chắn từ tuổi thơ đến khi trưởng thành, Nguyễn Đức Nguyễn thấm nhuần tinh thần này.

Những bức hoành phi, câu đối son son thếp vàng trong nhà đồng chí Lê Quang Đạo ở chốn quê, cội nguồn tổ tiên như một cái bảng học vấn, quả có ý nghĩa như danh ngôn. Trong gia đình chọn treo lên ở nơi trang trọng linh thiêng để đời thực hiện như một gia quy, thành truyền thống nếp nhà. Đó là nét sáng văn hóa làng Việt Nam, văn hóa gia đình Việt Nam.

Đồng chí Lê Quang Đạo từng nói: “Ông nội và thầy tôi có giảng cho, tôi có biết! Đó là những câu chữ có ý nghĩa và có nội dung giáo dục sâu sắc, gọn và tinh túy lắm. Trong đó có khát vọng nhân cách. Tất nhiên đó phải là những câu chữ hay. Người xưa chọn câu chữ viết hoành phi, câu đối nếu không đủ tài năng viết được thì thường phải nhờ đến người giỏi văn học, hiểu lịch sử, có tâm đức lớn chọn câu chữ cho”.

Được nghe mẹ kể những câu chuyện, Nguyễn rất thích, dễ nhớ và tưởng tượng ra bao điều cổ tích bổ ích. Thật sự ảnh hưởng tốt về tình thương, trách nhiệm, sự tin tưởng, hăng hái trên đường vào đời.

Trước khi cho con đi học tiểu học ở trường làng, ông Nguyễn Đức Cung đã dạy cho con học ở nhà. Dạy cho biết đọc, biết viết và cần gì học nấy. Ông luôn truyền cho Nguyễn lòng yêu quê, yêu nước. Thường tranh thủ những buổi chiều quê đưa Nguyễn đi thăm các ngõ xóm của làng, giải nghĩa cho biết sự tích tên

gọi mỗi thôn xóm. Thăm các di tích của làng, giảng cho biết về lịch sử văn hóa đền Đô thờ Lý Bát Đế và các danh tướng khác của quê hương.



Gia đình Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo

Những năm tháng tuổi thơ của đồng chí Lê Quang Đạo chịu ảnh hưởng của gia đình rất nhiều. Đó là gương soi hằng ngày để rèn mình lớn lên. Ông bà nội qua đời, còn ông bà ngoại, còn cả gia đình lớn, bao người yêu thương. Ai cũng đều là người đáng kính. Đó là gương soi đạo đức tuổi thơ cho Nguyễn Đức Nguyễn nên người là Lê Quang Đạo.

Bác trưởng Nguyễn Đức Nhạ khi làm Lý trưởng của làng, vì bảo vệ dân chống lệnh quan trên, che giấu các nghĩa quân của Hoàng Hoa Thám về làng nên ông bị chính quyền bảo hộ cách chức, bắt đi tù. Ra tù trở về nhà làm ruộng, nhuộm vải thâm, lại giúp đỡ ủng hộ các đồng chí cách mạng mà đồng chí Lê Quang Đạo đưa về nhà nhờ bảo vệ. Ông là người hiền từ, hay viết chữ “Phúc - Đức” trên giấy hồng điều tặng bà con để treo bên hương án thờ, luôn khuyến khích các con tham gia cách mạng và ủng hộ cách mạng. Con trai trưởng của bác trưởng là anh Nguyễn Đức Tôn, từng học sinh giỏi của trường Tiểu học Đình Bảng, thoát ly hoạt động từ năm 1941, làm cán bộ tuyên huấn của Đảng, hy sinh năm 1946, liệt sĩ “Tổ quốc ghi công”. Con thứ của ông là anh Nguyễn Đức Giao, tiếp là chị Nguyễn Thị Nụ, mỗi người ở nhà riêng,

nhưng đều gây dựng cơ sở giúp đỡ bảo vệ nhiều đồng chí cán bộ cách mạng của Trung ương Đảng, của Xứ ủy Bắc Kỳ đi về hoạt động, đặc biệt đối với những việc, những cán bộ được đồng chí Lê Quang Đạo đưa về đề nghị giúp đỡ thì luôn sẵn sàng, đều đã cùng được Nhà nước tặng bằng “Có công với nước”.

Bác ruột tiếp là ông Nguyễn Đức Quỳnh đã hưng công, dâng làng nhiều gạch đá lát đường, là cán bộ Mặt trận Việt Minh hoạt động bí mật, rất giỏi đánh cờ, rất chăm lo việc của đoàn thể cách mạng giao, được Nhà nước tặng Bằng khen và Kỷ niệm chương “Có công với nước”. Con trai lớn của ông Nguyễn Đức Quỳnh là anh Nguyễn Đức Tuyền sớm là đảng viên, thân thiết, đồng tâm cùng ý chí với đồng chí với Lê Quang Đạo, từng là Bí thư chi bộ Đình Bảng năm 1947 rồi thoát ly làm cán bộ tuyên huấn của Đảng, luôn trách nhiệm việc làng, việc nước.

Cậu ruột của đồng chí Lê Quang Đạo là Nguyễn Duy Thân, em trai của mẹ, là người có ảnh hưởng lớn đối với đồng chí từ thời học sinh, trực tiếp giác ngộ dìu dắt Nguyễn Đức Nguyễn Lê Quang Đạo vào Đoàn Thanh niên dân chủ, rồi Đoàn Thanh niên phản đế, vào Đảng Cộng sản, đề cử đồng chí Lê Quang Đạo là Bí thư Chi bộ đầu tiên của Đình Bảng. Đồng chí Nguyễn Duy Thân đã tham gia giành chính quyền trong những ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thủ đô Hà Nội là đại biểu Quốc hội khóa I.

Đồng chí đã kể năm học lớp Nhất cuối bậc tiểu học, thầy giáo cho đề văn “Miêu tả làng quê em”. Bài làm viết bằng Pháp văn. Khi thu bài, thầy giáo đọc ngay bài của Nguyễn Đức Nguyễn, khen hay. Thầy gọi Nguyễn Đức Nguyễn lên đọc

bài đó trước lớp. Cả lớp vỗ tay, đề nghị cho sao chép để học tập. Khi về nhà, biết chuyện, cậu Nguyễn Duy Thân bảo Nguyễn Đức Nguyễn lòng viết thêm ý yêu quê phải chống xâm lược. Nguyễn đã làm theo ý cậu Thân, khéo léo tuyên truyền lòng yêu quê, yêu nước.

Trong thời gian học ở trường trung học tư thực Thăng Long - Hà Nội, vào ngày nghỉ Nguyễn Đức Nguyễn vẫn về quê hoạt động bí mật trong tổ chức Đoàn thanh niên dân chủ, rồi Đoàn thanh niên phản đế ở làng và thật bản lĩnh tuyên truyền việc đi học như đã sáng kiến tổ chức đám rước xe hoa đăng đi cổ động khắp làng, thu hút nhiều người xem để rồi tuyên truyền “Hò đi học” do mình sáng tác ra.

Ông Nguyễn Đức Cung đã khen ngợi và cổ vũ việc làm của con trai mình, tạo điều kiện cho đồng chí Lê Quang Đạo sau đó thoát ly hoạt động cách mạng.

Năm 1990, về dự Lễ hội Đền Đô, gặp ngài Đại sứ Pháp từ Hà Nội về thăm, đồng chí Lê Quang Đạo lúc đó là Chủ tịch Quốc hội về với Hội quê đã bắt tay hữu nghị và rất cởi mở, vui vẻ giới thiệu bằng tiếng Pháp về lịch sử quê hương nhà Lý, về Đền Đô và Lễ hội Đền Đô. Ngài Đại sứ Pháp đã rất thích thú được niềm vinh dự nghe Chủ tịch Quốc hội Việt Nam nói về quê mình với tình yêu lớn, mà nói tiếng Pháp chuẩn, rất duyên. Chứng kiến cảnh đó, tôi đã chụp ảnh tư liệu khoảnh khắc đó đưa vào phòng truyền thống của làng.

Ham thích viết văn, viết báo từ nhỏ, khi trưởng thành là cán bộ của Đảng từ ở xã, huyện, tỉnh, xứ ủy Bắc Kỳ và Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo là nhà báo cách mạng của Đảng, từng là biên tập viên các báo “Cứu quốc”, “Cờ

Giải phóng”, “Quyết thắng” của Đảng. Xuất thân từ gia đình gia giáo của một làng quê có truyền thống “Địa linh nhân kiệt xuất nhập hanh thông”, cách mạng kiên cường, lý luận sắc bén, nhưng không quên tính hài hước. Đồng chí và gia đình đã lập tủ sách gia đình với nhiều sách quý, cả nhà cùng đọc và học tập. Đồng chí Lê Quang Đạo và phu nhân Nguyễn Thị Nguyệt Tú cũng đã nhiều lần tặng nhiều sách quý cho tủ sách ở trường quê. Mong các nhà giáo và các em học sinh coi trọng văn hóa đọc, chọn sách quý đọc, học tập và làm theo.

Em trai của đồng chí Lê Quang Đạo là Nguyễn Đức Nghiêm được sự nuôi dưỡng của gia đình, trong đó có sự giúp đỡ chỉ bảo của anh cũng trưởng thành là Biên tập viên nhà xuất bản Sự Thật, là Viện phó Viện Quốc tế, Viện Mác - Lê Nin (nay là Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).

Đồng chí Lê Quang Đạo có nhạc phụ là danh họa Nguyễn Phan Chánh, một gia đình nghệ sĩ trí thức cách mạng. Phu nhân là nhà văn - nhà báo Nguyễn Thị Nguyệt Tú, một phụ nữ đảm đang, một đảng viên ưu tú, góp phần rất tích cực chăm lo việc nhà cho đồng chí yên tâm, vững bước đường công tác.

Những tấm gương ấy, truyền thống gia đình ấy đều ảnh hưởng tới sự hình thành một nhân cách cao đẹp cho đồng chí Lê Quang Đạo. Và đồng chí lại có ảnh hưởng tới sự phát triển và hình thành nhân cách tới các con cháu trong gia đình. Đó là trưởng nữ Tiến sĩ Nguyễn Nguyệt Tinh, Tiến sĩ Nguyễn Quang Thắng, Thiếu tướng Tiến sĩ Nguyễn

Quang Bắc, Cử nhân Nguyễn Đức Tuệ... Tất cả đều đang cùng đi con đường sáng theo gương cha mẹ đã đi.

Bôn ba nên người khá giả thì hồn vẫn nặng tình quê. Đồng chí Lê Quang Đạo luôn nhớ về cội nguồn. Khi phải dưỡng bệnh trong bệnh viện đã nói với các con rằng: “Sau này, khi bố không đủ sức khỏe thì các con cố gắng thay bố thăm hỏi họ hàng, quê nhà. Dù trong hoàn cảnh nào của đời sống và sự nghiệp cũng luôn nghĩ đến quê hương. Nếu có thể giúp gì được cho quê nhà thì nên làm”.

Vì tình cảm ấy mà đồng chí Lê Quang Đạo cùng cả gia đình đã góp công sức cùng cả làng và dân nước công đức, phục dựng, tôn tạo bảo tồn cả cụm di tích lịch sử văn hóa trên quê hương, làm hạ tầng đặc biệt để phát huy nội lực trong sự nghiệp đổi mới, phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc anh hùng.

Kính trọng nhân cách Nguyễn Đức Nguyên - Lê Quang Đạo, thực hiện đề tài “Giáo dục truyền thống quê hương. Từ giáo dục truyền thống nâng lên giáo dục lý tưởng để đẩy mạnh hành động cách mạng”, sau ngày đồng chí Lê Quang Đạo qua đời, năm 2000, trường THCS Đình Bảng được Đảng ủy Đình Bảng cho Liên đội TNTP của trường được mang tên Lê Quang Đạo trong tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh để học tập hình thành nhân cách cho đội viên, đoàn viên “Vì Lý tưởng của Bác Hồ, theo Đảng, chúng ta đi!”. Vui say học gương sáng đồng chí Lê Quang Đạo làm người có phẩm chất nhân cách tốt. Hoàn cảnh nào cũng coi trọng rèn giữ phẩm chất nhân cách tốt./.



TỪ NƠI ẤY, CHÀNG THIẾU NIÊN ĐÌNH BẢNG ĐI THEO CON ĐƯỜNG SÁNG

Thuận Cẩm

Sinh thời, đồng chí Lê Quang Đạo từng tâm sự: “Gia đình bố mẹ tôi vừa làm thủ công vừa làm ruộng... Tôi chịu ảnh hưởng của thầy tôi tình yêu thơ văn, còn từ để tôi những bài học đối nhân xử thế qua những bài ca dao, những câu tục ngữ, những truyện cổ tích. Tôi vừa đi học vừa làm gia sư, vừa viết báo. Có thể nói hoạt động cách mạng đầu tiên của tôi là hưởng ứng Hội truyền bá quốc ngữ kêu gọi dân làng đi học...” (Trích phỏng vấn đầu xuân Đình Sứ năm 1997 trên Báo Đại đoàn kết cuối tuần).

Phẩm cách dòng tộc nuôi dưỡng người con ưu tú

Ngày 8-8-1921, đồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn) cất tiếng khóc chào đời trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước ở thôn Tỉnh Cầu, làng Đình Bảng, phủ Từ Sơn (nay là khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn). Cha là ông Thơ La-Nguyễn Đức Cung từng làm thư ký Hội đồng hương chính xã. Mẹ là bà Nguyễn Thị Lạc-một phụ nữ Đình Bảng đẹp nét đẹp người, đảm đang, nhân hậu. Theo lời kể của AHLĐ, NGND Nguyễn Đức Thìn, đồng chí Lê Quang Đạo là con thứ bảy trong gia đình. Sáu chị trước qua đời sớm. Vợ chồng cụ Thơ La đi cầu tự rồi sinh được con trai đặt tên là Nguyễn Đức Nguyễn với nghĩa “như ý nguyện”.

Những năm tháng tuổi thơ, đồng chí Lê Quang Đạo được nuôi dưỡng, giáo dục lối sống đạo đức, nhân cách ngời sáng từ những người thân yêu ruột thịt. AHLĐ, NGND Nguyễn Đức Thìn kể: “Tôi và Nguyễn Đức Nguyễn là anh em con chú con bác, chung ông nội là cụ Nguyễn Đức Khôi (hiệu Tự Phúc Trung), thường gọi cụ Đám Khôi. Nội tôi từng

làm Quan Đám, nhân cách đẹp, đức độ, gương mẫu, tiếng thơm lưu danh. Nội được dân làng tặng bức đại tự “Tuần dương thanh tụng”, nghĩa là con người tài hoa có sức như tuần mã vươn xa, tiếng thơm truyền tụng mãi nơi dương thế. Sinh thời nội tôi thường giảng giải cho con cháu, nhắc nhở toàn gia sống sáng trong, đạo đức để xứng đáng với sự quý trọng của dân làng”.

Gia đình còn có một số hoành phi, câu đối đề chữ Hán, tiêu biểu như các bức đại tự: “Tĩnh Thuật”, “Duy Tắc”, “Thư Hương”... Đó là di sản văn hóa cao quý, thấm đậm tâm đức sâu dày của ông cha, có giá trị nhân văn sâu sắc luôn được cháu con trân trọng gìn giữ như báu vật. “Một lần nhân ngày Tết, họp mặt gia đình, họ hàng, tôi có hỏi đồng chí Lê Quang Đạo: “Chú có biết những chữ Hán trong những bức hoành phi, câu đối này không?”. Đồng chí nói: “Ông nội và Thầy tôi có giảng cho, tôi có biết! Đó là những câu chữ có ý nghĩa và có nội dung giáo dục sâu sắc, gọn và tinh túy lắm. Trong đó có khát vọng nhân cách...”- AHLĐ, NGND Nguyễn Đức Thìn nhớ lại.

Thấm nhuần ý nghĩa, tinh thần từ những “lời vàng ý ngọc” ấy như gương soi hàng ngày để cậu bé Nguyễn Đức Nguyễn trau rèn mình trưởng thành. Sống nề nếp, kỷ cương từ nhỏ, việc đã đề ra là Nguyễn quyết làm đến nơi đến chốn. Chàng thiếu niên Đình Bảng còn chăm chỉ đọc sách, từ rất sớm đã đọc “Vấn đề dân cày” cùng những tác phẩm văn học kinh điển thế giới như “Những người khốn khổ” của Victor Hugo, “Người Mẹ” của Maxim Gorki, “Không Gia đình” của Hector Malot... Kể rằng, thầy đề cho tiền tiêu vật thì Nguyễn Đức Nguyễn dùng mua, thuê sách báo ở cửa hàng sách Phạm Văn Hảo ở Phủ Từ Sơn mang về nhà đọc. Đọc và học nhiều, tri thức uyên bác, giỏi cả tiếng Việt lẫn tiếng Pháp nên Nguyễn Đức Nguyễn nói chuyện có duyên, sâu sắc, có sức truyền cảm lớn.

Cũng theo lời kể của AHLĐ, NGND Nguyễn Đức Thìn: Cậu ruột của đồng chí Lê Quang Đạo là Nguyễn Duy Thân-người có ảnh hưởng lớn đối với đồng chí từ thời học sinh, trực tiếp giác ngộ dìu dắt Nguyễn Đức Nguyễn vào Đoàn Thanh niên dân chủ, rồi Đoàn Thanh niên phản đế, vào Đảng Cộng sản và đề cử làm Bí thư Chi bộ đầu tiên của Đình Bảng. Đồng chí Nguyễn Duy Thân từng tham gia giành chính quyền trong những ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thủ đô Hà Nội, cũng là Đại biểu Quốc hội khoá I...

Truyền thống quê hương, phẩm cách gia đình với những tấm gương cách mạng ngời sáng của dòng tộc bên nội và bên ngoại đã hình thành, bồi đắp tâm hồn tuổi xanh Nguyễn Đức Nguyễn. Đó là hành trang lớn để chàng thiếu niên Đình Bảng quyết chí, sớm đi theo con đường sáng cách mạng - Con đường lãnh tụ

Nguyễn Ái Quốc và Lê Nin đã chọn. Và cái tên Lê Quang Đạo - Con đường sáng gắn với ông từ khi thoát ly đi hoạt động bí mật năm 1940.

Một gia đình trí thức cách mạng mẫu mực

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, trên cương vị công tác nào, đồng chí Lê Quang Đạo đều hết lòng hết sức vì dân, vì Đảng với mong ước là “làm sao thực hiện được quyền dân chủ cao nhất của dân”. Ông và gia đình luôn sống giản dị, khiêm tốn, đức độ, gần dân và trọng dân.

Quá trình tìm hiểu thân thế, sự nghiệp đồng chí Lê Quang Đạo, chúng tôi không chỉ xúc động cảm phục trước một nhân cách lớn với lòng yêu nước thương dân vằng vặc sáng mà còn thâm ngưỡng mộ chuyện tình đẹp lý tưởng của ông với người bạn đời trăm năm.

Nhạc phụ của đồng chí Lê Quang Đạo là danh họa Nguyễn Phan Chánh, người khởi xướng cho nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Phu nhân là nhà văn, nhà báo Nguyễn Thị Nguyệt Tú, nguyên Giám đốc Nhà Xuất bản Phụ nữ. Bà vốn là nữ sinh xuất sắc của Trường Đồng Khánh Huế, một “hạt giống đỏ” của phong trào cách mạng; một đảng viên ưu tú, một phụ nữ tài năng, thông minh và là một người vợ hết lòng chăm lo gia đình để chồng yên tâm, vững bước đường công tác...

Năm 2020, chúng tôi đến thăm di tích Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo ở khu phố Tỉnh Cầu, tỉnh cờ có duyên gặp cô Nguyễn Nguyệt Tĩnh là con gái đầu lòng của ông bà Đạo-Tú. Trong vài chục phút gặp gỡ ngắn ngủi, cô Tĩnh kể nhiều về mẹ mình, về sự sắc sảo và trí nhớ mẫn tiệp của bà cùng mối tình lãng mạn, thủy chung son sắc của cha mẹ.

Cách đây khoảng 10 năm, tôi cũng phỏng vấn con trai thứ của đồng chí Lê Quang Đạo là Thiếu tướng, TSKH Nguyễn Quang Bắc- người đã dành nhiều năm cất công tìm tung tích giống cây Báng thất truyền từ hơn 100 năm trước. Lần ấy, tướng Bắc tâm sự, chính sự thôi thúc của truyền thống văn hóa gia đình, tiếng gọi cội nguồn quê hương Kẻ Báng- Đình Bảng mà ông không quản gian nan, tâm huyết tìm lại được giống cây Báng, đưa về trồng lại trên đất Đình Bảng theo

câu ca “Bao giờ rừng Báng hết cây/Tào Khê hết nước, Lý nay lại về...”

Tài năng, đạo đức của nhà cách mạng Lê Quang Đạo và phu nhân Nguyễn Thị Nguyệt Tú đã ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách con cháu. Cả bốn người con là trưởng nữ Tiến sĩ Nguyễn Nguyệt Tĩnh, Tiến sĩ Nguyễn Quang Thắng, Thiếu tướng, TSKH Nguyễn Quang Bắc và con trai út Nguyễn Đức Tuệ... đều noi gương cha mẹ đi theo con đường sáng, quý trọng tri thức, thành đạt trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học.



ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Việt Nga

Đồng chí Lê Quang Đạo - tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyên, sinh ngày 08/8/1921 tại xã Đình Bảng, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) trong một gia đình có truyền thống yêu nước, một vùng quê văn hiến, giàu truyền thống cách mạng. Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí đã đóng góp quan trọng trong việc chuẩn bị lực lượng và tham gia lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1945.



*Đồng chí Lê Quang Đạo (ngoài cùng, bên phải)
và gia đình chụp ảnh cùng anh hùng La Văn Cầu (đứng giữa), năm 1953*

Tiếp thu truyền thống của quê hương, gia đình, Đồng chí Lê Quang Đạo tham gia cách mạng từ rất sớm, khi mới 17 tuổi (năm 1938). Năm 1940, đồng chí

được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1941, Bác Hồ về nước để cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh. Ở tuổi 20, đồng chí Lê

Quang Đạo được Trung ương Đảng và Bác Hồ giao nhiều trọng trách lãnh đạo ở những địa bàn quan trọng, trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Tháng 9 năm 1940, tại nhà Văn chỉ, Đền Đô, Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Đình Bảng được thành lập, gồm ba đảng viên: Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Đức Nguyễn và Nguyễn Trọng Tĩnh (Nguyễn Tiến Cúc), do Nguyễn Đức Nguyễn làm Bí thư và là Ủy viên Ban Cán sự Đảng phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Với vai trò là Bí thư đầu tiên của Chi bộ Đình Bảng, đồng chí Lê Quang Đạo đã tích cực vận động, gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng trong huyện Từ Sơn; chỉ đạo Chi bộ đảm bảo an toàn cho các đồng chí lãnh đạo Đảng và các hội nghị Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 11 năm 1940, Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị lần thứ bảy tại nhà cụ Nguyễn Tiến Tuân (Đám Thi). Tham dự hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phan Đăng Lưu, Trần Đăng Ninh, Hạ Bá Cang... Hội nghị khẳng định chủ trương chuyển hướng về chỉ đạo chiến lược, nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc... Đồng chí Nguyễn Đức Nguyễn cùng Chi bộ Đình Bảng đã tổ chức đưa, đón, bảo vệ các đồng chí của Trung ương Đảng về địa điểm để tham gia Hội nghị.

Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của an toàn khu, Chi bộ Đình Bảng đã chú trọng bồi dưỡng thế hệ trẻ tham gia hoạt động. Đồng chí Nguyễn Đức Nguyễn rất chú ý tổ chức giáo dục thanh, thiếu nhi. Khoảng cuối năm 1941, tại nhà ông Hương Canh, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo thành lập Đội Nhi đồng cứu quốc Đình Bảng, do Ngô Quang Phẩm làm tổ trưởng. Sau đó đồng chí

Nguyễn Đức Nguyễn đã phát triển thành Đội Nhi đồng cứu quốc. Các đội viên được Chi bộ Đảng và các đồng chí lãnh đạo trực tiếp huấn luyện, giáo dục.

Đầu năm 1941, tại làng Lý Thái Tổ trong Thọ Lăng Thiên Đức, đồng chí Nguyễn Đức Nguyễn, Bí thư Chi bộ Đình Bảng tổ chức tuyên truyền về nhiệm vụ phản đế, giải phóng dân tộc cho quần chúng cách mạng. Tháng 4 năm 1941, đồng chí Nguyễn Đức Nguyễn thành lập Chi bộ xã Phù Chẩn - Dương Húc gồm 3 đảng viên: Toàn (Thành Vân) ở Dương Húc, Ngà và Nham (Hải) ở Phù Chẩn, do Nguyễn Đức Nguyễn trực tiếp làm Bí thư Chi bộ.

Từ những năm 1941-1942, khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng đứng chân trên địa bàn Hà Nội và Bắc Kỳ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chủ trương xây dựng vùng an toàn quanh Hà Nội. Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã chú trọng xây dựng An toàn khu (ATK). An toàn khu chính thức của Trung ương (An toàn khu I) gồm các xã thuộc huyện Hoài Đức, Từ Liêm, Đông Anh, Gia Lâm, Hà Đông và một số xã phía nam Yên Lãng (Phúc Yên), Tiên Du (Bắc Ninh). An toàn khu II (dự bị) được thành lập đầu năm 1944 gồm các huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên), Đa Phúc, Kim Anh (Phúc Yên). Cả hai An toàn khu đã nối liền Hà Nội lên Chiến khu Việt Bắc - đồng chí Lê Quang Đạo là người lãnh đạo trực tiếp các địa bàn Bắc Ninh, Phúc Yên và sau đó là Hà Nội đã tích cực tham gia xây dựng các An toàn khu là căn cứ của Trung ương Đảng và xứ ủy Bắc Kỳ. Cũng từ năm 1941, để bảo đảm bí mật và an toàn cho An toàn khu quanh Hà Nội, Trung ương Đảng đã tổ chức Đội công

tác gồm những đồng chí thật sự tin cậy và do Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Nhiệm vụ của Đội công tác là bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ tổ chức Đảng và cán bộ của Đảng. Đội hoạt động tuyệt đối bí mật và đơn tuyến. Đồng chí Lê Quang Đạo đã góp phần giúp cho hoạt động của Đội công tác, củng cố An toàn khu I và II.

Trên cương vị là Trưởng Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Ninh, đồng chí Lê Quang Đạo đã cùng Ban cán sự đẩy mạnh các phong trào cách mạng, phát triển đảng viên mới, mở rộng cơ sở cách mạng, tổ chức các cuộc mít tinh để tuyên truyền đường lối của Mặt trận Việt Minh trong quần chúng Nhân dân, thành lập các tổ chức Cứu quốc, lập Mặt trận Việt Minh, tổ chức bảo vệ chu đáo nhiều cuộc họp của Trung ương và Xứ ủy, xây dựng các cơ sở Đảng, tuyên truyền phát triển các tổ chức quần chúng ở vùng căn cứ địa Bắc Ninh - Vĩnh Phúc - Hà Nội giúp Trung ương đào tạo cán bộ cho phong trào quần chúng đấu tranh ngày một sâu rộng và mạnh mẽ, tạo những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa thắng lợi ở vùng này.

Từ tháng 5 đến tháng 8/1945, đồng chí Lê Quang Đạo phụ trách Báo Quyết thắng và mở các lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh ở chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Giang). Giữa tháng 8/1945, đồng chí Lê Quang Đạo làm chính trị viên Chi đội Giải phóng quân Bắc Giang. Tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa ở Bắc Giang. Với vai trò là Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lê Quang Đạo đã về Bắc Giang hoạt động trong bối cảnh cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Bắc Giang đang diễn ra sôi động. Đồng chí đã tổ chức và trực tiếp diễn thuyết tuyên truyền

xung phong, về đường lối giải phóng dân tộc cho hàng vạn quần chúng, giác ngộ cách mạng cho nhiều cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng thổi bùng phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng, sâu rộng và Bắc Giang là một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8/8/1921 - 8/8/2021) Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh luôn tự hào và biết ơn sâu sắc những đóng góp to lớn của đồng chí với quê hương, đất nước. Học tập và noi theo tấm gương của đồng chí và bao người con ưu tú khác của quê hương Bắc Ninh đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, mang lại diện mạo, thế và lực mới cho quê hương trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

Với những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Lê Quang Đạo hoàn toàn xứng đáng với sự đánh giá cao của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: “Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đồng chí đã đi trọn cuộc đời một cách vẻ vang và để lại cho chúng ta tấm gương về cuộc đời cao đẹp của một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đầy lòng vị tha, ham học hỏi, giàu trí tuệ, rất mực khiêm tốn, sống giản dị, trong sáng và chu đáo, chân thành và thủy chung, gần gũi và đoàn kết với mọi người”./.

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO (08/08/1921-08/08/2021)

NHÀ LÃNH ĐẠO VĂN VÕ SONG TOÀN

Nguyễn Đức Thìn

Đồng chí Lê Quang Đạo (tên khai sinh là Nguyễn Đức Nguyễn) sinh ngày 8-8-1921, tại phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, là người con ưu tú của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, Quân đội và Nhân dân Việt Nam.

Sinh ra và lớn trong một gia đình, dòng họ, quê hương có truyền thống văn hiến, yêu nước. Đồng chí Lê Quang Đạo ngay từ khi còn nhỏ đã chăm chỉ học tập, tìm hiểu về lịch sử quê hương, đất nước và sớm giác ngộ cách mạng. Sẵn có năng khiếu văn thơ, có duyên nói chuyện và sức truyền cảm mạnh mẽ, 17 tuổi đồng chí tham gia Đoàn Thanh niên Dân chủ đã viết bài “Hò đi học” tổ chức đám rước quanh đình và đường cái cả Đình Bảng tuyên truyền “Đi học là yêu nước”.

Năm 1940, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam trong Chi bộ ghép Cẩm Giang - Phù Lưu - Đình Bảng, rồi trở thành đảng viên trong Chi bộ Đình Bảng đầu tiên, gồm 3 đảng viên; Nguyễn Duy Thân, Nguyễn Trọng Tinh, Lê Quang Đạo. Trong buổi họp bí mật đầu tiên tại Văn chi Đền Đô tháng 8-1940, là đảng viên mới, ít tuổi đời và tuổi Đảng nhất, 19 tuổi đồng chí Nguyễn Đức Nguyễn được bầu là Bí thư Chi bộ đầu tiên với trọng trách xây dựng Đảng, vận động nhân dân làm cách mạng giải phóng dân tộc.

Cuối năm 1941, Nguyễn Đức Nguyễn thoát ly hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, mang tên Lê Quang Đạo. Ý là đi con đường sáng “Đường cách mạng” của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, đường cách mạng vô sản theo chủ nghĩa Mác-Lê nin.

Vinh dự được Đảng phân công nhiều chức vụ quan trọng của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và Quân đội, ở cương vị nào đồng chí cũng đều nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện bản lĩnh của một người văn võ song toàn. Đồng chí Lê Quang Đạo đều có nếp quen lắng nghe ý kiến của đồng chí, đồng bào, ghi chép cẩn thận và suy nghĩ đặt ra câu hỏi, tự trả lời và phác thảo nhanh đề cương trách nhiệm giải quyết. Khi ở cương vị cao như Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, đồng chí Lê Quang Đạo đều tự chuẩn bị, viết nháp, đọc lại, chỉnh sửa những bài nói rồi mới giao cho Thư ký đánh máy, đọc lại kiểm tra kỹ trước khi đọc ở hội nghị hoặc đăng báo.



Đồng chí Lê Quang Đạo là nhà hoạt động chính trị, quân sự, dân vận, một nhà báo cách mạng. Năm 2009, nhân kỷ niệm 10 năm ngày mất của đồng chí

Lê Quang Đạo (24-7-1999 - 24-7-2009), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sưu tầm, xuất bản sách “Lê Quang Đạo tuyển tập” dày 850 trang, in 1.000 cuốn, khổ 15x22, bìa cứng trang nhã do tập thể Hội đồng biên soạn gồm những nhà văn, nhà báo nổi tiếng sưu tầm, biên soạn. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành, nộp lưu chiểu tháng 2-2009 được nhiều đồng chí, đồng bào đón đọc, đánh giá cao những bài viết sâu sắc của đồng chí Lê Quang Đạo về Lý luận và thực tiễn, cách giải quyết vấn đề trong cách mạng.

“Trong 60 năm hoạt động cách mạng, liên tục phấn đấu không mệt mỏi vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì độc lập, giải phóng và thống nhất đất nước, đồng chí Lê Quang Đạo đã có nhiều cống hiến to lớn trên nhiều lĩnh vực như: Công tác Đảng, công tác chính trị, tuyên huấn trong quân đội, Quốc hội và Mặt trận... Đây là những bài nói và viết đầy tâm huyết, trí tuệ, có tính lý luận, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, giàu ý tưởng sáng tạo, đổi mới, thể hiện lòng tin yêu gắn bó với Đảng, gần gũi thân thiết với quyền lợi của nhân dân, đất nước mà đồng chí Lê Quang Đạo đã hết lòng phụng sự cho đến hơi thở cuối cùng. “Lời nhà xuất bản” đã viết”.

Tôi đã đọc “Lê Quang Đạo tuyển tập” từng bài cảm nhận sâu sắc tâm hồn Cộng sản Lê Quang Đạo. Càng thú vị hơn được biết thêm chuyện: Trước yêu cầu xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới, ngày 14-5-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký quyết định số 232 - SL, bổ nhiệm Lê Quang Đạo là Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng chí được phân công phụ trách công tác Tuyên huấn quân đội.

Với tầm hiểu biết sâu rộng, kết hợp thực tế với lý luận, giữa năm 1957 đồng chí Lê Quang Đạo trực tiếp biên soạn một số tài liệu có giá trị về chính huấn, chính quân, nhằm xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, in thành sách “Học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn” do nhà xuất bản Sự thật ấn hành, in ti-pô 2.650 cuốn khổ 13x18, nộp lưu chiểu tháng 11-1957. Cuốn sách nhỏ xinh có 34 trang, đọc dễ hiểu, dễ tiếp thu, dễ nhớ để thực hiện.

Trong cuốn sách, đồng chí Lê Quang Đạo đã nêu lên một trong những yêu cầu quan trọng là phải phân rõ đúng sai, phải trái, phải nhận rõ cái đúng để giữ gìn và phát huy, biết rõ cái sai để kiên quyết sửa chữa. Theo đồng chí, để tìm hiểu và giải quyết bất cứ công việc gì cho đúng đắn, phải có ba vấn đề đúng: Một là, lập trường đúng, đó là đứng trên lập trường của giai cấp công nhân để xem xét giải quyết mọi vấn đề; Hai là, phương pháp tư tưởng đúng, đó là tư tưởng Mác-xít, chìa khóa giải quyết mọi vấn đề; Ba là, tác phong đúng. Ba vấn đề này liên quan mật thiết với nhau, trong đó chủ yếu là có lập trường đúng.

Mới đây khi về kiểm tra việc chuẩn bị kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh rất xúc động thăm phòng làm việc riêng có tủ sách lưu giữ tài liệu của đồng chí Lê Quang Đạo, gia đình còn giữ được cuốn sách quý “Học tập cách xem xét vấn đề đúng đắn” thấy những người thân trong gia đình và dòng họ của đồng chí Lê Quang Đạo cùng đọc cuốn sách quý lưu đời này mong học tập, vận

dụng vào việc xây dựng cuộc sống mới ngày

nay.



CHỮ VÀ NHÂN CÁCH

Lê Khanh

Tỉnh Bắc Ninh tái lập. Tạp chí Người Kinh Bắc chuẩn bị ra số đầu. Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Phan Thư cử hội viên, Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng lao động Nguyễn Đức Thìn đi xin chữ. Đó là chữ của đồng chí Lê Quang Đạo, nguyên Chủ tịch Quốc hội, khi đó đang giữ chức Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ông Thìn lĩnh ý đi ngay. Vừa ngồi lên xe đạp, Phan Thư còn chạy ra, tay nắm cái ghi đông:

- Anh ra nói đề cụ Đạo giúp cho. Tạp chí Người Kinh Bắc số này là số đầu, số ra mắt, quan trọng lắm. Chỉ có anh mới làm được việc này.

Nguyễn Đức Thìn hiểu Phan Thư muốn nói tới quan hệ của ông với đồng chí Lê Quang Đạo. Trong gia tộc Nguyễn Đức ở làng Đình Bảng, Từ Sơn, cụ thân sinh ông Thìn là bác ruột Lê Quang Đạo. Theo bề bậc gia đình, ông Thìn là quyền anh. Kém 19 tuổi vẫn là anh. Bé, nhưng con ông bác. Khi ông Đạo thoát ly đi làm cách mạng, ông Thìn mới sinh ra; lớn lên thì ông em đã ở chiến trường. Mấy chục năm chiến trường, hết chống Pháp rồi chống Mỹ. Chiến trường đã lấy đi của ông Đạo hết một thời trai trẻ. Khi trở về tóc đã hoa râm. Nhưng đó là những năm tháng oanh liệt nhất của đời ông. Rồi chiến tranh cũng qua đi, đất nước được hòa bình thống nhất, ông Đạo được tin nhiệm giữ những trọng trách cao của Đảng và Nhà nước. Giữ trọng trách lớn,

gánh trách nhiệm quốc gia nặng nề, công việc bận rộn trăm bề, nên thời gian ông ở quê không nhiều. Nhưng khi có thời gian rảnh rỗi ông lại tranh thủ về thăm quê. Mọi người dân ở quê hương đều quý mến ông, nhớ mãi con người có tác phong giản dị, chân thành, dễ mến và gần gũi. Mỗi lần ông về thăm nhà, thăm quê là trong nhà lại đầy ắp tiếng cười vui của những người hàng xóm, của những người thân trong họ ngoài làng. Mỗi khi về quê, ông đỗ xe từ xa, đi bộ về làng, như bao người dân bình thường khác. Tình cảm của ông đối với dân làng thật gần gũi, giản dị và đầm ấm. Ông thăm hỏi các cụ già, hỏi han các cháu. Ông nói chuyện với mọi người, vẫn giọng nói sôi nổi, thuyết phục và nụ cười truyền cảm. Ông mong muốn quê nhà xứng đáng chữ “Lý nhân vi mỹ” mà ông cha xưa đã khắc ở cổng làng: Người làng họ Lý phải sống đẹp. Ông nhắc nhở, động viên Đảng bộ và Nhân dân trong xã đoàn kết thực hiện lời Bác Hồ nói với Nhân dân Đình Bảng tại Đền Đô ngày 13/9/1945: “Đình Bảng vốn có truyền thống cách mạng, cần phát huy để xứng đáng là một làng kiểu mẫu”. Mọi người nghe ông và làm theo ông.

Quốc hội khóa X (1997 - 2002), ông được cử tri Bắc Ninh bầu làm đại biểu Quốc hội, với số phiếu tín nhiệm rất cao. Là đại biểu Quốc hội, những kỳ tiếp xúc cử tri hầu như ông không bao giờ vắng mặt. Đi cơ sở tiếp xúc cử tri, ông chú ý lắng nghe ý kiến của họ, vừa nghe

vừa ghi chép. Có vấn đề gì chưa rõ, ông hỏi lại hoặc đề nghị nói rõ hơn. Kết thúc đợt tiếp xúc, ông tổng hợp các ý kiến và bố trí thời gian làm việc với lãnh đạo địa phương, chuyển cho địa phương giải quyết những việc thuộc thẩm quyền. Các nội dung đã chuyển cho cơ quan chức năng, ông đều yêu cầu báo cáo lại kết quả giải quyết và trả lời đầy đủ các kiến nghị của cử tri.

Nguyễn Đức Thìn lên xe đạp ngay ra Hà Nội. Tới nhà lúc đã gần trưa. Phu nhân ông Đạo, bà Nguyệt Tú cho biết ông không có nhà. Ông Thìn ngồi đợi bồn chồn trong phòng khách. Quá trưa thì ông Đạo về. Ông Thìn mừng ra mặt. Bà Nguyệt Tú ra đón cặp cho chồng, giục ông thay đồ, nghỉ ngơi và dùng bữa. Ông Thìn đâm ngại. Tuổi ngót tám mươi, ông Đạo vẫn còn làm việc. Vừa về, có tí thời gian để nghỉ trưa. Khách khứa thế này, phiền quá. Ở nhà các bố nghĩ ngon ăn, tưởng cứ giao việc là xong. Ra ngoài nhiều cái không như mình nghĩ. Người trực tiếp đi làm mới khó. Không lẽ lại thôi. Nhưng việc đến nơi rồi... May quá, ông Đạo nói với bà Nguyệt Tú:

- Em chờ anh một chút. Anh Thìn ra chắc có việc.

Ông Thìn nói mục đích chuyến đi. Ông Đạo bảo vợ đưa giấy bút. Bà Nguyệt Tú nhắc chồng:

- Anh đi ăn, kéo cả nhà đợi - Quay sang ông Thìn, bà nói: - Mọi hôm nhà em ăn ở cơ quan. Hôm nay có anh ra, mới về ăn trưa đấy à!

- Anh làm cho xong, kéo anh Thìn chờ mất buổi.

Ông Đạo rút tờ giấy ra, ngồi viết. Viết xong câu mở đầu, thì ông dùng bút và suy ngẫm. Người ta bảo ông Đạo chữ nghĩa cẩn thận lắm, quả không sai. 20

phút sau, ông Đạo đưa Nguyễn Đức Thìn tờ giấy. Nhận được chữ của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo, ông Phan Thư mừng như được của. Nguyễn Đức Thìn cười:

- Ông Đạo tình cảm lắm. Giúp được quê cái gì là ông sẵn sàng. Cái khó là có gặp được ông không thôi.

Đợi Phan Thư đọc xong, Nguyễn Đức Thìn nói tiếp:

- Ông Đạo chu đáo lắm. Gánh trên vai việc đại sự quốc gia, nhưng ông cũng không quên việc làng, việc quê, dù là nhỏ. Nên những việc ông làm, làng không quên. Dù to, dù nhỏ cũng không quên.

- Tôi có nghe việc xây dựng lại Đền Đô, cụ có cho ý kiến...

- Nói đến việc dựng lại Đền Đô thì địa phương đây còn nhớ mãi.

Nhân chuẩn bị kỷ niệm 990 năm tiến tới 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, uống nước nhớ nguồn, làng Đình Bảng có kế hoạch xây dựng lại Đền Đô. Hương Cổ Pháp xưa (nay là phường Đình Bảng), có Đền Đô được xây dựng từ lâu đời, rất uy nghiêm, thờ 8 vị Vua triều Lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần về thăm Đền Đô, thăm Đình Bảng. Nói chuyện với Nhân dân Đình Bảng ở Đền Đô, Bác căn dặn: “Đình Bảng vốn có truyền thống cách mạng, cần phát huy để xứng đáng là một làng cách mạng kiểu mẫu”. Trong chiến tranh chống Pháp, năm 1952, Đền Đô bị phá hủy hoàn toàn. Ngày 19 tháng 5 năm 1989, địa phương mời ông Lê Quang Đạo về quê dự hội nghị bàn việc xây dựng lại Đền Đô. Do bận công việc ở Trung ương, ông đã gửi dân làng lá thư chứa chan tình cảm và cả trách nhiệm của một người con quê hương Đình Bảng. Lá thư đó, dân làng ai cũng đọc và rất cảm

động vì tình cảm và sự chu đáo của ông:

“Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 1989.

Kính gửi: Đảng ủy, UBND xã Đình Bảng,

Các cụ, các đồng chí và bà con trong xã.

Tôi rất tiếc vì mắc bận công việc của Quốc hội nên không về dự họp được với các cụ để bàn việc xây dựng lại Đền Đô, thờ Lý Bát đế.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh quyết tâm của các cụ và Nhân dân toàn xã nhà xây dựng lại Đền Đô, một công trình văn hóa lớn của cả nước để tỏ lòng biết ơn của con cháu và toàn dân ta đối với Nhà Lý, một triều đại rất vẻ vang đã có công lao lớn xây dựng và bảo vệ nước Đại Việt ta, xây dựng thủ đô Thăng Long - Hà Nội ta.

Tôi sẽ xin cố gắng theo khả năng của mình đóng góp phần nhỏ bé vào công việc to lớn và quan trọng này.

Xin các cụ và các đồng chí thứ lỗi cho tôi đã không về dự họp được với các cụ.

Xin chúc việc xây dựng lại Đền Đô thành công mỹ mãn.

Xin chúc sức khỏe các cụ, các đồng chí và tất cả bà con trong xã.

Lê Quang Đạo.”

Thật chí tình, chí nghĩa và sâu sắc.

Đúng như thư viết, ông rất quan tâm tới việc xây dựng lại Đền Đô. Do đó,

Đền Đô đã được sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự công đức của khách thập phương. Trên nền cũ, Đền Đô đã được xây dựng lại uy nghiêm như xưa, kịp mừng đại Lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, xứng đáng là nơi tôn thờ của Nhân dân cả nước nhằm tri ân công đức của các đức Vua nhà Lý. Hàng năm, các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quê hương Bắc Ninh và các tỉnh, thành trong cả nước, cùng khách thập phương đã về đây thành kính dâng hương lên các tiên đế và trồng cây lưu niệm. Nay ở Đền Đô cây trồng đã thành rừng. Cây muôm đồng chí Lê Quang Đạo trồng trong sân đền từ ngày khởi công giờ đã thành đại thụ.

Hàng năm, mở hội Đền Đô. Lễ hội truyền thống Đền Đô có từ lâu đời và trở thành phong tục được Nhân dân lưu giữ, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Với những giá trị văn hoá lịch sử truyền thống, Đền Đô và lễ hội Đền Đô như biểu tượng, như tiếng vọng cội nguồn nhắc nhở các thế hệ mai sau hãy biết trân quý và gìn giữ tinh hoa mà cha ông đã bao đời xây đắp.

Phan Thư gật gù:

- Tuệ nhãn bao trùm, nhưng không quên cả việc nhỏ, người quê, thiết nghĩ chỉ có ở người có nhân cách lớn. Tạp chí “Người Kinh Bắc” số mở hàng lại có được chữ của cụ, thật quý quá./.



CỤ THỂ HÓA BẰNG NHỮNG CÔNG TRÌNH, PHẦN VIỆC THANH NIÊN THIẾT THỰC

Xuân Me

Tiến tới kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (8-8-1921 - 8-8-2021), các cấp bộ Đoàn, tuổi trẻ trong tỉnh triển khai đa dạng các hoạt động, nội dung, phong trào thi đua, cụ thể hóa bằng hàng trăm công trình, phần việc thanh niên ý nghĩa.

Đồng chí Nguyễn Đức Sâm, Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn cho biết: “Bám sát chỉ đạo của cấp trên, Tỉnh Đoàn xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trong tỉnh triển khai các hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo. Qua đó, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước và lý tưởng cách mạng của thế hệ cha anh, tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện, học tập, lao động, cống hiến. Đặc thù năm nay, do diễn biến của tình hình dịch COVID-19, Tỉnh Đoàn chỉ đạo các cấp bộ Đoàn triển khai các hoạt động, chương trình bảo đảm trang nghiêm, song linh hoạt, phù hợp với tình hình, trong điều kiện an toàn phòng, chống dịch”.

Nổi bật, các hoạt động tuyên truyền được các đơn vị Đoàn từ tỉnh đến cơ sở triển khai tích cực. Bên cạnh phối hợp với các phương tiện truyền thông đại chúng xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các đơn vị Đoàn tận dụng hiệu quả lợi thế của các trang mạng xã hội như facebook, zalo... để tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo, tạo sự tương tác, lan tỏa sâu rộng

trong cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi và các tầng lớp nhân dân.

Tỉnh Đoàn xây dựng kế hoạch, chỉ đạo 100% Chi đoàn trong tỉnh tổ chức sinh hoạt chủ điểm trong tháng 7 và tháng 8-2021, nội dung chuyên đề về đồng chí Lê Quang Đạo. Qua đó, tạo đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong ĐVTN về thân thế, sự nghiệp, cũng như những đóng góp của đồng chí Lê Quang Đạo cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc.



Cán bộ Thành Đoàn Bắc Ninh đang tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo lên trang fanpage của Thành Đoàn.

Bí thư Đoàn phường Đình Bảng (thị xã Từ Sơn) Trần Văn Tình trao đổi: “Đoàn phường có 21 Chi đoàn khu phố và trực thuộc. Trong tháng 7 vừa qua, 100% Chi đoàn tổ chức sinh hoạt chuyên đề về thân thế, sự nghiệp và cuộc đời đồng chí Lê Quang Đạo; triển khai dọn

đẹp, vệ sinh khuôn viên và dâng hương tại Nhà lưu niệm đồng chí... Các hoạt động diễn ra đều bảo đảm công tác phòng, chống dịch như: Yêu cầu 100% ĐVTN tham gia hoạt động đeo khẩu trang, thực hiện giãn cách”.

Cuộc thi tìm hiểu “Thân thể, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo” được các đơn vị Đoàn triển khai với gần 30 nghìn bài dự thi của ĐVTN trong toàn tỉnh, trong đó có 712 bài dự thi chất lượng cao gửi đến Ban Tuyên giáo huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh và Ban Tổ chức Cuộc thi các cấp. Nhiều ĐVTN đạt giải cao ở các cấp. Các đơn vị Đoàn triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống, nói chuyện chuyên đề về thân thể, sự nghiệp, cuộc đời hoạt động của đồng chí Lê Quang Đạo cho học sinh-ĐVTN các trường THCS, THPT trong tỉnh; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp “Lớp Đảng viên hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo”. Đến hết tháng 7, có hơn 500 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng; phối hợp với Đoàn làm phim của Hãng phim Tài liệu và khoa học Trung ương thực hiện bộ phim tài liệu kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo...

Bí thư Chi đoàn Trường Tiểu học Phù Khê (thị xã Từ Sơn) Ngô Văn Nghĩa cảm nhận: “Là một thanh niên được sống

trong giai đoạn đất nước hòa bình, thống nhất như ngày hôm nay, khi xem các thước phim tư liệu, nghe những câu chuyện kể về các bậc tiền bối có đóng góp lớn lao cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, trong đó có đồng chí Lê Quang Đạo, trong tôi trào dâng niềm biết ơn vô hạn, đồng thời đó là những bài học vô giá để thế hệ trẻ viết tiếp truyền thống vẻ vang, hiện thực hóa xây dựng quê hương giàu mạnh”.

Các cấp bộ Đoàn trong tỉnh triển khai các phong trào thi đua với nhiều nội dung cụ thể, xung kích trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, an sinh xã hội, tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng... Từ đầu năm đến nay, tuổi trẻ toàn tỉnh đảm nhận được hơn 500 công trình, phần việc thanh niên; xây dựng được 10km đường điện chiếu sáng công cộng; tu sửa 18 nhà văn hóa thôn; nạo vét, khơi thông 20km kênh mương nội đồng...

Tự hào truyền thống quê hương Bắc Ninh văn hiến, cách mạng, noi gương và tiếp bước đồng chí Lê Quang Đạo, thế hệ trẻ hôm nay nguyện ra sức phấn đấu, học tập, rèn luyện, dưỡng tâm trong, rèn trí sáng, xây hoài bão, sống có bản lĩnh, có văn hoá, có ý thức trách nhiệm để xứng đáng là lớp người kế tục trung thành, sẵn sàng xung kích, tình nguyện, chung sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phát triển.

TỪ SƠN - TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI LÊ QUANG ĐẠO

Thanh Thương (TTXVN)

Từ Sơn, Bắc Ninh - vùng đất “địa linh nhân kiệt” gắn với tên tuổi nhiều nhân vật kiệt xuất ở những thời kỳ lịch sử khác nhau của dân tộc. Một trong những người con tiêu biểu của quê hương Từ Sơn là Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo. Ông là tấm gương mẫu mực về ý chí kiên cường, tinh thần tiên phong quả cảm, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Tự hào truyền thống



Nhà lưu niệm Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh được xây dựng nhằm giáo dục truyền thống cách mạng.

Theo cuốn Lê Quang Đạo tiểu sử, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, đồng chí Lê Quang Đạo tên thật là Nguyễn Đức Nguyễn, sinh ra trong gia đình, dòng họ có truyền thống yêu nước, cách mạng tại Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngay từ nhỏ, Nguyễn Đức Nguyễn sớm tỏ rõ là học trò giỏi, chăm đọc sách, lịch sử, văn học.

Năm 1940, khi 19 tuổi, ông được kết nạp vào Đảng và được cử làm Bí thư Chi bộ Đình Bảng. Năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đồng được Trung ương Đảng và Bác Hồ giao nhiều trọng trách: Bí thư Ban cán sự Đảng bộ các tỉnh Bắc Ninh, Phúc Yên, Xứ ủy viên

Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Sau đó, ông từng giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hải Phòng; Bí thư Thành ủy Hà Nội; Phó Chủ nhiệm, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Trưởng ban Khoa giáo Trung ương. Tháng 6/1987, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII (1987-1992), ông được bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Đầu năm 1993, ông thôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội để chuyên trách về công tác Mặt trận với cương vị Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ, sau đó là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Quang Đạo là nhà lãnh đạo uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đồng chí là tấm gương mẫu mực về ý chí kiên cường, tinh thần tiên phong quả cảm; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phát huy tấm gương của đồng chí Lê Quang Đạo, ngày nay, các thế hệ người dân phường Đình Bảng nói riêng và toàn tỉnh Bắc Ninh ra sức học tập, noi theo. Là thế hệ đi sau của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo, Nhà

giáo Nhân dân, Anh hùng lao động Nguyễn Đức Thìn, quê tại phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn vẫn nhớ như in những lời dạy của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo về tinh thần lạc quan, yêu đời, chăm lo tốt cho sự nghiệp trồng người.



Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo tại khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, nơi Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo sinh ra và lớn lên.

“Tôi đã gặp bác Lê Quang Đạo rất nhiều lần. Tuy nhiên, mỗi lần gặp mặt, bác Đạo luôn nhắc nhở tôi luôn vượt qua bệnh tật, cố gắng truyền thụ tinh thần hiếu học, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp trồng người, làm thật “nhiều việc tốt” cho các thế hệ”, Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động Nguyễn Đức Thìn chia sẻ.

Theo ông Ngô Văn Trường, Bí thư Chi bộ khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, không chỉ cống hiến hết mình cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo luôn hết lòng vì quê hương. Mặc dù sinh sống ở Hà Nội nhưng ông thường xuyên về thăm quê, lắng nghe tâm tư, tình cảm của nhân dân, từ đó có hỗ trợ hợp lý.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của đồng chí Lê Quang Đạo, chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân đoàn kết, phát triển kinh tế - xã

hội. Đến nay, từ một địa phương thuần nông, kinh tế chủ yếu phụ thuộc cây lúa, hoa màu, khu phố Tỉnh Cầu nói riêng và phường Đình Bảng nói chung đã chuyển đổi trồng đào, cây cảnh, các loại hình dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, góp phần nâng cao giá trị kinh tế.

Di tích lịch sử - văn hóa Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo tại khu phố là nơi lưu giữ những kỷ niệm, kỷ vật từ thời hoạt động cách mạng và khi còn sống của đồng chí đã trở thành không gian sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ sau.

Viết tiếp trang sử, xây dựng quê hương giàu đẹp

Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh Hoàng Bá Huy cho biết, Từ Sơn có lợi thế tiếp giáp thủ đô Hà Nội, nằm trên trục đường giao thông có vai trò kết nối tỉnh Bắc Ninh với Hà Nội. Bên cạnh đó, Từ Sơn còn là đô thị nằm trên hành lang kinh tế lớn là Lạng Sơn - Hà Nội-Hải Phòng - Quảng Ninh, cùng với hệ thống làng nghề, khu công nghiệp phát triển mạnh mẽ. Vì vậy, Từ Sơn có điều kiện vươn mình mạnh mẽ và trở thành một trong những địa phương đi đầu trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của tỉnh Bắc Ninh.



Nhà lưu niệm (di tích gốc) đồng chí Lê Quang Đạo tại khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, nơi Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo sinh ra và lớn lên là “địa chỉ đỏ” góp phần giáo dục truyền thống cách mạng.

Đề đạt được mục tiêu đó, thị xã Từ Sơn ban hành nhiều nghị quyết phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội, trong đó tập trung phát triển kinh tế xã hội đồng bộ, toàn diện mọi mặt. 6 tháng đầu năm, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, tổng thu ngân sách trên địa bàn thị xã đạt hơn 2.500 tỷ đồng, bằng 63,9% kế hoạch năm và bằng 195,3% so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp thương mại dịch vụ chiếm 99%, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 1%. Hạ tầng xã hội, bộ mặt ngày càng khang trang, đổi mới, công tác chỉnh trang đô thị được chú trọng quan tâm, tốc độ đô thị hóa 100%, toàn bộ xã được lên phường.

Thị xã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn đặc biệt là những người nghèo, cận nghèo. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 170 triệu đồng/người/năm. Đến nay số hộ nghèo trên địa bàn chỉ còn 0,7%. Các thiết chế văn hóa được quan tâm. Tất cả thôn, khu phố đều có nhà văn hóa riêng.

Toàn thị xã quyết liệt thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tích cực thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số PAPI, chữ ký số; tăng mức độ hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính Nhà nước cùng với việc chấn chỉnh

kỷ luật, kỷ cương lề lối làm việc của cán bộ công chức, viên chức từ thị xã đến cơ sở. Đặc biệt, đến nay, Từ Sơn đã cơ bản đạt được các tiêu chuẩn thành lập thành phố Từ Sơn thuộc tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể, các tiêu chí tiêu chuẩn quy mô dân số, diện tích tự nhiên, tiêu chuẩn đơn vị hành chính trực thuộc, Từ Sơn đã được công nhận là đô thị loại III vào năm 2018 và tiêu chuẩn về cơ cấu và phát triển kinh tế xã hội đều đạt. Từ Sơn giữ vai trò là trung tâm kinh tế, công nghiệp, dịch vụ và là một trong số các đầu tàu và hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của Bắc Ninh.

Từ Sơn sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế, bứt phá vươn lên, phát triển bền vững trở thành đô thị văn minh, hiện đại, hướng tới mục tiêu nâng cấp đô thị Từ Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, xứng tầm là đô thị vệ tinh của thủ đô Hà Nội, đáp ứng các tiêu chuẩn của một quận trong tương lai và là tiền đề hướng tới hoàn thành nhiệm vụ đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Theo Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn, ảnh hưởng của dịch COVID-19, mặc dù khó khăn phức tạp, thị xã tiếp tục thực hiện "mục tiêu kép", chú trọng rà soát các tiêu chí còn yếu trong xây dựng Từ Sơn thành thành phố vào cuối năm 2021.



XÚNG DANH MẢNH ĐẤT ANH HÙNG

Phương Mai

Phường Đình Bảng (thị xã Từ Sơn) là vùng quê giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, quê hương của đồng chí Lê Quang Đạo- một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước. Phát huy truyền thống, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đình Bảng luôn đoàn kết, thống nhất, xây dựng quê hương giàu đẹp, hiện đại và văn minh.

Tháng 8-1940, Chi bộ Đình Bảng được thành lập với 3 đảng viên, đồng chí Lê Quang Đạo được cử giữ chức Bí thư Chi bộ. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng làng Đình Bảng thành An toàn khu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ thành lập hệ thống cơ sở bí mật, bảo đảm cho các chiến sĩ cộng sản, lãnh đạo cách mạng về hoạt động an toàn, tổ chức nhiều hội nghị quan trọng của Trung ương Đảng để đưa ra những chủ trương, chính sách phù hợp thúc đẩy phong trào cách mạng đến thắng lợi. Với nhiều đóng góp to lớn, Đình Bảng vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đình Bảng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Dẫn chúng tôi đi thăm Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo, Bí thư Chi bộ khu phố Tỉnh Cầu Ngô Văn Trường chia sẻ: Vinh dự và tự hào là quê hương của đồng chí Lê Quang Đạo, những năm qua, cán bộ, đảng viên khu phố luôn phát

huy truyền thống, đoàn kết xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Tại các kỳ sinh hoạt, Chi bộ triển khai thực hiện các chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp, những đóng góp to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo với Đảng, cách mạng. Từ đó, đội ngũ cán bộ đảng viên thể hiện rõ tính tiên phong gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, hơn 90% số đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong phát triển kinh tế, Chi ủy Chi bộ tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hàng hóa, tăng cường phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Hiện nay, khu phố có hơn 40 mẫu trồng hoa đào và cây cảnh các loại cho thu nhập hơn 120 triệu đồng/ha/năm. Cùng với đó, nhân dân tích cực phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, góp phần nâng cao thu nhập, đưa tỷ lệ hộ nghèo của khu phố giảm còn 0,2%.



Diện mạo đô thị Đình Bảng ngày càng hiện đại, văn minh.

Đảng bộ phường hiện có 641 đảng viên sinh hoạt tại 23 chi bộ. Để xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt, thực hiện nghiêm túc công tác tự phê bình và phê bình. Chất lượng sinh hoạt được nâng lên, với tỷ lệ đảng viên tham gia đạt hơn 98%; các nghị quyết xây dựng sát với tình hình thực tế và có tính khả thi cao. Đảng ủy chú trọng bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên. Hướng tới kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo, cùng với tổ chức các kỳ sinh hoạt chuyên đề, Đảng ủy phường phát động Cuộc thi tìm hiểu “Thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo”. Cuộc thi thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia với hơn 2.000 bài dự thi. Qua đó, giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua. Đảng ủy tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hàng hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Hiện

phường có hơn 56 ha trang trại VAC; 113 ha trồng hoa, cây cảnh. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha canh tác đạt hơn 126 triệu đồng/năm. Phát huy thế mạnh gần trung tâm thị xã Từ Sơn, phường đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ. Hiện nay, toàn phường có 357 doanh nghiệp, hơn 1.800 hộ kinh doanh tổng hợp, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho hàng nghìn lao động. 6 tháng đầu năm mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, thu ngân sách của phường đạt hơn 75 tỷ đồng.

Phường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, chú trọng tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt là Di tích lịch sử Đền Đô - nơi thờ 8 vị vua Nhà Lý, Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo, để giáo dục các thế hệ con cháu tiếp bước truyền thống của quê hương. Những giá trị truyền thống văn hóa được gìn giữ và phát huy, hằng năm phường có hơn 95% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, hơn 90% khu dân cư đạt danh hiệu Khu phố văn hóa.

Theo Bí thư Đảng ủy phường Nguyễn Thanh Hải, thời gian tới, Đình Bảng tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” vừa làm tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ; huy động mọi nguồn lực đầu tư hạ tầng kinh tế, phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng Đình Bảng thành phường đô thị văn minh, hiện đại, xứng đáng với truyền thống anh hùng.

PHẦN 3

THƯ MỤC SÁCH VỀ ĐỒNG CHÍ LÊ QUANG ĐẠO

1/. **Lê Quang Đạo - Tiểu sử** / Nguyễn Thị Kim Dung (ch.b.), Trần Minh Trường, Lê Thị Hằng.... - Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2021. - 339tr; 21cm

Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời hoạt động cách mạng và sự nghiệp lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, từ quê hương, gia đình, tuổi thơ, những hoạt động yêu nước đầu tiên tại quê nhà đến những trọng trách lãnh đạo lớn lao được Đảng và Nhà nước giao phó.

- Ký hiệu phân loại: 959.704092 / L250Q
- PHÒNG ĐỌC TH
- Còn trong kho: DVL.029149
- PHÒNG MƯỢN
- Đã cho mượn: MVL.031855
- PHÒNG ĐỊA CHÍ
- Còn trong kho: DCVL.000011
- PHÒNG TƯ CHỌN
- Còn trong kho: LC.051788
- Đã cho mượn: LC.051789

2/. **Lê Quang Đạo (1921 - 1999)** / Chủ biên: Vũ Mão, Nguyễn Nguyệt Tú, Nguyễn Túc, Phạm Hồng Cư. - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 617tr; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kỉ niệm của các đồng chí, những người cùng hoạt động cách mạng với đồng chí Lê Quang Đạo từ trước cách mạng Tháng Tám, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và lãnh đạo mặt trận Tổ quốc

- Ký hiệu phân loại: 959.704092 / L250Q
- PHÒNG ĐỌC TH
- Còn trong kho: DVL.001434; DVL.001435
- PHÒNG MƯỢN
- Đã cho mượn: MVL.001105; MVL.001106

3/. **Lê Quang Đạo tuyển tập** / Lê Quang Đạo. - H. : Chính trị quốc gia, 2009. - 849tr; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu thân thế, tiểu sử, sự nghiệp Lê Quang Đạo. Người thanh niên yêu nước sớm giác ngộ cách mạng, người góp phần xây dựng quân đội, người tích cực đóng góp thúc đẩy công cuộc đổi mới và là người kế thừa và

phát huy sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và mặt trận dân tộc thống nhất.

- Ký hiệu phân loại: 959.704092 / L250Q
- PHÒNG ĐỌC TH
- Còn trong kho: DVL.012662
- PHÒNG MUỖN
- Đã cho mượn: MV.013806

4/. **Bài học thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ** / Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Thái, Lê Quang Đạo. - H. : Quân đội nhân dân, 1969. - 104tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài học quý báu về đường lối cách mạng, đấu tranh vũ trang, chỉ đạo chiến lược, chiến dịch và tinh thần quyết chiến quyết thắng của nhân dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ

- Ký hiệu phân loại: 959.7041 / B103H
- **PHÒNG ĐỌC TH**
- Còn trong kho: DVV.018632

5/. **Đại đoàn kết dân tộc vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh** / Đỗ Mười, Lê Quang Đạo. - H. : Chính trị quốc gia, 1996. - 30tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài phát biểu của đồng chí Đỗ Mười và Lê Quang Đạo về sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc và những đóng góp của mặt trận dân tộc thống nhất trong cuộc cách mạng Việt Nam 65 năm qua nhân kỷ niệm ngày thành lập MTDTTN (17/11/1930 - 17/11/1995).

- Ký hiệu phân loại: 323.1597 / Đ103Đ
- **PHÒNG ĐỌC TH**
- Còn trong kho: DVV.000222
- **PHÒNG MUỖN**
- Còn trong kho: MVV.000354; MVV.000355

6/. **Người lữ hành lặng lẽ** / Hữu Mai. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 852tr.; 21cm

Tóm tắt: Cuộc đời và hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Quang Đạo - một chiến sĩ cách mạng, một người con Bắc Ninh

- Ký hiệu phân loại: 895.922334 / NG558L
- PHÒNG ĐỌC TH
- Còn trong kho: DVL.004972

7/. Sức mạnh của người Việt Nam chúng ta. - Hà Bắc. : Bộ chỉ huy quân sự Hà Bắc xuất bản, 1978. - 122tr; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung một số bài xã luận, bình luận của báo nhân dân, báo Quân đội nhân dân và bài viết của Trung tướng Lê Quang Đạo, Bí thư trung ương Đảng về sức mạnh của quân, dân Việt Nam.

- Ký hiệu phân loại: 320.53209597 / S552M
- PHÒNG ĐỌC TH
- Còn trong kho: DVV.013125